

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Nhứt Bá Niên)

Tòa Thánh Tây Ninh
Tập San

THỂ ĐẠO



- 1.*- Quyền Hành Tam Trấn Oai Nghiêm Liên Quan đến Dân Tam Bửu ĐCT (**Đức Hộ Pháp**)
- 2.*- Lễ Trung Nguơn: Cây Cội Nước Nguồn (**Ngài Trương Hiến Pháp**)
- 3.*- Ý Nghĩa Đại Lễ Hội Yến Diêu Trì (**BBT Sưu Tầm**)
- 4.*-Awakened Consciousness: The Evolution from I to I (**Hong Dang Bui, M.D., Chuyển ngữ Anh/Việt: HT Nguyễn Hữu Nghiệp**)
- 5.*- Ngôi Phật Mẫu. *- Khai Đạo - Khai Tâm (**HT Nguyễn Long Thành**)

Tập Mới
Số 98
10 - 2025



NORTH JACKSON DENTAL GROUP

NGUYỄN HỮU TƯỜNG, DDS & TÔ MỸ HUỆ, DDS

125 N Jackson Ave, Ste 104, San Jose, CA 95116, Tel: 408-923-8272

(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave và McKee Ave)



- *_ Tốt nghiệp Bác sĩ Nha Khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- *_ Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển vào Hội Danh Dự Nha Khoa Hoa Kỳ.
- *_ Tốt nghiệp về Implant tại California Implant Institute.
- *_ Được giải thưởng xuất sắc về các loại răng giả.
- *_ Được giải thưởng về "Need, Character and Scholarship".

- *_ Trồng răng Implant thẳng vào xương hàm thật nhẹ nhàng.
- *_ Làm thẳng răng bằng INVISALIGN, chất liệu trong suốt, không cần niềng braces.
- *_ Làm hàm giả loại mềm (Flexible denture), nhẹ và không thấy móc bằng kim loại.
- *_ Tẩy trắng răng tại chỗ (In Office Bleaching), hiệu quả nhanh chóng.
- *_ Có máy CEREC, dùng computer để tạo răng sứ (all porcelain, không dùng kim loại), trong vài giờ là quý vị có bọc răng (crown) mới.
- *_ Có máy LASER, chữa bệnh nướu răng (gum disease) không cần giải phẫu.
- *_ Có máy DIGITAL X-RAY, dùng computer, giảm tia quang tuyến.
- *_ Có máy INTRA-ORAL CAMERA, chụp hình màu trong miệng, giúp quý vị thấy tình trạng răng và nướu, biết những việc cần được chữa trị.

VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA BÁC SĨ NHA KHOA
HUỲNH KIM UYÊN, DDS

Giờ làm việc

Thứ hai - Thứ bảy: 9AM- 5PM

Ngủ Thứ Tư & Chủ Nhật

Tập San Thế Đạo
Quarterly Magazine
Issue # 98
Oct - 2025



Ban Thế Đạo Hải Ngoại
PO. Box 21577
San Jose, CA 95151

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Chủ nhiệm: *Hoàn Nguyên*

Chủ bút: *Hưng Quốc*

(Cell: 972 - 978 - 6091)

Tổng Thư Ký: *Duy Văn*

(Cell: 408 - 759 - 9339)

Kỹ Thuật: *Duy Văn*

Ban Biên Tập

HT Lê Thành Hưng, HT Nguyễn Hữu Nghiệp, Duy Văn, Hưng Quốc, Yên Hà, Thanh Mai, Hoàn Nguyên, Vân Lan và một số Cộng Tác Viên

*Tập San Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương và phát hành mỗi 3 tháng một số phổ biến đến quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và Thân hữu qua đường Bưu Điện và số đầu tiên (số 1) phát hành vào tháng 9 năm 1998 và đến hôm nay đã được 98 số.

*Tập San Thế Đạo là tiếng nói của Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

*Tập San Thế Đạo rất mong được sự yểm trợ tinh thần và vật chất cũng như sự cộng tác, góp ý của quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và thân hữu trên mọi phương diện về giáo lý, thi họa, văn hóa xã hội . . . nhằm mục đích phát triển Tập San chất lượng hơn hầu chuyển tải được giáo lý đại đồng của Đấng Cha Trời. Trong mọi vấn đề , xin quý vị vui lòng liên lạc:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

tnndk4@gmail.com

hoặc: duyvan2011@gmail.com



Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

I-Ban Thế Đạo Hải Ngoại

1*- HT Nguyễn Đăng Khích ĐT: (408) 823-6044

Email: tnndk4@gmail.com

2*- HT Nguyễn Sam ĐT (408) 759-9339

Email: duyvan2011@gmail.com

3*- **Qua Bưu Điện:** Đóng góp bài vở, yểm trợ tài chánh Tập San và Kinh Sách, xin đề:

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

P.O Box 21577

San Jose, CA 95151

II- Liên Lạc Ban Đại Diện BTĐHN tại các địa phương:

1*- Ban Đại Diện BTĐHN @ Bắc CA - Hoa Kỳ

*- Trưởng Ban: HT Sam Nguyễn ĐT (408) 759 - 9339

Email: duyvan2011@gmail.com

2*- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Ohio - Hoa Kỳ

*- HT Nguyễn Ân Hồng - ĐT: (937) 900-7840

Email: zthienan@yahoo.com

3*- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Alabama - Hoa Kỳ

*-HT Lê Thành Hưng - ĐT: (256) 617-2595

Email: lethanhhung1942@yahoo.com

4*- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Georgia - Hoa Kỳ

*-HT Võ Ngọc Độ ĐT:(770) 377-9264

Email: usv_markdovo@yahoo.com

5*- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Texas- Hoa Kỳ

*- HT Hồ Văn Trị (ĐT: (972) 978-6091

Email: trivho@yahoo.com

6*- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Tennessee - Hoa Kỳ

*HT Huỳnh Văn Bớt ĐT: (270)725-7373

Email: bothuynhusa@yahoo.com

III- Liên Lạc BTĐHN về Tập San & Bản Tin Thế Đạo

1*-Chủ Nhiệm: Hoàn Nguyên HT Nguyễn Đăng Khích

Email: tnndk4@gmail.com - ĐT (408) 823 - 6044

2*- Chủ Bút: Hưng Quốc HT Hồ Văn Trị

Email: trivho@yahoo.com – ĐT: (972) 978-6091

3*- Tổng Thư Ký: Duy Văn HT Nguyễn Sam

Email: duyvan2011@gmail.com - ĐT: (408)759-9339

4*-Thi Ca Vườn Thơ Thế Đạo: Yên Hà HT Võ Ngọc Độ

Email: usv_markdovo@yahoo.com - ĐT(770) 377-9264

QUYỀN HÀNH TAM TRẦN OAI NGHIÊM

Liên Quan Đến

DÂNG TAM BỮU CHO ĐỨC CHÍ TÔN

*Đức Hộ Pháp thuyết Đạo-Đền Thánh đêm 29/6 năm
Nhâm Thìn (1952)*

Hôm lễ vía Quan Thánh Đế Quân, Bàn Đạo đã có nói đến quyền hành của Ngài về Tam Trần Oai Nghiêm, có liên quan với cái lễ tối trọng tối yếu của chúng ta là phải



dâng Tam Bửu cho Đức Chí Tôn. Bàn Đạo đã có dịp giảng về Tam Bửu ấy. Tỷ như một người kia tìm Đạo, người ta thấy mình dâng ba món ấy mà mình gọi là ba báu, rồi người ta để mắt thấy Bông, Rượu, Trà người ta để dấu hỏi (?), ba món ấy báu lắm hay sao? Báu ấy là báu gì ?

Bàn Đạo đã giảng ba cái đồ tượng trưng cho báu vật của ta là:

-Thứ nhứt thân phàm xác thịt của chúng ta đây, thuộc về Tinh, Bông tượng trưng xác thịt.

-Thứ nhì là trí não của ta, khôn ngoan hơn vạn vật gọi là Khí, Rượu tượng trưng cho trí não.

-Thứ ba Trà tượng trưng cho linh hồn của chúng ta là cái hằng sống thiêng liêng của chúng ta, nó mới gọi là ba cái báu.

Thật ra chúng ta suy nghĩ coi không có gì quý hơn xác thịt ta, trí óc ta và linh

hồn ta hơn hết.

Đức Chí Tôn đến biểu chúng ta dâng ba báu vật ấy cho Ngài, Ngài không đòi hỏi dâng cho Ngài cái gì khác. Giả tử như đời Thượng Cổ như loại dâng cho Ngài tới sanh mạng con người, nên người ta phải giết người để làm tế vật. Sau đó thay thế mạng sống con người, như loại lại dâng Tam sanh tức nhiên bò, trâu, heo và sau nữa bên Âu Châu theo Đạo Do Thái thì dâng cho Đức Chí Tôn một con chiên trắng, con chiên ấy phải trắng như tuyết mà thôi.

Giờ phút này Đức Chí Tôn đến biểu chúng ta dâng Tam Bửu : Bông, Rượu, Trà; tưởng đâu là gì, thiên hạ nói báu gì đâu ba món ấy gọi là báu. Ai ngờ ba món báu ta dâng cho Ngài là báu vật, bởi vì Ngài là Chúa của ta, Ngài tạo sinh ta, Ngài là Cha của ta về phần hồn và phần xác, Ngài đòi ba món quyền sở hữu của Ngài cho ta, lấy ba món báu của ta đó vậy.

Bây giờ nếu như người tâm Đạo kia nói: Tôi không biết Ông đòi ba món ấy để làm gì? Và tôi không biết Ông dùng ba món báu ấy là xác thịt, trí não và linh hồn của mình để Ông làm gì? Người ta để dấu hỏi, tức nhiên ta phải trả lời.

Chúng ta đã thấy hiện tượng Đức Chí Tôn đến qui Tam Giáo: Nho, Thích, Đạo, lấy cả tinh thần đạo đức của ba nền Tôn Giáo ấy dựng làm môi giới chuẩn thẳng. Rồi lập thêm làm gì Tam Trấn Oai Nghiêm? Có phải chẳng lập Tam Trấn Oai Nghiêm là để bảo vệ ta, và Tam Trấn Oai Nghiêm có bốn phận dâng lên cho Đức Chí Tôn, sự thật như vậy. Nếu không phải vậy Đức Chí Tôn chẳng hề khi nào sắm Tam Trấn Oai Nghiêm ra làm gì cho chúng ta thờ phượng, ấy vậy Tam Trấn Oai Nghiêm tượng trưng ba báu vật ấy.

Đức Quan Thánh tượng trưng Tinh, tức nhiên tượng trưng xác thịt của chúng ta, vì cái sống trong xã hội nhơn quần của chúng ngày nay không có cái giá trị nào bằng giá trị Tinh, Khí, Thần. Quả vậy tôi tưởng chắc rằng: Nếu chúng ta có mảnh thân phàm này mà muốn cho nên, đứng cho vững vàng, đáng giá nơi thế này, kiếp sống ta không có một kiểu vớ nào, không một nền Tôn Giáo nào có tôn chỉ đặc biệt về xã hội nhơn quần của chúng ta hơn là Nho Giáo.

Ấy vậy hôm kỳ vía của Ngài, Bần Đạo đã có nói Ngài tượng trưng Tinh, tức nhiên Ngài là đại diện của Nho Tông chuyên thế đó vậy. Bần Đạo đã có thuyết minh nếu trong cử chỉ hành tàng kiếp sống của chúng ta, chúng ta có thể học đòi theo cả hành tàng của Ngài, lấy Xuân Thu làm chuẩn thẳng lập chí. Tưởng nếu cả toàn thiên hạ lập chí cho xã hội, phục vụ cho xã hội đường này, tôi tưởng nhơn loại không hạnh phúc nào cho bằng.

Bây giờ nói Đức Lý, tức nhiên anh cả Thiêng Liêng chúng ra giờ phút này, Đấng Thiêng Liêng đến cầm quyền Giáo Tông trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà cũng là Nhứt Trấn Oai Nghiêm nữa, Ngài đại diện cho

Tiên Giáo đó, mà Tiên Giáo chúng ta đã thấy gì? Thấy kiểu vở Tiên Giáo trong tinh thần chữ Đạo.

Phải chăng Đức Ngài chỉ cho chúng ta thấy chữ Đạo là gì? Đạo là cái sống. Cái sống mà thiên hạ đã biết, nhưng mà không hiểu hình trạng và tướng diện của nó, bí mật của nó thiên hạ nơi thế gian này chưa biết, Bần Đạo lấy một tỷ thí như nam nữ phối hiệp nhau, sao lại sanh ra đứa bé, cái bí mật đó là gì? Trứng gà, nếu có trống khi ấp lại nở ra con, cái sống đó là gì? Đức Lão Tử gọi đó là Đạo. Đạo ấy trong cái sống tối thiểu, có cái sống tối đại của nó. Cũng như cái sống bí mật của ta, đương giờ phút này, đương nhiên sống với bạn đồng sinh của ta đây. Ngoài ra cái sống nữa, cái sống bí ẩn, sống thiêng liêng mà Đức Chí Tôn gọi là sống, hằng sống của Ngài ban cho ta đó vậy, đây là Đạo.

Ấy vậy, Đức Lão Tử đã dạy cho trí khôn ngoan, của loài người mở rộng cái sống bí ẩn sống với vạn linh, trong sự sống của Càn Khôn Vũ Trụ. Các người bảo trọng cái sống của các người, thì các người phải cung kính thờ phụng cái sống của vạn linh. Ấy là Ngài dạy cho ta tôn sùng cái sống, tức nhiên trí não của mình mở mang, hiểu sống đã là Đạo mà người thay quyền cho Đạo Lão tức nhiên Đức Lão Tử đăng cầm giềng mối giữ gìn cái mực thước sống của chúng ta cho còn tồn tại đó vậy.

Ấy vậy Đức Lý tượng trưng cho cả trí não tinh thần chúng ta, bảo vệ Đạo tức nhiên bảo vệ sống còn của nhơn loại vạn linh. Thuộc về Khí.

Về phần Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, Ngài tượng trưng cho linh hồn chúng ta, phải chăng chúng ta sanh ở thế gian này đương mang nặng thi hài xác thịt này, cả toàn

nhon loại trên mặt địa cầu có mặt nơi đây, phải chăng do quả kiếp của họ, Bàn Đạo không nói trọn hết thầy bị quả kiếp, cũng có những Đấng lãnh sứ mạng của Đức Chí Tôn đến giáo Đạo diu dắt Vạn linh. Hại thay! Chín mươi hai ức nguyên nhân cũng vì sứ mạng tối yếu tối trọng

ấy thay vì lãnh sứ mạng của mình trọn vẹn, lại quá ham sống, gây nên tội tình phải bị sa đoạ. Thành ra một ông Thầy đến giáo Đạo lại trở thành một học trò quá tệ hơn trò nữa.

Chín mươi hai ức nguyên nhân, giờ phút này có một điều thắc mắc hơn hết, chúng ta thấy trong Vạn linh, con người tối linh hơn vạn vật, mà ta ngó thấy có thứ người không phải người, họ đã mang xác thịt làm như người mình, họ tàn ác dối trá gian ngược, làm cho các Đấng Thiêng Liêng hay là người đạt Đạo ở thế gian này cũng vậy đề dấu hỏi, đến phẩm người mà vậy, hỏi họ có đáng làm người không? Họ có đáng ngồi trong phẩm vị đại hội này, hay tiểu hội vật loại? Nếu chúng ta để nhóm người đó ở trong tiểu hội vật loại thì bất công, chính mình người ta đã đạt tới nhân phẩm, nếu để trong đại hội, trong nhân phẩm thì không đáng vị, bởi vì cứ cho nên Đạo giáo đề phẩm Maya, tức nhiên quỉ vị, phẩm vị riêng biệt là “quỉ vị”.

Ấy vậy Đức Quan Âm Bồ Tát là một Đấng Thường Du Nam Hải, các cửa Phong đô nơi Cửu tuyên đài kia, là con đường của Ngài đi lên đi xuống không biết mấy lần, không biết thế kỷ nào dứt, để tận độ cho thiên hạ, Ngài tượng trưng cho một cơ thể thiêng liêng giải cả oan nghiệt tội tình, giải cả Nhơn quả cho chúng sanh đạt vị, tức nhiên đạt cơ giải thoát. Hỏi có người nào tượng

trung cho Đấng đó hơn Quan Thế Âm Bồ tát không?

Ba cái gương ba kiểu vờ kia đặc biệt chúng ta không thể
gì làm được.

Kỳ tới Bàn Đạo sẽ giảng liên quan mật thiết Tôn chỉ và
Tam Giáo Ngũ Chi./.



ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ

Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

CHƠN TƯỢNG NHO TÔNG: NHƠN NGHĨA

*Đức Hộ Pháp thuyết đạo tại Đền Thánh ngày 3-3-Kỷ
Mão (dl 20-4-1939)*



Kể từ Ngũ Đế đến Võ Vương thì thường dùng bốn chữ: Lễ, Nghĩa, Liêm, Sỉ, thực hành về phương diện trị an của đời.

Qua đến Đức Khổng Phu Tử thì Ngài chú trọng hơn bốn chữ: Trung, Hiếu, Tiết, Nghĩa. Ngài tác Xuân Thu, bình chánh vương hóa, ngụ bao biếm biệt thiện ác, chỉ rõ hai điều lành dữ, khen chê, để làm phương giáo dục con người cho biết gìn giữ chơn thật, thi hành hai chữ Trung Hiếu cho được hoàn toàn, thì mong vào hàng

Thần Thánh.

Qua đến thầy Mạnh Tử, thì Ngài tuyển chọn trong điều mục Ngũ Thường, lấy ra hai chữ NHƠN NGHĨA làm căn bản cho mọi sự hành vi.

– Nói về chữ NGHĨA, thì hạng nào cũng phải cần yếu trọng dụng. Làm tôi mà biết giữ nghĩa với vua thì mới đáng mặt tôi trung thành, làm con phải biết giữ trọn



nghĩa với cha mẹ thì mới trọn nghĩa làm con chí hiếu, anh em biết giữ nghĩa cùng nhau thì mới có tình thương yêu thảo thuận, vợ chồng biết giữ trọn nghĩa thì mới đặng hòa hảo miên trường tạo thành cơ sanh hóa, bậc bạn có giữ trọn nghĩa cùng nhau thì mới có lòng cảm hoài tín nhiệm.

Cho nên hạng nào cũng phải thi hành chữ NGHĨA thì mới đủ tư cách làm người.

– Luận về chữ NHƠN, làm người phải giữ lòng nhơn đức. Đức Khổng Phu Tử dạy đạo Nhơn cho được hoàn toàn thì mới có thể vi Hiên vi Thánh. Chữ NHƠN gồm chữ Nhơn (仁) bằng và chữ Nhị, nghĩa là làm người cho đặng trọn hai lần thì mới đủ tư cách làm người ở thế: làm người đối với Trời Đất, và làm người đối với người và vật.

Có câu:

Tu Nhơn thành Thân,

Niệm Nhơn thành Thánh,

Hành Nhơn thành Tiên,

Đắc Nhơn thành Phật.

Tóm lại, chữ Nhơn là trước hết các việc hành tàng của con người đương nhiên ở thế, cho nên thầy Mạnh Tử dùng hai chữ NHƠN NGHĨA làm căn bản của Nho tông.

Thánh giáo của Đức Chí Tôn:

Nhơn là đầu hết các hành tàng,

Cũng bởi vì Nhơn dân hóa quan.

Dân trí có Nhơn nhà nước trị,

Nước nhà Nhơn thiết một cơ quan.

Trong Kinh Sám Hối có câu:

Làm người Nhơn Nghĩa giữ tròn,

Muôn năm bóng khuất tiếng còn bay xa./.

CÂY CỘI NƯỚC NGUỒN

Thuyết Đạo của Ngài Hiến Pháp

Ngày Rằm tháng 7 năm Đinh Mùi (20 - 8 - 1967)

Có câu rằng: “*Kiều mộc thiên chi do nhứt bốn, trường lưu vạn phái tổng đồng nguyên*”.

Nghĩa là: Cây cao có nhiều đến muôn ngàn nhánh cũng bởi một gốc mà ra, và nước chảy mấy muôn dòng cũng do từ một nguồn mà ra, thế cho nên mới gọi là cây cội



Đại Đồng Thế Giới (Đại Đồng Huỳnh Đế)

nước nguồn.

Lại còn có câu: “*Nhứt bốn tán vạn thù, vạn thù qui nhứt bốn*”. Nghĩa là: Một cội cây mọc ra hàng muôn nhánh

lá, hàng muôn nghìn lá lại trở về một cội.

Nhắc lại mấy câu này là cố ý để cho người đời nói chung, và người đạo nói riêng đều hiểu rằng: Toàn thể nhân loại là đồng chung một nguyên thủy nghĩa là đồng một gốc mà ra, tức là đồng một Thủy Tổ.

Ở Á Đông, Ông Bàn Cổ là Thủy Tổ của loài người cũng như ở Âu Tây, theo Thánh Kinh của Cơ Đốc Giáo thì Ông A Đam là Thủy Tổ của loài người. Tuy mỗi tư phương nói có một ông Thủy Tổ, nhưng có lẽ hai ông ấy cũng là một mà thôi, vì truy nguyên ra thì thuở hỗn độn sơ khai vị phân Thiên Địa. Bàn cổ thủ xuất, Thủy phân Âm Dương rồi mới có loài người và vạn vật.

Theo sách truyền lại thì: Tý hội khai Thiên, Địa tịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần, nghĩa là: Năm Tý khai Thiên, năm Sửu sanh Địa cầu, và Năm Dần sanh Nhơn loại. Thiên, Địa, Nhơn, gọi là Tam tài: Thiên hoàng, Địa hoàng và Nhơn hoàng.

Còn theo Thánh kinh của Cơ đốc giáo thì do ông Thủy Tổ A Đam sanh ra con cháu ban đầu, đến đời ông Noél thì càng thêm đông đảo hơn nữa. Đám con của ông này định dựng lên một ngôi tháp cao thấu Trời.... Gọi là tháp Babel. Song Đức Thượng Đế làm cho những người leo tháp ấy nói lớn tiếng mà không hiểu nhau được, thành thử phải phân tán ra mỗi người một nơi, làm nhiều sắc dân, mỗi một sắc dân lập một nước khác nhau từ tiếng nói cho đến cả màu da sắc tóc. Các nước ấy hóa thành vạn quốc, cho đến ngày nay cũng chưa thống hiệp nhau được vì lẽ dị đồng ngôn ngữ và tư tưởng. Sự phân tán đó gọi là nhất bôn tán vạn thù cũng như cảnh lá của mọi cội cây rơi rụng bay đi khắp chốn.

Luận về nhân loại thì cũng vì một lẽ phân tán đó là cách bức nhau, rồi do sự dị đồng tư tưởng mà sanh ra nhiều giáo phái, kẻ tưởng như thế này là đúng, người tưởng như thế kia là đúng, nên mới có sự tranh chấp nhau. Nếu nhân loại cứ theo đà này mà tiến thì ngày hiệp đồng hãy còn xa xôi lắm.

Trái lại, nếu nhân loại biết nhìn nhau là đồng một nguyên thủy, tức là đồng một gốc Thủy Tổ mà ra hoặc nói một cách khác là đồng một Cha chung là Đức Thượng Đế mà ra, thì sự nhất thống sẽ được thực hiện một ngày rất gần. Sự thống hiệp đó gọi là Vạn thù qui nhứt bôn, nghĩa là cành lá đã phân tán nay lại trở về cội.

Ngày ấy nhân loại sẽ hiệp sức nhau mà xây dựng một ngôi tháp “ĐẠI ĐỒNG HUYNH ĐỆ” qui tụ tất cả chủng tộc về một mối. Đó là luận về Đại Đồng Thế Giới.

Còn riêng phần đồng bào chủng tộc Việt nam ta, nếu biết nhìn nhau là anh em một nhà thì sự qui nhứt rất dễ và rất gần. Tuy nhiên, cũng phải nhận xét để hiểu biết dân là Cây Cội Nước Nguồn.

Chúng ta nên lấy tổ quốc Việt Nam làm nguồn gốc của dân tộc. Dù cho nước ta có phân ra làm mấy phần đi nữa, chẳng hạn như Bắc, Trung, Nam thì chúng ta là Đồng bào với nhau mà thôi, cho nên dầu muốn dầu không việc thống nhứt lãnh thổ, sớm muộn gì cũng cần được thực hiện, thể theo nguyện vọng thiết tha của dân tộc.

Trên lãnh vực Tôn Giáo, chúng ta cũng phải nhận định nguồn gốc ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ do đâu mà xuất hiện để khỏi lầm lạc mà chia phe phân phái và tạo hoang mang trong cửa Đạo, vì sự nhận xét rất cần để phân biệt đầu hư đầu thiệt. Thiếu nhận xét cũng là điều



tai hại rất lớn. Chư tín hữu bốn phương đã rõ nguồn gốc của ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ rồi, thì cứ do nguồn gốc đó mà tiên bước trên đường lập vị cho mình và cho tất cả đồng đạo của mình mới nhằm phương pháp vì Đạo đã cho Pháp Luật và Giáo lý làm chuẩn thẳng cho chúng ta, nên phải đi trong khuôn viên Đạo Đức thì mới tránh khỏi mưu chước

của tà quyền.

Cũng vì lẽ Nhất Bồn Tán Vạn Thù mà Đạo đã chia ra nhiều chi phái để làm phương châm phổ độ cho mau lẹ.

Ngày nào các chi phái biết đâu là Cây Cội Nước Nguồn thì ngày ấy họ sẽ qui về một mối, tức là Vạn Thù Qui Nhất Bồn. Phải biết nhận định rõ CÂY CỘI NƯỚC NGUỒN thì mới khỏi mang tiếng vong bản./.

Rằm tháng 7 Đinh Mùi (DL, 20/ 8/ 1967)

HIẾN PHÁP TRƯỞNG HỮU ĐỨC

ĐỨC PHẬT MẪU

ĐỨC MẸ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI



Đức Phật Mẫu trong Đạo Cao Đài

ĐỨC PHẬT MẪU LÀ AI?

Thuở nguyên thủy chưa có Càn Khôn Vũ Trụ thì trong khoảng không gian bao la chỉ có một khí Hồng Mông còn hỗn độn, mờ mờ mịt mịt, gọi là Khí Hư Vô hay Hư Vô chi Khí.

Khí Hư Vô ấy lần lần ngưng kết, nổ ra một tiếng lớn, tạo thành một khối Đại Linh quang, hào quang chiếu

diệu rực rỡ, gọi là Thái Cực, hay là Đại hồn của Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế (mà chúng ta thường gọi là Đức Chí Tôn).Đấng ấy được sanh ra đầu tiên hơn hết, trọn lành trọn tốt, toàn năng toàn tri, biến hoá vô cùng. Theo Thánh giáo của Đức Chí Tôn, khởi thủy của Càn Khôn Vũ Trụ là Hư Vô chi Khí (tức là ĐẠO). Khí Hư Vô mới sanh ra một Đấng duy nhất là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, và ngôi của Ngài là Thái Cực (tức là khối Đại Linh Quang). Đức Chí Tôn mới phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi: Dương quang và Âm quang. Đức Chí Tôn chương quản Dương quang. Đức Chí Tôn hóa thân ra làm một Đấng khác gọi là Phật Mẫu để chương quản Âm quang. Như vậy, nguồn gốc của Phật Mẫu có từ Đức Chí Tôn, và Đức Phật Mẫu chỉ là một hóa thân của Đức Chí Tôn chương quản ngôi hai Đức Chí Tôn chương quản ngôi thứ nhất. Sau đó, Đức Phật Mẫu thân lần Sanh quang của ngôi Thái Cực, rồi đem Dương quang phối hợp với Âm quang để tạo thành Càn Khôn Vũ Trụ và vạn vật. Do đó, Đức Phật Mẫu mới thực sự là Đấng Tạo ra thế giới hữu hình. Nhiệm vụ này có được là do Đức Chí Tôn ban cho.Trong bài Tán Tụng công Đức của Đức Phật Mẫu có câu:

“Kể từ hỗn độn sơ khai,
Chí Tôn hạ chỉ trước đài Linh Tiêu .
Lưỡng nghi phân khí hư vô
Điều Trì Kim Mẫu nung lò hoá sanh...”

Khi mở Đạo Cao Đài, Chí Tôn định cho Phật Mẫu đến giáo đạo cho chúng ta, bảo trọng nuôi nấng, dạy dỗ chúng ta, thì không có ân đức nào bằng, vì không ai biết thương con hơn MẸ.Phật Mẫu là Chủ Âm quang, Chí Tôn là Chủ Dương quang. Âm Dương tương hiệp, Đạo

Cao Đài nương theo năng lực của hai khối Âm Dương đó. Đối với năng lực tạo đoạn Càn Khôn Thế Giới thế nào thì Đạo Cao Đài ngày kia sẽ có năng lực như thế đó.” (Trích Thuyết đạo của Đức Phạm Hộ Pháp, Quyển 1 trang 70).

DANH XUNG PHẬT MẪU TRONG CÁC TÔN GIÁO

Đức Phật Mẫu được nhơn loại gọi bằng nhiều danh từ khác nhau, tùy theo tôn giáo và địa phương. Ở Trung Hoa và Việt Nam, Đức Phật Mẫu được gọi bằng các danh từ, kể ra sau đây:

- Diêu Trì Kim Mẫu - Thiên Hậu
- Kim Bàn Phật Mẫu - Mẫu Hậu
- Phật Mẫu Diêu Trì - Địa Mẫu
- Cửu Thiên Huyền Nữ - Đức Mẹ Thiêng liêng
- Cửu Thiên Nương Nương - Mẫu Nghi
- Tây Vương Mẫu - Mẹ Sanh.

ĐIÊN THỜ PHẬT MẪU

Trong cửa Đạo Cao Đài có hai Đền Thờ: Một Đền Thờ Ngôi Dương (Đức Chí Tôn) ta ngó thấy trật tự hàng ngũ đầy đủ phẩm tước từ thấp đến cao, Đó là Cửu phẩm Thân Tiên Của Tam giáo là Phật Thánh Tiên. Còn một Đền Thờ nữa, thờ Phật Mẫu tức là Ngôi Âm, thì bình đẳng với đạo phục màu trắng. Đức Phật Mẫu không muốn chức sắc Thiên phong mặc áo mào đi đến

Đền Thờ của Người và Người nhứt định không chịu điều ấy, vậy phẩm tước và giai cấp đối với Phật Mẫu không có giá trị, vì Phật Mẫu không muốn đưa nào áp bức đưa nào cả, hành tàng như vậy bị tiêu diệt. Việc Đạo Cao Đài thờ Hai Ngôi: Ngôi Dương là Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế và Ngôi Âm là Đức Diêu Trì Kim Mẫu, với đầy đủ kinh kệ và nghi tiết, là một hình thức vô cùng mới mẻ về phương diện Giáo lý và Triết lý mà các nền tôn giáo trước đây chưa từng có. (Thuyết Đạo QI). Một điều đáng lưu ý trong Ngôi thờ Đức Phật Mẫu có sắp đặt Bàn thờ ngoại nghi dành cho các chơn linh của các vị Tiên bối Thiên phong đánh lễ Đức Phật Mẫu. Câu hỏi như vậy mỗi năm các vị tiên khai Thiên phong đều trở lại Điện thờ Phật Mẫu đánh lễ? Ngôi thờ hiện tại là Báo Ân Từ thờ tạm. Ngôi thờ của Đức Phật Mẫu sẽ thành lập sau này sơ đồ xây cất đã có sẵn. Sau khi lập xong Điện thờ Phật Mẫu trung ương, Báo Ân Từ sẽ là nơi thờ phượng các vị anh hùng dân tộc các bậc vĩ nhân thế giới và các vị Thánh tử đạo.

QUYỀN NĂNG CỦA ĐỨC PHẬT MẪU

Chủ âm quang tạo ra thế giới hữu hình

Chủ âm quang thường tưng thiên mạng

Chưởng quản Kim bàn Phật Mẫu Diêu Trì

(Phật Mẫu chơn kinh)

Chưởng quản vườn đào. Trên Diêu Trì Cung có vườn Đào Tiên Phật Mẫu dùng để ban thưởng cho

những chơn linh đặc đạo.

Tận độ nhơn sanh nhứt là 92 ức nguyên nhân

Chưởng quản Tạo Hoá Thiên theo kinh Di Lạc

Quyền làm Mẹ vạn linh Mẹ của bát hồn

Tại sao quyền hành của Đức Phật Mẫu nhỏ hơn Đức Phật Di Lạc Hay Nhiên Đăng Cổ Phật:

“Nói về quyền thì Đức Chí Tôn là quyền cao nhất mà Đức Nhiên Đăng cổ Phật và Đức Di Lạc thay quyền Đức Chí Tôn. Do đó Đức Di Lạc lớn quyền hơn Đức Phật Mẫu. Giống như ông vua ngoài đời có quyền cao nhất nhưng về nhà thì dưới quyền của Mẹ. Vì vậy khi vào đền thờ Đức Phật Mẫu không có đẳng cấp không có áo mão.” Nghi thức thờ cúng trong Điện thờ Phật Mẫu theo sự sắp đặt của Đức Hộ Pháp lấy sự tích Hồn rước Diêu Trì. Những người bị tội Tận đọa Tam đồ bất năng thoát tục, hay bị Ngũ Lôi tru diệt, cũng nhờ Đại Ân Xá này mà được Đức Phật Mẫu cho huân lại Chơn linh và Chơn thần đăng tái kiếp lập công chuộc tội.

Theo ý Bàn Đạo tưởng, cái gì thuộc về xác thịt thì hải này đều do Phật Mẫu đào tạo cả, Đức Đại Từ Phụ duy làm Cha của Chơn Linh chúng ta mà thôi. Như Cha Mẹ phạm trần, ông cha ban cho duy nhứt điểm tinh, còn huyết khí do bà mẹ đào tạo mà có. Đức Chí Tôn còn ban cho nhứt điểm linh, phần tạo nên trí não và xác thịt của ta ra hình tướng là do tay của Phật Mẫu. Hai cái quyền ấy rất cao trọng, hễ khôn ngoan muốn

cầu xin cho được siêu thoát linh hồn thì không ai hơn Đức Chí Tôn, còn về phần xác thịt nếu đau đớn khổ sở mỗi mỗi cái đều xin Mẹ thì chắc hơn hết. Có nhiều điều ta đến xin với Mẹ thì Mẹ cho chớ xin Cha thì khôngặng, phải vậy không ?

Nhứt là nữ phái tâm hồn phải nương theo Phật Mẫu một cách mạnh mẽ hơn nữa hoặc sanh con cũng được mạnh giỏi hoặc chính thân thể mình không được tráng kiện hoặc đức tin còn yếu ớt sao không đến xin Mẹ, chỉ có Mẹ mới đủ quyền năng ban ơn ấy cho. Còn như mấy em nhỏ đã có vợ chồng thì nên phụng sự Đức Mẹ mà cầu xin cho sinh đáng con tốt, cho đáng nào đến nơi cửa của mình sẽ là một Chơn Linh cao siêu, đó là biết khôn đó chớ, nếu mà chúng ta quả quyết có điều ấy thì tự nhiên có như vậy. Bàn Đạo vẫn thấy nữ phái còn lạnh nhạt điều ấy lắm.(Thuyết Đạo QII / tr 36) Đức Hộ Pháp giải nghĩa 2 câu kinh 1 & 2 như sau:

‘Tạo Hoá Thiên huyền vi Thiên Hậu
Chương Kim Bàn Phật Mẫu Diêu Trì’ (Phật Mẫu
chơn kinh)

“Tùng Trời thứ 9 gọi là Cung Tạo Hóa Thiên, có vị cầm quyền năng tạo đoan gọi là Thiên Hậu, nắm cả Kim Bàn, tức là nắm đẳng cấp Thiêng liêng điều khiển Chơn linh, gọi là Phật Mẫu Diêu Trì”

HỘI YẾN DIÊU TRÌ

“Hội Yến Diêu Trì là cơ quan đặc Đạo tại thế. Đức Kim-Mẫu cùng Cửu Vị Nữ Phật đã giáng trần Hội Yến với chư Chưc Sắc, xướng họa thi phú và dạy Đạo. Ấy là Hội Chư Tiên tại thế.(Đức Hộ Pháp thuyết ngày

30/01/1947)

Cái nghĩa lý sâu xa ấy chúng ta thử để dấu hỏi tại sao Đức Chí Tôn đã đến bảo chúng ta Hội Yến Diêu Trì, Ngài muốn gì đó ? Muốn cho toàn cả con cái của Ngài, chớ không phải với ba người đó mà thôi. Đoạt cơ siêu thoát, tức nhiên ta nói thường ngữ của chúng ta là muốn cho toàn thể con cái của Ngài đoạt đăng cơ siêu thoát đó vậy. Vì có cho nên hôm rồi Bàn Đạo có nói một câu rất chánh đáng :Xưa kia con người đi tìm Đạo, còn hôm nay trái lại Đạo đến tìm người.

Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu nắm quyền hành để rước hết những chơn hồn khi đã đạt pháp tức nhiên đạt cơ siêu thoát, lập vị mình đăng vào cái địa vị Thiêng Liêng, đạt đăng thì phải về Hội Yến cùng Đức Phật Mẫu, lễ Diêu Trì Cung Hội Yến mà người ta gọi là hội, nhưng thật ra chúng ta về hội hiệp vui cùng Mẹ sanh của chúng ta đó vậy. Đạo pháp gọi là ‘ Hội Yến Diêu Trì ‘ tức nhiên chúng ta đã đạt đăng cơ siêu thoát nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống kia, chưa biết nếu chúng ta không tu thì con đường ấy là gì mà về chớ ! Chính mình Đức Chí Tôn biểu Đức Phật Mẫu tức nhiên Mẹ sanh của chúng ta cầm cả quyền năng giải thoát trong tay đến lập Hội Yến Diêu Trì tại mặt thế này và cả con cái của Ngài, nhưt là 92 ức nguyên nhân ấy, nếu nhập vào cửa Đạo từng theo chơn pháp thì đăng hồng ân của Đức Chí Tôn cho hưởng cái Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì tại thế này. Cái cơ quan siêu thoát thiên hạ đã đặt trong tay họ sẵn, tức nhiên giờ phút cuối cùng là giờ phút chêt của họ, thì họ đạt vị một cách dễ dàng,như vậy ngôi vị mà cơ quan siêu thoát của Đức Chí Tôn đã cho không họ đó vậy. Nhờ đó mà cơ quan tận độ vạn linh của Đức Chí Tôn đã lập tại thế này, từ đây sẽ mở rộng cửa Thiêng Liêng

Hằng Sống đang đến gom góp cả con cái của Ngài, trở về hội hiệp cùng Ngài, bí pháp Hội Yến Diêu Trì là vậy đó .(Thuyết Đạo Q.IV / tr 54)

GẶP ĐỨC PHẬT MẪU SAU KHI CHẾT

Khi chúng ta về đến Tầng trời thứ chín là Tạo Hoá Thiên vào kiến diện Đức Phật Mẫu, ngó lên một cái Ngai sẽ thấy mặt Bà Mẹ ta, sanh ta đương như buổi sống.. Bà Mẹ hình hài chúng ta đây là hơn viên của Đức Phật Mẫu. Phật Mẫu đã giao quyền năng tạo đoan trong tay đó vậy. Coi chừng đừng thất hiếu với Cha Mẹ. Ngày mình ngó thấy hình ảnh của Đức Phật Mẫu thì thấy người Mẹ nhơn từ, hiền hậu vô cùng, hạnh phúc mình được hưởng đó. Trái ngược lại, nếu ta thất hiếu thì dìm vào hình ảnh của Phật Mẫu, ta thấy nét mặt nghiêm nghị và lãnh đạm, chúng ta sẽ hết sức đau khổ. Nơi cảnh này chúng ta muốn cái gì sẽ được cái nấy. Nếu mình chưa thỏa mãn trong mấy ngàn kiếp sanh trước, thì khi về đến Phật Mẫu được, chúng ta muốn cái gì nó sẽ hiện ra để chúng ta thỏa mãn cái tinh thần, cũng như cái hạnh phúc ở thế gian vậy.

Ở đây là ngôi nhà chung của vạn linh chúng ta sẽ gặp tất cả những người thân thuộc nào mà chúng ta muốn. Hội Yến Diêu Trì là một Bí pháp đoạt Đạo:“.... Từ khi Đạo bị bế Ngọc Hư Cung bác luật, Cực Lạc Thế Giới thì đóng cửa nên chúng sanh toàn cả Càn Khôn Vũ Trụ có tu mà thành thì rất ít, bởi phương pháp khó khăn lắm, muốn đạt pháp thì không phải dễ. Cổ pháp định cho Chơn hồn về nơi Diêu Trì Cung, hưởng được Hội Yến Bàn Đào tức nhiên hưởng được



Hội Yến Diêu Trì, ăn được quả đào Tiên, uống được Tiên tửu mới nhập vô cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống gọi là nhập tịch. Ôi thôi! Từ thử đến giờ có ai đăng hưởng nếu có đăng hưởng cũng một phần rất ít. Giờ phút này Đức Chí Tôn quyết định tận độ con cái của Ngài, thay vì Bí Pháp ấy độ con cái của Ngài về nơi Kim Bàn Phật Mẫu đăng hưởng đặc ân thiêng liêng của Đức Chí Tôn. Đức Chí Tôn buộc Phật Mẫu phải đến tại thế gian này để Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì tại cửa Đạo này cho con cái của Ngài giải thoát, ấy là một Bí Pháp Thiêng Liêng duy có tay Ngài định pháp ấy mới đăng. Hôm nay là ngày Phật Mẫu đem Bí Pháp đăng giải thoát chúng sanh, tận độ toàn Vạn linh sanh chúng. Ngài để tại mặt thế này trong cửa Đạo này mà thôi....” (Trích Lời Thuyết Đạo Đức Hộ Pháp ngày rằm tháng 8 năm Kỷ Sửu (1949) Như vậy nếu Hội yến Diêu Trì chỉ tổ chức ở Thượng giới cõi vô hình chúng sanh không thấy không nhớ không biết nên không có niềm tin vào Đạo. Do đó Đức Chí Tôn cho phép Đức Phật Mẫu tổ

chức tại thể gian để nhắc nhở gọi lại hình ảnh cũ mà thức tỉnh nhập môn vào cửa Đạo tu hành đạt vị. Đây là một hồng ân mà Đức Chí Tôn ban cho trong thời Đại Ân Xá ngàn năm có một.

KẾT LUẬN

Đức Phật Mẫu là hoá thân của Đức Chí Tôn (Ngọc Hoàng Thượng Đế) Chương quản ngôi âm hay là âm quang phối hợp với dương quang của Thượng đế mà tạo ra Càn Khôn Vũ Trụ. Tạo ra các vì tinh tú, trời đất vạn vật và cả con người cùng Thần Thánh Tiên Phật gọi chung là vạn linh. Lãnh lĩnh Đức Chí Tôn độ 92 ức nguyên nhân và toàn thể nhân loại qui hồi cựu vị. Lập Hội Yến Diêu Trì tại thể thay vì ở thiên đình do Đức Chí Tôn cho phép để nhắc nhở các nguyên nhân nhớ lại căn kiếp mà lo tu hành giải thoát và ban thưởng cho những chơn linh đạt đạo. Đóng địa ngục mở tầng thiên, giáo hóa chúng sanh tu hành giải thoát. Ngự tại tầng trời thứ chín là Tào Hoá Thiên Tạo lại chơn thần cho những vong linh tự vận hoặc phạm thế. Tạo chơn thần hay đệ nhị xác thân cho nhân loại. Làm Mẹ vạn linh là vạn vật con người và Thần Thánh Tiên Phật. Khai mở Đạo Cao Đài. Đây là một giáo lý mới mẻ nói rõ xuất xứ và quyền năng cũng như nhiệm vụ của Đức Phật Mẫu được thể hiện qua nghi thức thờ cúng đặc biệt mà từ trước tới nay chưa có tôn giáo nào thực hiện như thế.

Trung Dung Đạo

TU HÀNH VÀ TRƯỜNG THI CÔNG QUẢ



Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gọi tắt là Đạo Cao Đài nhằm thời kỳ văn minh vật chất cực thịnh nhất hơn mọi thời đại. Nhưng trớ trêu thay cái văn minh đạo đức tinh thần thì đi ngược lại, tình trạng chiến tranh giành sự sống, tranh từng miếng ăn ngày càng khốc liệt. Không phải dân số càng đông và thiếu thực phẩm mà do lòng tham vô đáy của các chính trị gia cực hữu, giới tài phiệt và nhất là chủ nghĩa dân túy các nước. Tình trạng cá lớn nuốt cá bé, nước lớn xâm lăng nước nhỏ hơn vắn nhan nhản xảy ra trên khắp thế giới.

Sự ra đời của Đạo Cao Đài với căn bản giáo lý Tam

giáo đồng nguyên nhằm thức tỉnh nhân loại **Thương yêu** nhau và đối đãi nhau **Công bằng**, vì tất cả đều là anh em con cùng cha Thượng Đế. Đức Chí Tôn còn ban đại ân xá cho chúng sanh “TU nhứt kiếp ngộ nhứt thời”, tức trở về Đức Thượng Đế với chỉ một đời ngộ Đạo. Chúng ta cùng nhau tìm hiểu việc Tu hành và Trường Thi Công Quả mà Đức Chí Tôn thường giảng dạy lúc ban sơ mở Đạo.

TU HÀNH

Tu là trau lòng sửa tánh cho nên người hiền lương đạo đức. Sửa cái xấu trở nên tốt, sửa cái sai trái trở nên đúng, sửa cái hư trở nên tốt đẹp. Tu Tánh là sửa chữa cái tính nết của mình được hoàn hảo hơn. Người đời còn phải như thế hướng chi ta là người Đạo, phải làm (Hành) sao cho khác thế tình. Nói và làm phải đi đôi, tức là phải tuân giữ các qui định về bốn phận của tín đồ Đại Đạo.

Đối với môn đệ Cao Đài, Tu hành bao gồm nghiêm giữ giới luật của Đạo và làm công quả. Giới gồm có Ngũ giới cấm và Tứ đại điều qui .

Luật gồm có Tân luật và các luật lệ của Hội thánh ban hành . Có giữ được giới luật thì **Hành** mới đúng và hiệu quả, dù làm bất cứ vai trò gì miễn là giúp ích cho người khác, cho xã hội và nhất là cho Đạo pháp; đó chính là Công quả.

Người tín đồ bị ràng buộc nhiều như thế, với mục đích rèn luyện bản thân mình sống cho xứng đáng nhân phẩm . Con người cũng như mọi sinh vật khác, sở dĩ cho là đứng đầu vạn vật là nhờ có nhân tính và trí tuệ, lúc nào

cũng muốn thoát ly khỏi thú tánh, tức có óc cầu tiến, hướng thượng, luôn cải thiện bản thân và xã hội; chính đó là TU vậy.

Đức Hộ Pháp thuyết giảng chữ TU như sau:

“Tu là làm cho mình đặng tận thiện tận mỹ.

Luật thiên nhiên của Tạo hóa buộc các đẳng linh hồn, dầu vật loại cũng phải trau mình (TU) để đoạt đến nhơn phẩm. Khi được địa vị làm người còn phải tự giới trau (TU) để từ từ đi đến cảnh siêu thoát (Phật vị).

Sanh ra làm người, bất luận là giai cấp nào, chịu nhiều thử thách rồi chết, rồi tái sanh v.v... cứ xây vắn mãi như thế.

Thoát được ra khỏi vòng lẩn quẩn này, hoặc hiểu được ý nhị của nó để được tiến hóa thêm phần nào, thì không ngoài chữ TU.

TU là gìn nhơn phẩm, hạn chế dục vọng, thực hành theo lý tưởng bác ái để bước lên thiêng liêng vị, trái lại là mua chác đau phiền, chặn đường tiến hóa về mọi hình thức và vô tình đi đến cảnh suy vong.

Thế gian loài người đều có TU cả, song có phần tử bất hảo vô tình không thừa nhận...”

Đức Ngài cho rằng: *“Tu có nhiều thể thức khác nhau, tùy theo giai cấp và sự tiến hóa của mỗi cá nhân nhanh hay chậm”.*

Ngài kể ra cả đời con người đều TU THÂN cả. Đứa trẻ sơ sanh không biết nói, chưa có trí khôn, lúc khát sữa nó khóc để mẹ hiểu mà cho nó bú, gọi là TU. Lớn lên biết thương mến cha mẹ anh em, gọi là TU. Lớn hơn chút nữa đủ tuổi đến trường, chăm chỉ học và cố gắng học giỏi hơn chúng bạn, gọi là TU. Khi biết khôn ngoan,

nó hiểu rằng phải học cho hay hơn thiên hạ và tìm cách đương đầu tranh sống cùng xã hội, đó gọi là TU.

Đến khi trưởng thành nó biết lựa chọn bạn trăm năm lập gia đình, gọi là TU.

Chưa hết, nó còn tiếp tục tầm phương hay mãi để có địa vị trong xã hội, gọi là TU. Khi có địa vị rồi nó muốn tạo công nghiệp vĩ đại hơn và mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại, gọi là TU.

Như vậy, con người đã vận dụng sự hiểu biết, tùy theo từng giai đoạn đời người mà thực hành nhân đạo, tức là TU THÂN.

Về phần TU TRÍ. Từ khi có loài người trên thế gian này đều muốn thoát ra khỏi thú tánh, người đời vận dụng sự thông minh sáng suốt đem lại nền văn minh tiến bộ vật chất và song song đó có những vị đạo cao đức trọng như những vị Thánh sống xuất hiện trong xã hội loài người. Do đó, luật tự nhiên buộc con người phải TU TRÍ, ngược lại sự ngu xuẩn sẽ đẩy ta ra như cuộc sống vô vị. Con người lúc còn trẻ tìm phương để hiểu biết những điều hay biết của thiên hạ, học phải hỏi những điều không biết để hiểu trở thành khôn ngoan sáng suốt, đó là TU TRÍ. Nhờ có TU TRÍ ta mới khôn ngoan phân biệt phải trái là TU Đức (Hạnh đức), rồi mới Lập Ngôn được. Đó là TU KHÍ.

Một khi ta đủ TRÍ, nhìn xa thấy rộng rồi, Tâm ta sẽ sáng suốt, nhận thức được đời người là mộng ảo, xác thân chẳng khác chi con thú, lẩn quẩn trong sinh lão bệnh tử. Đạo đã dạy con người còn có Thiên lương, cái linh hồn

do Đức Thượng Đế ban cho ai ai cũng có như nhau và nó mãi mãi Hằng sống.

Các tôn giáo đã lấy chữ TÂM tượng trưng cho linh hồn. cái Tâm thực ra là cái Trí do tinh thần làm căn bản, nên lấy chữ Tâm thay thế cho Tinh thần, chớ nó chưa thật tương tinh thần.

Như vậy, qua giai đoạn TU TRÍ đến TU TÂM, Tâm chỉ ta thấy hành tàng của các bậc Thần Thánh Tiên Phật còn lưu lại thế gian và dựa vào Tâm để tìm phương Tu cho mình.

Đức Hộ Pháp dạy: *”TU TÂM chẳng những gieo mối tình cảm cùng vạn vật, nhân loại mà còn đưa ta đi mãi trên con đường vô tận vô biên.*

Ái tuất thương sanh là Tu Tâm, Thánh Thể của Chí Tôn phụng sự cho vạn linh là TU TÂM.

Cái TÂM khó tả cho đầy đủ, mà kiếp sanh của chúng sanh ít có năng lực để tạo ra nó.”

Đức Chí Tôn đã nói: *“Biết phụng sự vạn linh, các con mới bước vào con đường TU TÂM của các con. Còn chưa TU TÂM, các con vẫn có từ bi bác ái và công chánh thế nào cũng chưa đủ gì. Có TU TÂM mới có phương thế Lập Đức.*

Đức Chí Tôn đã dạy chúng ta phụng sự vạn linh là cốt yếu bảo chúng ta phải TU TÂM mới đổi lại cái quyền năng tinh thần của tâm lý đặng Lập Đức và Tam Lập vậy, vì nó có sự liên hệ với nhau.”

Sau đây xin trích dẫn Thánh ngôn khuyên tu của Đức Chí Tôn và các Đấng trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển (TNHT):

- “Tu là chi? TU là trau giới đức tính cho nên hiền, thuận theo ý Trời đã định trước.”

- “Dầu một vị Đại la Thiên Đế xuống phàm mà không TU cũng khó trở lại địa vị đặng”

- “Nơi kiếp sống này nếu không biết tu, buổi chung qui sẽ mắc tội nơi Thiên Đình. Phàm vị Tiên Phật để thưởng cho kẻ lành mới đáng phẩm vị, chứ chẳng phải của để treo tham cho thế gian phòng toan đạt đặng.”

- “Gặp Tam kỳ Phổ độ này mà không TU thì không còn trông mong siêu rồi.”

Tóm lại, TU là sửa đổi con người của mình từ tâm (trong lòng) đến tánh (thể hiện ra ngoài), cho ngày càng tốt đẹp, sống lương thiện, nói làm chơn chánh, sửa đổi mãi như vậy cho đến khi toàn thiện toàn mỹ.

Tu hành phải đi đôi, không thể tách rời nhau, năng thuyết ắt năng hành, nói làm phải đi đôi. Tương tự, nhân nghĩa phải đi đôi với nhau. Nhân ở trong lòng và thể hiện ra ngoài là nghĩa; nói rộng ra Đạo ở trong tâm và Đức (theo Lão giáo) hay Pháp (Cao Đài) là mọi hiện tượng bên ngoài.

Từ lúc ban sơ mở Đạo, Đức Chí Tôn cùng các Đấng Thần Thánh Tiên Phật đã ân cần khuyên bảo tín đồ gắng lo tu hành vì mỗi một lần khai mở Đạo mới là có “ân xá” và kỳ khai Đạo Cao Đài lần này là “đại ân xá”.

Ý nghĩa Ân xá là mọi tội lỗi kiếp trước đều được xóa bỏ, nếu nhập môn vào cửa Cao Đài Đại Đạo và thực lòng

ăn năn sám hối mọi tội lỗi đã làm từ trước khi vào Đạo.

Tóm lại, một khi đã chọn là tín hữu Cao Đài, thì tùy theo khả năng, cố gắng học hỏi tu tập để khi còn sống tại thế được an vui và khi chết được siêu thăng tịnh độ, trở về quê xưa cảnh cũ tức là về với cảnh Thiên liêng hằng sống hay là Cực lạc Niết bàn nói theo từ ngữ Phật giáo.

TRƯỜNG THI CÔNG QUẢ

Tín đồ Cao Đài được Hưởng Đại Ân Xá và tham dự Trường Thi Công Quả

Theo luật tiến triển tân hóa của Chơn hồn thì nhân loại nếu không có tín ngưỡng tôn giáo, nhưng làm đủ bốn phận con người công bình chánh trực thì khi Chơn hồn xuất ra khỏi thể xác thì được chuyển kiếp lần lượt theo nấc thang tiến hóa, nghĩa là phải luân hồi chuyển kiếp và tiến hóa lần lượt theo 72 địa cầu, lên 3,000 thế giới, mới đến Tứ Đại Bộ châu, rồi mới vào Tam Thập Lục Thiên (36 tầng Trời).. Như vậy, Đức Chí Tôn dạy rằng thời gian lâu biết bao ngàn kiếp mới về cùng Ngài, chưa kể trong muôn vàn kiếp đó mà nhờ phạm tội lại bị sụt hạng hoặc dậm chân tại chỗ.

Mỗi kỳ mở Đạo, đều có một cuộc Ân Xá, nhưng Tam Kỳ Phổ Độ gọi là **Đại Ân Xá** vì là cuộc ân xá lớn nhất từ cổ chí kim cho các đẳng Chơn hồn:

- Nguyên nhân: 92 ức nguyên nhân còn sa đọa Hồng Trần sớm thức tỉnh trở về ngôi xưa vị cũ
- Hoá nhân : đại đa số chúng ta là hóa nhân, trải qua luân hồi tiến hóa từ vật chất, thảo mộc, thú cầm đến

người. Phàm người chúng ta sống chung đụng nhau đây lẫn lộn nhiều Chơn hồn cao thấp khác nhau nên dân trí vốn không đồng đều là vậy.

- **Quý nhân** : là phẩm người bị phạm tội mà xếp vào quý vị. Tất cả các thành phần trên đều được đại ân xá tội lỗi quá khứ và nếu tu hành theo Chơn pháp Cao Đài chỉ một đời TU sẽ được giải thoát, “Tu nhứt kiếp ngộ nhứt thì “, không phải qua luân hồi chuyển kiếp nữa. Tùy theo công trình tu tập duyên may ngộ Đạo kỳ ba này mà đắc quả vị Thần Thánh Tiên Phật, thì không có gì hạnh phúc nào bằng!

Đức Chí Tôn mở Đạo Kỳ Ba này ban cho nhân loại (cả ba hạng kể trên) rất nhiều ân huệ: ban cho Tân kinh: kinh Tận độ người sống và cả Chơn hồn người chết (tức là độ Sanh và độ Tử), những Bí Pháp về Tắm Thánh, Giải Oan, Phép Hôn Phối, các Bí Tích về Phép Độ Hồn

Thánh ngôn và kinh kệ trích dẫn sau đây được ban thời Tam kỳ Phổ độ “đại ân xá“của Đấng Tạo hóa:

***Đóng địa ngục**, bãi bỏ khổ hình để các Chơn Hồn từ nay (ngày khai Đạo Cao Đài), chiếu theo luật vay trả, phải chịu luân hồi trả vay ở tại mặt thể này cho đến khi nào sạch hết oan khiên thì sẽ được ân thưởng:

*“Trùng huân phục vị Thiên môn,
Ngươn linh hóa chủng, qui hồn nhứt thăng.
Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,
Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan,
Vô Địa ngục, vô qui quan,*

Chí Tôn đại xá nhứt trường qui nguyên.”

(Trích Phật Mẫu Chơn Kinh)

***Mở Cửa Cực Lạc Thế Giới:** Đức Chí Tôn chẳng những Đóng địa ngục mà còn mở cửa Cực Lạc Thế giới để rước những người đầy đủ công đức trở về cùng Ngài như trong bài kinh Giải Oan:

*“Đóng Địa ngục, mở tầng Thiên,
Khai đường Cực lạc, dẫn miền Tây phương.”*

***Trong bài kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối:**
*Tây phương Tiếp Dẫn Đạo Nhơn,
Phước linh khai mở nẻo đường Lô Âm.”*

***Vẫn trong bài kinh Phật Mẫu có đoạn sau đây cho biết Đức Phật Mẫu vâng lệnh Đức Chí Tôn đem thuyền Bát Nhã vào trong biển khổ để cứu vớt chúng sanh và rũ lòng từ bi giải trừ căn xưa quả cũ:**

*“Trung khổ hải độ Thuyền Bát Nhã,
Phước Từ Bi giải quả trừ căn.”*

Tóm lại, người tín đồ Cao Đài chỉ cần một kiếp TU là đủ trở về với Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu.

TRƯỜNG THI CÔNG QUẢ

Trong Thánh ngôn dạy Đạo, Đức Chí Tôn thường nhắc nhở: **“Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là một Trường Thi Công Quả.”**

Trường thi Công quả là một cái trường mở ra các kỳ



Tín đồ Đạo Cao Đài

thi tuyển thí sinh mà môn thi là Công quả..Thí sinh ở đây là tín đồ hay chức sắc Cao Đài. Công quả là tất cả những việc làm tự nguyện, thí công để giúp người giúp đời, phụng sự Đạo pháp;. việc làm dù nhỏ hay lớn , thầy đều được chư Thần Thánh nơi cõi thiêng liêng ghi nhận.

Trong cửa Đạo, mỗi người tùy theo khả năng chuyên môn của mình mà làm công quả. Có rất nhiều việc làm trong Tòa Thánh hay Thánh Thất các nơi, đủ mọi ngành nghề, từ việc làm chân tay như công vụ xây dựng trong ngoài Thánh Thất, phòng trừ . chuyên môn như Nhạc Lễ, Đồng Nghi . . .Nói chung, tất cả công việc trong cửa Đạo.

Công việc trí não như tham gia các ban lãnh đạo Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu các nơi, các ban ngành chuyên môn của Đạo; học hỏi và sưu tầm giáo lý phổ thông Chơn Đạo. Đức Chí Tôn dạy rằng: “*Vậy Thầy*

khuyên các con, đứa nào có trí lực bao nhiêu, khá đem ra mà thi thử, chớ đừng sụt sè theo thói nữ nhi, vậy cũng uống cái điểm linh quang của Thầy ban cho các con lắm.”

Đức Chí Tôn cũng đã hứa: “ *Bao nhiêu Công quả bấy nhiêu phần.*” Câu này có thể hiểu là công quả của ai thì người đó hưởng , Đức Chí Tôn đã dành sẵn ngôi vị cao trọng xứng đáng cho những ai có công quả phi thường , vì đây là thời kỳ đại ân xá, Đức Chí Tôn lập Trường thi công quả cho nhơn sanh dễ dàng đắc Đạo.

Đức Chí Tôn: “ *Thầy nói cho các con biết, nếu công quả chưa đủ, nhân sự chưa xong, thì không thể nào các con luyện thành đẳng đầu mà mong . Vậy muốn đắc quả, thì chỉ có một điều phổ độ chúng sanh mà thôi . Như không làm đẳng thế này thì tìm cách khác mà làm âm chất, thì cái công Tu luyện chẳng bao nhiêu cũng có thể đạt địa vị tối cao.*”

Âm chất là những việc làm tốt đẹp nhưng thầm kín, không cần người đời biết đến , cốt tạo phước đức nơi cõi vô hình; việc làm này tạo phước về sau. Các từ ngữ tương đồng như Âm công, âm đức ...âm chỉ việc làm vất vả để tạo công đức.

Hỉ hiển cho Thánh Thất hoặc ủng hộ tài chánh cho việc in ấn kinh sách phổ truyền giáo lý ... đều thuộc về âm chất. Đa số giới trẻ thời nay khó có thì giờ giúp việc Đạo, thì âm chất là phương tiện dễ dàng hơn để giúp Đạo phụng sự nhơn sanh. Nhưng xin cẩn thận cứu giúp người, phụng sự nhơn sanh, cho Đạo nghiệp thì nên

giữ kín (âm), không khoe khoang vì khoe khoang thì đã được hưởng cái danh phù phiếm rồi. Trong kinh Sám Hối có câu: *'Giúp cho người chớ vội khoe ra, Việc chi cũng có chánh tà...'*

Làm công quả phụng sự chúng sanh là thể hiện đức tánh từ bi, bác ái, trải tình thương rộng khắp chúng sanh. Càng dày công quả, lòng Từ càng phát triển và nếu cố gắng mãi làm tăng lên hoài thì mới có thể hòa nhập vào khối thương yêu vô biên của Đức Chí Tôn.

Những đoạn Thánh giáo của Đức Chí Tôn trong TNHT sau đây chỉ rõ cho chư môn đệ Cao Đài hiểu rằng: chỉ có một môn thi **Công quả** mà thôi thì mới trúng đề thi đậu và đắc Đạo.

.- Vì vậy mà Thầy hằng nói các con rằng: Một **Trường thi công quả, các con muốn đến đăng Cực lạc thì phải đi cửa này mà thôi (TNHT-Q1)*

.- Trong các con có nhiều đứa làm tướng, hễ vào Đạo thì phải phé hết nhân sự, nên chúng nó ngày đêm mơ tưởng có một điều rất thấp thỏm là vào một chỗ u nhàn mà ẩn thân luyện Đạo. Thầy nói cho các con biết, nếu **công quả chưa đủ, nhân sự chưa xong, thì không thể nào các con luyện thành đăng đẩu mà mong... ”*

.- Ấy vậy, Đại Đạo Tam Kỳ chẳng khác chi một **Trường thi Công quả; nếu biết ăn năn trở bước lại nơi đường sáng sửa, giới tâm trau Đức, đăng đến hội diện cùng Thầy, thì mới đạt địa vị thanh cao trong buổi chung qui đó.” (TNHT-Q2).*

*._” Nơi **Trường thi Công quả**, nên cân lấy phước phần, chẳng sớm trau thân, rừng chiều ác xế.” (TNHT-Q2)

*.- “**Trường thi Công quả** đã hầu mãn, các con lại phải đến cảnh gay go; vó Ký (1) ướm ngập ngừng mà cánh hồng toan lướt gió.” (TNHT-Q2)

*._ “Những đạo hữu nào không vì hạnh đức mà chung hiệp nhau lo hành chánh giáo thì đã có Thần Thánh lãnh lĩnh biên ghi vào **sổ Công quả**, đợi ngày chung qui đặt đem vào cân Thiên điều mà phán đoán.” (TNHT-Q2)

*.- Vinh hoa phẩm cũ ngôi xưa đó,
Khổ cực các con chớ bỏ **trường**.”
(TNHT-Thi Văn)

Tóm lại, qua các trích dẫn Thánh ngôn Hiệp tuyên trên đây, chúng ta thấy Đức Chí Tôn nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần về việc khuyến TU, ban “Đại Ân Xá” các tội lỗi chúng sanh gây ra trong nhiều kiếp để chúng sanh dễ dàng TU và đắc Đạo chỉ với một đời Tu; điều mà các lần mở Đạo trước chưa từng có.

Đức Chí Tôn còn mở lượng Từ Bi lúc khai Đại Đạo Tam kỳ thời Hạ nguơn này là lập một Trường thi Công quả khuyến khích cho nhơn sanh tu hành đạt vị từ Thần vị đến tốt phẩm. Câu kinh :”*Trường thi Tiên Phật dượt kiếp khiên*” (kinh Đại Tường) (2) đã chứng minh hồng ân đó.

Đề thi đã quá rõ ràng là muốn đắc Đạo phải có Công quả.

Mặt khác, Đức Chí Tôn còn nhắc nhở môn đệ lo luyện Đạo là đi sai đường, vì cuộc thi này là thi Công quả chứ

không phải thi Luyện Đạo.

Vấn đề này cũng xin nói thêm là trong Đạo Cao Đài đã có Tịnh Luyện dưới sự hướng dẫn của Đức Hộ Pháp, nhưng chỉ dành cho những vị đã đủ đầy Công quả, tức là đủ Tam Lập, gồm Lập Công, Lập Đức và Lập Ngôn. Sau này, từ sau biến cố 1975, các chức sắc Đại Thiên phong Hiệp Thiên Đài không còn nữa, chỉ còn chức sắc phàm phong Cửu Trùng Đài, việc Tịnh Luyện không còn nữa vì không có Minh sư (Chức sắc Đại Thiên phong Hiệp Thiên Đài) hướng dẫn. Nếu quý đạo tâm nào mạo muội tự ý Luyện Đạo, tham thiền nhập định, luyện Tinh Khí Thần, thì khó đạt như ý mà coi chừng bị tà ma dẫn dắt

...

Chúng ta là môn đệ của Đức Chí Tôn phải tin những lời dạy của Ngài là đúng, là chơn chánh. Hãy mạnh dạn nhập trường thi Công quả, bằng cách này hay cách khác hoặc nhín nhút chỉ tiêu làm âm chất thay thế, chắt bòn từ ít ỏi dần dần thành nhiều hơn để làm gói hành trang dự tranh vào **Trường thi Công quả**.

Cảm Đề : TU HÀNH

*Nhập môn cầu Đạo bước đầu Tu,
Đào luyện tinh thần vệt lối mù.
Gắng giữ Nhơn luân tâm hướng chánh;
Năng gìn Giới luật tánh thường nhu.
Mừng thương dân lối thêm bè bạn,
Hòa nhẫn đưa đường bớt oán thù.
Tam Lập đòi mài nguyên phụng sự,
Tu hành viên mãn phải công phu./.*

HT Nguyễn Đăng Khích Biên soạn

Tài Liệu Tham Khảo:

- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển 1 và 2*
- Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp*
- Cao Đài Từ Điển của HT Nguyễn văn Hồng*

(1) Vó Ký: bước chân của con tuần mã

(2) Đức Chí Tôn lập ra một Trường thi Công quả tuyển phong Tiên vị và Phật vị, giao cho Đức Di Lạc làm Chánh chủ khảo, duyệt xét tội tình của nhơn sanh để chấm thi đậu rớt.

ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YÊM TRỢ

Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ 100)

TÒA THÁNH TÂY NINH

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

TÂM THƯ

Về Việc Yểm Trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại Phổ Biến In Ấn Kinh Sách và Tập San Thế Đạo

Kính thưa :

- Quý vị lãnh đạo các Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu và các cơ sở Đạo tại hải ngoại
- Quý Chức sắc Ban Thế Đạo, Chức Việc Bàn Trị Sự, đồng Đạo, quý Mạnh Thường Quân và quý đọc giả đồng hương và thân hữu.

Kính thưa quý liệt vị,

Ban Thế Đạo Hải Ngoại được thành lập ngày 25-12-1995 tại Thành phố San Jose, California Hoa Kỳ sau 20 năm Ban Thế Đạo Trung Ương Tòa Thánh Tây Ninh bị nhà nước Việt Nam giải thể qua biến cố 1975. Bắt đầu từ thời gian đầu, Ban Quản Nhiệm BTĐHN đã có chủ trương xây dựng mạng lưới truyền thông bao gồm in ấn kinh sách, Tập san - Bản Tin Thế Đạo và các trang mạng điện tử (Website) để phổ truyền giáo lý Đại Đạo.

-Về in ấn kinh sách, BTĐHN đã phát hành lại các kinh sách và giáo lý Đại Đạo đã được Hội Thánh ấn hành từ trước như Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, các sách luận giải khai triển giáo lý, Đạo sử Đại Đạo của các vị tiên khai, đặc biệt nhất là trọn bộ Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp và một số sách luận giải giáo lý giá trị của quý Hiền Tài, trong đó có một số sách Song ngữ .

-Về các trang mạng, BTĐHN có 2 trang Web: “banthedaohaingoi.org” và “banthedaonet.net, phổ biến các kinh sách chọn truyền Đại Đạo, Tập san-Bản Tin Thế Đạo, đồng thời BTĐHN cũng có các khóa học giáo lý năm 2004 và khóa học giáo lý năm 2008 và đặc biệt hơn nữa là các khóa giáo lý online từ “Bước đầu học Đạo” đến nâng cao cho đồng Đạo hiểu căn bản giáo lý Cao Đài. Nhờ đó, người Đạo có thể tự tìm hiểu thêm và tu hành cho đúng chọn truyền Đại Đạo.

- Riêng về Tập San Thế Đạo, nội dung theo chủ trương Tờ Thông Tin của Hội Thánh trước 1975, BTĐHN phát hành 3 tháng một số, nay đã tới số 98. Tuy nhiên, chi phí in ấn và cước phí gửi bưu điện ngày càng cao mà sự ủng hộ tài chánh của đồng Đạo ngày càng giảm dần . . . nên bắt đầu năm 2024 , chúng tôi chỉ thực hiện được 4 tháng một số.

Sự chênh lệch giữa Thu và Chi cho Tập san như sau:

-Năm 2024: THU:\$5,445.99USD và CHI:\$8,751.71

USD cho 3 số Tập San. Số CHI trội hơn là \$3,305.72 được chi bù nhờ tiền tồn năm 2023 chuyển sang.

- Năm nay,Tính đến 15/9/2025: THU:\$5,153.88USD và CHI :\$5,437.45USD (2 Tập san).

(Đính kèm Danh sách Yểm trợ Tài chánh từ đầu năm đến tháng 15/9/2025)

Kính thưa quý liệt vị

“Đạo gốc bởi lòng THÀNH TÍN hiệp”. Hễ chúng ta vững tin về Đức Chí Tôn Thượng Đế thì nhứt tâm ghi nhớ Thánh ngôn dạy dỗ của Ngài và lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp cùng các vị tiên khai, Tập san Thế Đạo làm tiếng còi nhắc nhở làm phương hướng tâm đồng môn tu luyện. Đó là lý do chính mà BTĐHN thường đăng các bài Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, các vị tiên khai và các bài viết của Ban Biên Tập khai thác các khía cạnh liên quan đến việc tu hành của tín đồ chúng ta dựa vào Thánh ngôn đã dạy.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại rất trân trọng cảm tạ sự ủng hộ của quý Chức sắc, Chức việc BTS, đồng Đạo, quý Mạnh Thường Quân và thân hữu đã ủng hộ tài chánh xuyên suốt thời gian dài qua để chúng tôi duy trì thực hiện được Tập san Thế Đạo, ấn phẩm duy nhứt của Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh, kể cả trong và ngoài nước còn tồn tại gần 30 năm qua. Công quả về âm chất của quý vị chắc chắn sẽ được Ông Trên chứng nhận như lời của Đức Chí Tôn:

“Thầy nói cho các con biết, nếu công quả chưa đủ, nhân sự chưa xong, thì không thể nào các con luyện thành đặng đâu mà mong. Vậy muốn đắc quả, thì chỉ có một điều phổ độ chúng sanh mà thôi. Như không làm đặng thế này thì tìm cách khác mà làm âm chất, thì cái công Tu luyện chẳng bao nhiêu cũng có thể đạt địa vị tối cao.”

Thưa quý liệt vị,

Qua sự trình bày trên, việc duy trì Tập San Thế Đạo là nhu cầu quan trọng trong việc truyền bá giáo lý Đại Đạo; đồng thời phát huy văn hóa Cao Đài nói chung và Việt Nam nói riêng là nền văn hóa mà Đức Chí Tôn đã tiên tri:

“Quốc Đạo kim triều thành Đại Đạo,

Nam phong thử nhật biến Nhơn phong”.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại ước mong quý đồng Đạo và đồng hương thân hữu cùng đồng hành với chúng tôi bằng cách ủng hộ tinh thần và vật chất (tài chánh) để Tập san Thế Đạo, tiếng nói duy nhất của Đạo nhà, được trường tồn và phổ biến khắp nơi qua mọi phương tiện truyền thông ngày nay.

Sau cùng, chúng tôi xin kính chúc quý liệt vị được Ôn Trên ban hồng ân thân tâm thường an lạc.

Nay kính,

San Jose, ngày 15 tháng 9 năm 2025

TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Tổng Quan Nhiệm



HT Nguyễn Đăng Khích

DANH SÁCH ĐỒNG ĐẠO CƠ SỞ VÀ THÂN HỮU YẾM TRỢ

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN
1-CTS Hà thị Nết Garden Grove CA	\$100.00
2-Ngô văn Huê Houston TX	\$50.00
3-HT Trần Kim Phụng Plano TX	\$100.00
4-PTS Đặng Kim Sơn San Jose CA	\$100.00
5-Lưu Hữu Hạnh & Phi Trần, San Jose CA	\$120.00
6-Trần Xuân Huy, Long Beach CA	\$100.00
7-Trần Đức Nhuận San Jose CA	\$50.00
8-Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS San Jose CA	\$400.00
9-HoangAnh T. Lâm, Everett WA	\$50.00
10-Hồ văn Thôi, San Lorenzo CA	\$50.00
11-CTS Trần Quang Sang Morrow GA	\$250.00
12-HT Trần văn Lào, HuntingtonBeach CA	\$150.00
13-Nguyễn Vạn Năng San Jose CA	\$40.00
14-GĐ Có CTS Nguyễn văn Rài, SanJoseCA	\$100.00

15-QS Nguyễn Ngọc Dũ, San Jose CA	\$200.00
16-Lưu Văn Chỉ San Jose CA	\$40.00
17-Tri Vương- Anh Nguyễn (\$100.00 CANADA) Mississauga ON Canada	\$69.92
18-Lưu Quốc Minh Holiday FL	\$30.00
19-Nguyễn Thị Nữ Norcross GA	\$50.00
20-Nguyễn Trung Hưng San Diego CA	\$500.00
21-Đặng Mỹ Cho San Jose CA	\$100.00
22-Huỳnh văn Thi, Sacramento CA	\$100.00
23-CTS Mai văn Liêm Arlington TX	\$40.00
24-Nguyễn T. Kim Nguyên, San Jose CA	\$50.00
25-HT Mai Xuân Thanh San Jose CA	\$60.00
26-Nguyễn Thành Sự Nolensville TN	\$50.00
27-Trần Thị Ngọc Cang, San Jose CA	\$100.00
8- HT Nguyễn Đăng Khích San Jose CA	\$100.00
29-HT Nguyễn Hữu Nghiệp, Rosenberg TX	\$100.00
30-HT Lê Thành Hưng Madison AL	\$100.00
31-HT Hồ văn Trị Carrollton TX	\$100.00
32-Nguyễn Hoàng Hồng, Seattle WA	\$100.00
33-Nguyễn Ngọc Sương, Lawrenceville GA	\$50.00
34-HT Huỳnh văn Bót, Russellville KY	\$100.00
35-HT Phan thị Sáu Houston TX	\$100.00
36- Lê T. Ngọc Hạnh, Madison TX	\$100.00
37-HT Lê T Thu Vân & Tuấn Nguyễn, TX	\$500.00

39-David Vinh Phan, San Jose CA	\$100.00
40-CTS Võ Ngọc Hiệp, San Antonio TX	\$100.00
41-HT Lê T.Huệ Hường&Cao văn Triết Allen TX	\$100.00
42-Huỳnh văn Bánh Farmington Hill	\$50.00
43-PTS Phạm thị Hà San Antonio TX	\$50.00
44- HT Lê Ngọc Thọ Motreal Canada \$150 Canada	\$103.96
45- HT Sam Nguyễn San Jose CA	\$100.00

Tổng cộng

\$5,153.88

Tổng số tiền Ban Thế Đạo thu nhận được là năm ngàn một trăm năm mươi ba đô-la tám mươi tám xu (\$5,153.88 USD).

San Jose, ngày 15 tháng 9 năm 2025

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ
Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo
www.banthedao.net
www.banthedaohaingoi.org

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



Bá Huê Viên - Nội Ô Tòa Thánh

I.*-VÍA QUAN THÁNH ĐỂ QUÂN

(24/6 Âm lịch)

Tinh Quân Võ Khúc * sáng vì sao
Quan Thánh mắt nhìn từ Đấng cao
Giúp nước an dân thời loạn lạc
Diệt tà Chúa giúp nệ công lao
Kỳ Ba phổ độ Chí Tôn chọn
Tam Trấn Oai Nghiêm hợp biết bao
Chuyển thể Nho tông tu chỉnh sửa
Cao Đài tôn chỉ dạ mừng khao ..

Yên Hà

10/7/2025

Họa 1

VÍA QUAN THÁNH

Tướng soái Quan Trường tỏa ánh sao,
Vẹn toàn Trung Nghĩa động Trời cao.
Xuân Thu lập chí nài gian khổ;
Hậu Hán lưu danh quản nhọc lao.
Hiển Thánh trừ yêu khôn kể xiết,
An dân tế chúng biết là bao .
Oai nghiêm Tam trấn Kỳ Ba mở ,
Phẩm Phật Đà Lam đặc vị khao.

Hoàn Nguyên

San Jose*12Jul2025

Họa 2

QUAN THÁNH ĐỂ QUÂN

Võ Khúc tinh quân, lấp lánh sao
Quan Công hiển Thánh ở trên cao
Đình Hầu Hớn Thọ thời Tam Quốc
Trung dũng anh hùng thuở “kiếm, lao”
Phổ Độ Kỳ Ba Từ Phụ chọn
Cao Đài, Quan Thánh Đế Quân bao
Nho Tông chuyển thể Oai Nghiêm Trấn
Đại Đạo Hoàng Khai mở tiệc khao...

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley July 13, 2025

Họa 3

VÍA QUAN THÁNH

Trung cang chí khí sáng như sao
Tiết nghĩa cương thường đứng đỉnh cao
Quá ải trăm quan tăng chiến tích
Chận đường tha Tháo trả ân bao
Đình hầu anh dũng luôn kiên định
Tam Trấn oai nghiêm lắm khổ lao
Đại Đạo hoàng khai công phổ độ
Qui hồi cự vị Chí Tôn khao

Hưng Quốc

Texas 8 - 16 - 2025

II.*-TU HÀNH

Nhập môn cầu Đạo bước đầu Tu,
Đào luyện tinh thần vệt lối mù.
Gắng giữ Nhơn luân tâm hướng chánh;
Năng gìn Giới luật tánh thường nhu.
Mừng thương dẫn lối thêm bè bạn,
Hòa nhẫn đưa đường bớt oán thù.
Tam Lập dồi mài nguyên phụng sự,
Tu hành viên mãn phải công phu.

Hoàn Nguyên

Dallas-FW*Jun.11.25

Họa 1

NHẬP MÔN HỌC ĐẠO

Đại Đạo Cao Đài Hiếu Hạnh tu
Nhập môn, giáo lý vén mây mù
Minh tâm nhập định tri ngôn luận
Kiến tánh tham thiền học chữ nhu

Dẫn lối nguyên nhân không kẻ địch
Đưa đường hậu quả chẳng ai thù
Sửa mình thiện mỹ người quân tử
Hành hoá siêng năng kẻ thất phu...

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley, June 12, 2025

Họa 2

TU HÀNH

Trần gian mấy kẻ rõ đường tu
Áo mào xênh xang che mắt mù
Khắc kỷ răn mình không tạo oán
Gìn lời giữ ý tránh gây thù
Chí Tôn dạy đạo toàn sanh chúng
Phật Tổ truyền tâm bất trượng phu
Nẻo Thánh chuyên cần luôn tịnh luyện
Cao Đài phổ độ lấy lòng nhu

Hưng Quốc

Texas 6-19-2025

III.*-TRUNG NGUỒN XÁ TỘI

TRUNG hiếu làm người biết bảo tồn
NGUỒN Trời mầu nhiệm cả càn khôn
XÁ hành cung kính thành tâm lễ
TỘI đắc bao lâu cũng xóa chôn
ĐỘ dẫn chúng sanh vào cửa Đạo
CHƠN thần trong sáng hiệp đồng môn
HỒN bay phất phới về ngôi vị
HỒI HUỐNG CỨU HUYỀN CON LẬP
NGÔN..
Yên Hà

13/7/2025

Họa 1 – Y ĐỀ

TRUNG hiếu làm đầu Đạo Vĩnh Tồn,

Ngươn kỳ xá tội lượng càn khôn.

Xá ân thức tỉnh huòn hồn phách;

Tội biết ăn năn mới lập chôn.

Độ dẫn Cửu Huyền qui Cực Lạc,

Chơn thành tín hiệp nhập Cao Môn.

Hồn hài trọn kiếp dâng Thầy Mẹ,

Hồi vị năng hành Công Đức Ngôn .

Hoàn Nguyên

23/7/2025

Họa 2:

RẦM THẮNG BẦY

TRUNG liệt quên thân nước mãi tồn

NGUỒN tu ngộ đạo rạng thiên môn

Xá hình miễn phạt tâm hiền khởi

TỘI nghiệp giảm trừ niệm ác chôn

ĐỘ tử vong linh về nẻo chánh

CHƠN như thần khí sáng đường khôn

HỒN thăng phát phối miền tiên cảnh

HỒI HƯỚNG CỬU HUYỀN CON LẬP NGÔN

Hưng Quốc

Seattle 7-14-2025

Họa 3: RÂM THÁNG BẢY

TRUNG nghĩa nên người giữ Đạo tồn
NGUỒN Thần, Tiên Phật Cửu Huyền khôn
XÁ rồi khẩn nguyện cầu an lễ
TỘI mới ăn năn sớm khỏi chôn
ĐỘ kẻ tham sân tu nhẫn nại
CHƠN tâm, hỷ nộ dưỡng hòa đồng
HỒN linh hiển Thánh về nguyên vị
HỒI HƯỚNG CỬU HUYỀN CON LẬP NGÔN

MAI XUÂN THANH
Silicone Valley July 13, 2025

IV.*-HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG

ĐIÊN sáng trưng ngày Tết trẻ em
THỜ cha, kính mẹ, tiệc chay mềm
PHẬT Tiên Thần Thánh Cao Đài giáo
MẪU hệ nghìn năm dạ lý đêm
ĐÈN đón Trung Thu, lân địa múa
HOA kèn tiếng trống bánh chưng kem
SUỐT bao Chúc Sắc Thiên phong trước
HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ ĐUỐC TUỆ XEM...

MAI XUÂN THANH
Silicone Valley July 14, 2025

Họa 1

ĐIỆN THỜ

ĐIÊN đỏ xanh màu Tết các em
THỜ cung kính lễ tẩm thân mềm
PHẬT Bà màu nhiệm tam kỳ độ
MẪU đức từ bi khấn suốt đêm
ĐÈN sáng reo hò Lân điệu múa
HOA chung trống đồ trẻ mừng kem
SUỐT hồi quan chức đều tề tựu
HỘI YÊN DIÊU TRÌ ĐUỐC TUỆ XEM ..

Yên Hà

16/7/2025

LỜI KHÁN ĐÊM TRUNG THU

Ngày rằm sao sáng chiếu muôn nơi
Bá tánh khắp miền nhập cuộc chơi
Bánh mứt trà hoa hàng bạn rộn
Lồng đèn áo đẹp trẻ nhàn thơi
Báo Ân hương khói người vây phủ
Tòa Thánh trống chiêng lân múa mời
Khán nguyện Diêu Trì Kim Mẫu giúp
Bình đao chiến họa lặng yên nơi

Hưng Quốc

Texas 7-20-2025

V.*-ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG

(thể thủ vĩ điệp vận)

Vang tiếng sinh thời Lý Giáo Tông
Thơ say bay bổng tận đền rồng
Ngọc Hoàng tám tấc khen lời tặng
Phật Mẫu ân cần gọi chỉ phong
Nhất Trần Cao Đài nền chánh giáo
Trích Tiên danh sĩ bậc hiền thông
Anh minh thưởng phạt trong toàn Đạo
Ngưỡng vọng nghiêng mình kính Giáo Tông
Hưng Quốc

Texas 7-21-2025

Họa 1

VÍA ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN

Tịch Đạo Thanh Hương Lý Giáo Tông,
Đường trào nổi tiếng bút thi rồng.
Oai Nghiêm Nhứt Trần Cao Đài nhiệm;
Chữ quẻ Cửu trùng Thượng Đế phong .
Bính bút răn đời lưu cổ sử,
Áng văn đuổi giặc lý tinh thông .
Công bình Bác ái diu Chơn Đạo,
Vạn thế mang ơn Lý Giáo Tông.
Hoàn Nguyên

Fort Lauderdale *25Jul2025

Họa 2

ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG

Nhứt Trần Oai Nghiêm Lý Giáo Tông
Kim Tinh lỗi lạc trước sân rồng
Thi Thần uyên bác lưu muôn thuở
Bút pháp tinh tường cự vị phong
Vạn đại hiền nhân thơ bất hủ
Muôn đời quân tử chữ tinh thông
Cửu Trùng đảm nhận Tam Kỳ Phổ
Đại Đạo chọn truyền Lý Giáo Tông...

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley July 26, 2025

Họa 3

ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG

Tưởng nhớ Vía ngày Lý Giáo Tông
Sinh tiền vang tiếng rệu thơ Rồng
Ngọc Hoàng tiến cử người uy lực
Nhứt Trần Oai Nghiêm mối Đạo phong
Chói sáng phàm gian văn đức hạnh
Khó ai định vị địa thiên thông
Cao Đài khai mở thời tiên khởi
Chỉ dẫn họa đồ dựng Thánh Tông..

Yên Hà

26/7/2025

AWAKENED CONSCIOUSNESS:

THE EVOLUTION FROM I TO 1

Hong Dang Bui, M.D.- April 2025

Edited by Chau Van Dang, M.D.

And Janet Dang Geiger, M.D.

This paper explores the evolution of our consciousness, the journey of our Self/Ego. It invites the reader to embark on the journey of finding the Oneness of our condition with the Universe and the Cosmic Principle. This discovery of our marvelous Spirit will lead to immense Serenity.

The author chooses a natural, panoramic view in describing the stages of consciousness through our development.

These stages are propounded by our Spirit which is a Spark of the Divine Spirit granted by God.

Some definitions will help clarify the text: Consciousness, as used here, refers to self-awareness and connection to universal energy, encompassing both personal and spiritual growth. Spirit (capital S) refers to Higher realm, God, Deities. Spirit (small case) refers to metaphysical essence or guiding intuition, distinguishing it from psychological or biological processes. Often times, spirit is used to mean what usually we call “soul” or the third component of our Tripartite constitution. Oneness refers to our joining the universal energy,

a felt sense of unity with others, nature and Spirit. Enlightenment is that state of attaining Oneness

As you may know, we are made of 3 parts: the physical body, the mind and emotions, and the spirit, also commonly known as the soul.

The spirit feeds our consciousness and guides our physical body, our mind and emotions toward goodness and perfection. It allows us to cultivate and reach the Divine realm.

Four main stages can be discerned:

1.I

2.I, You

3.I and You

4.We

5.We, You

6.We and You

7.WE

ONE- 1.

1- Stage 1: Individualism- The I

I, me, mine dominate the vocabulary of the toddler. Everything revolve around the I, which demands physical comfort, emotional comfort.

It could be said that consciousness is attributed to the self alone. He cried over the slightest pain, when cold

or hot, when performing daily physical functions, when needing satisfaction. All the toys in the room are his, to keep and own. When “his” toys are taken away, he will throw tantrums. Temper tantrums are his almost constant manifestations. He needs security and cries when lacking it.

It corresponds to the “Depraved Nafs” of Islamic Sufism, Nafs meaning the self or ego (The Path to Truth - Azim Khamisa).

He blames others when things fail to please him. He holds others responsible for his discomfort.

He is mostly unhappy.

As Pascal put it: “Le Moi est haïssable”- “the I is detestable”

1 - Stage 2 – Becoming aware of the existence of others: I, You

I and You Through times, when deprived of the presence of his mother, the child feels the existence of others. He attains the “I, You “stage.

Then he learns to interact with others

realizing the” I and You “relationship. He begins adjustments, exchanges with the You. He gradually attributes consciousness to other humans such as the Golden Rule are inculcated for reasons he does not yet comprehend.

However, he goes through a *stage of blaming self* for everything. This phenomenon, though, teaches

him inward journey to perfection. He tries to change, improve constantly.

Physiologically, he reaches the adolescent age.

This corresponds to the “Accusing Nafs”: the Self accuses itself.

1- Stage 3: Development of We, We You, We and You

I and You evolve to We. The person is more mature, sees the need for co-existence, for sharing. Groups are formed and there are our group and your group.

A spirit of cooperation is idealized;

Senses of generosity, gratitude, contentment appear. I and You now learn together to cope with hardships of life. Inspirational thoughts arrive in the interactions of the We and the You, of the different groups. The notion of “surrendering” develops. This stage corresponds to the “Inspired and Serene Nafs”.

It is the stage of the mature adolescent, of the young adult.

4-Stage 4: Progression to WE and ONENESS

Enlightenment

The We and You may be retained throughout life, or through further enlightenment, can coalesce to the WE. It is a beautiful phenomenon of seeing Life as a unified whole.

WE find ourselves pleased with any situation in which WE are placed by Spirit, numb to mundane matters. The Higher Self is fulfilled, pleased.

WE together start to radiate good energy, teach and illuminate others, serve God through serving others.

WE are uplifting, pleasing as WE integrate with the Universe.

WE vibrate at a higher level in our relationships, whether with inanimate objects, plants, animals or humans. WE achieve Unity.

The demarcation between self and others gives way to the identification of self with others.

Our speech and acts are free of constraints and always enlightening. *WE feel Free*, feel Free as we integrate as ONE with All in the Universe.

WE become ONE with the cosmos and brighten everywhere, anywhere, anytime with our presence. WE radiate Love. *WE are Free* from desires, from acquisitions, from performance, from approval, from fear, to the point that WE do not even need to surrender. “WE Are”.

This “Purified Nafs” of the Enlightened Being is beyond description, beyond comprehension. It is a state of joy that our consciousness needs to experience for ourselves.

It is “Enlightenment”.

This state is the Wu-Wei in Taoism, the Nirvana, Nothingness in Buddhism (described in the Paramita

Sutra),” Tâm Không” (Empty mind), “Giác ngộ” in Cao Dai. The Hindus pointedly proclaim

“Tat Tvam Asi”- Thou art That (Brahman)!

This occurs more readily after our retirement as we are free from the turmoil of jobs and daily busy family life. We now can devote more time to

meditations, more time to Silence which transforms the disorganized Sounds of life to a harmonious Symphony, leading to Serenity.

Moments of *Solitude* enhance our blending to the Universe, as our consciousness permeates All.

This stage is beautifully captured in this saying from Cao Dai: “*Phàm Tâm lặng lẽ, Thánh Tâm sanh*”- “*When the Human Heart is quiet, the Divine Heart surfaces*”.

The I has become One, One with all creations, One with God.

Our consciousness has joined the Energy of the Universe, the Divine Energy.

Notes from author:

*These stages do not align in a unidirectional flow. They are fluid and we sometimes reverse to an earlier stage, going back and forth but gradually progress toward perfection, as we continue our cultivation.

*Observing a vegetarian diet is recommended for a successful evolution to higher states. Avoiding animal products helps the body and the mind to experience lightness, purity, resolve and avoid bad

karma. Medically, eating plant-based foods benefits in controlling cholesterol, metabolic disturbances.

One may begin with a few days a month, progressing to ten days a month and trying to reach full-time vegetarianism.

*Followed are a couple of experiences of Oneness by the author, from Spiritual leaders and faithfuls:

I was settling down in our room for Meditation at the CaoDai Center in Anaheim, CA, USA, a few years ago. As I started to concentrate, I felt vibrations in my mind and body. I gazed at the black cloth with color prints covering the table where a candle was placed.

At my bewilderment, the cloth came alive with the color prints dancing with grace. I felt they were waving at me and greeting me. And I knew I was fully alert. The event lasted a few minutes. I came out, serene and full of Love and Gratitude.

-My husband was driving us to the Temple. As the car was smoothly running, I looked through the window.

And at my amazement, the buildings, the trees came alive. They had peculiar movements as they bowed and acknowledged my presence, greeted me. Again I knew I was fully alert.

-Personal communication from

Richard Bunce, Spiritual leader:

“Rose, when I was sixteen years old, I knelt by my bed at about 10 p.m. on Christmas night. I prayed, “God, I

don't know if you really exist or not. If you don't, I'll get by. If you do, please let me know. I need to know."

I found myself immersed in a powerful feeling of love, of being loved. This was sustained long enough for me to have no doubt. My prayer had been answered. I went out and sat at the top of the stairs. My family saw me there and was concerned. I told them what had happened, and my parents and two older sisters surrounded me with support and love. The next day I went to my pastor and told him about it. He was very affirming and said he and his wife had believed for some time that I would be an ordained spiritual leader some day. I went to my mentor, an elderly man named Bill Platt. When I started to tell him about it, he said, "Wait, did this happen at about 10 o'clock last night? I nodded yes. He said, "I was awakened at that time, and I wrote you this letter. He handed it to me, and it was a remarkable statement of love and affirmation.

For three days thereafter, I saw things differently. The trees were filled with leaves that had become translucent. When I looked into people's eyes, I saw more than I had ever seen. I lived with a new awareness, sensitivity, gratitude. I saw the spiritual dimension as I'd never seen it before."

- Story from Paul Knopf, Spiritual leader.

On an early Saturday morning, when I was 13 years old, my mom decided to take me on a one day trip to Ensenada, Mexico. What I thought was going to be a

relaxing day turned out to be something much more. I already was approaching the day with a typical attitude of a teenager boy who came from a somewhat affluent background.

Upon arriving I was even more upset when I found out we were going to be doing service work. We helped with cleaning and passing out of clothes and toys. In the midst of this experience I found myself coming to an understanding that the people we were helping were truly grateful for the little they had. I remember the children had such genuine happiness to be given old toys and hand me downs.

Something within me was changing. I couldn't put it all into words at the moment, but I was moved by what was happening inside of me. My consciousness became aware of how we are all interconnected. I was beginning to see that there is a part of us that longs to express in action these acts of compassion. I was moved by this experience and it led to a lifetime of work in service. It's more than just the doing, but I was connected to something on the level of 'being' that I still carry to this day.

-Paul Knopf Personal story from Damon Phan, a young devotee from CaoDai Temple Overseas:

For a long time, I struggled to find faith. I wasn't quite sure what to believe in or if there was anything to believe in at all. My mind constantly circled with many questions: What is the meaning of life? What is

my purpose? Does this universe hold something much greater?

I remember learning about our solar system, the stars, planets, and space for the first time in my third-grade class. The more I learned about the universe itself, the more I sensed that life was much greater, beyond myself, and that I was part of something mysterious and deeply connected somehow. My heart was searching for something deeper than knowledge; it was seeking a connection.

Growing up in a religious household, my inquiries led me to explore the depths of the religious faith prominent in my family. At the time, I wasn't looking for rules or rituals to follow. I was seeking truth. Through reading, having conversations, and quiet reflections, I began to feel something greater, something loving, and something that is possibly interwoven in our daily lives.

One night I had a dream. In this dream, I stood at a pier alone. Before me were the calm waves of the ocean and the beautiful sunset. As I began to look up to the sky, above me I saw a bright Light that bathed its warmth over me. It wasn't blinding, but it felt radiant... it felt almost divine. Within this Light was an eye. An eye that seemed to see all and know all.

There was no voice, no words spoken, yet I stood there and felt a deep, unspoken understanding. The Light was simply pure, living, and loving. I could feel the Light in my heart, in the waves of the ocean, and in the stillness

of the stars. I knew we were indeed not alone. Beneath all, there is a unity binding us all together.

When I woke up from this dream, the world around me was the same, but I changed. The trees and the people around me almost flickered with a quiet glow I hadn't noticed before. My consciousness had become aware, allowing me to see the world through a different lens.

- Damon Phan

*My sincere appreciation to our dear friend, Ngasha Beck- Huy for her expert input.

*I wish the reader smooth, inspiring encounters of the progress of the amazing consciousness, that we All inherit as the Spark of Spirit granted by God emanating His Great Sacred Light, the Divine Spirit.

And as God says in a passage in CaoDai scriptures:” You have My Spiritual Light Essence, children. You have the Key to stay in the Mundane plane or join the Celestial Kingdom at will”.

Hong Dang Bui, M.D.

BẢN DỊCH VIỆT NGỮ

Tâm Thức Giác Ngộ:

SỰ TIẾN HÓA TỪ “TÔI” ĐẾN “MỘT”

**Bác sĩ Hồng Đặng Bui – Tháng Tư, 2025 Hiệu đính:
Bác sĩ Châu Văn Đặng & Bác sĩ Janet Đặng Geiger
Chuyển ngữ Anh/Việt: HT Nguyễn Hữu Nghiệp**

Bài viết này khám phá sự tiến hóa của tâm thức (consciousness), cũng là hành trình của Bản Ngã/ Cái Tôi. Người đọc sẽ tham gia hành trình tìm kiếm Sự Nhất Thể giữa bản chất con người và vũ trụ và Nguyên Lý Đồng Thể của mọi vật. Việc khám phá bản thể kỳ diệu trong mỗi người sẽ giúp chúng ta được thực sự an nhiên tự tại.

Người viết chọn một góc nhìn tự nhiên, toàn cảnh để mô tả các giai đoạn phát triển của tâm thức trong hành trình này. Tia sáng huyền diệu trong mỗi người phát nguồn từ Thượng Đế giúp thể hiện những giai đoạn của hành trình. (Cao Đài gọi tia sáng huyền diệu này là Tiểu Linh Quang)

Vài định nghĩa cần biết để hiểu rõ văn bản:

- Ý thức (Consciousness), đề cập đến sự tự nhận biết và sự kết nối với năng lượng vũ trụ, trong đời sống cá nhân lẫn cảnh giới tâm linh.
- Quyền năng thiêng liêng chỉ về cảnh giới cao, Đấng Chí Tôn, các vị thần tiên.
- Chơn Linh ám chỉ phần tinh hoa siêu hình hoặc trực giác soi sáng trong mỗi người, khác với các cơ quan tâm sinh lý trong người. Thông thường, tinh thần được dùng để chỉ thực thể mà chúng ta hay gọi là linh hồn, hay thành phần thứ ba trong cấu tạo ba phần của mỗi người chúng ta.

- Nhất thể (Oneness) đề cập đến sự hợp nhất với năng lượng vũ trụ, một cảm giác hòa hợp thành một với những người khác, thiên nhiên và Quyền năng thiêng liêng.
- Giác ngộ (Enlightenment) là trạng thái đạt được Nhất thể.

Như chúng ta đã biết, con người gồm ba phần: thể xác (cơ thể vật lý), tâm trí và cảm xúc, và chơn linh (linh hồn).

Chơn linh bồi dưỡng tâm thức, dẫn dắt thể xác, tâm trí và cảm xúc của chúng ta đến tình trạng hoàn hảo trọn lành. Chơn linh giúp ta tu luyện đến cảnh giới thiêng liêng.

Sự tiến hóa này qua bốn giai đoạn chính:

1- Tôi

Cái tôi

2- Tôi, Bạn

Tôi và Bạn

3- Chúng ta

Chúng ta, Bạn

4- CHÚNG TA

NHẤT THỂ – MỘT

1- Giai đoạn 1: Chủ nghĩa cá nhân – Cái “Tôi”

Trong giai đoạn này, Bản Ngã, Cái Tôi, Của Tôi chiếm ưu thế trong từ vựng của trẻ nhỏ. Mọi thứ xoay quanh cái Tôi, luôn đòi hỏi sự thoả mái về thể chất và cảm xúc.

Có thể nói, ý thức được quy về chính bản thân. Đứa trẻ khóc vì đau đớn dù chỉ rất nhỏ, khi lạnh hay nóng, khi thực hiện các chức năng sinh lý hàng ngày, khi cần sự thoả mãn. Tất cả đồ chơi trong phòng đều là của nó, để giữ và sở hữu. Khi “đồ chơi của mình” bị lấy đi, nó sẽ nổi giận. Những cơn giận dữ gần như luôn luôn xuất hiện. Nó cần sự an toàn và khóc khi thiếu điều đó.

Điều này tương ứng với nhóm chữ “Bản Ngã Đồi Bại” (“Depraved Nafs”), trong Sufism Hồi giáo (The Path to Truth - Azim Khamisa). “Nafs” có nghĩa là Bản Ngã.

Đứa nhỏ đổ lỗi cho người khác khi mọi việc không làm nó hài lòng. Nó nghĩ người khác có trách nhiệm về sự khó chịu của mình.

Nó thường không hạnh phúc.

Như Descartes đã nói: “Le Moi est haissable” – “Cái Tôi đáng ghét”.

2- Giai đoạn 2 – Tới giai đoạn này, đứa trẻ nhận thức về sự tồn tại của người khác:

Tôi, Bạn

Tôi và Bạn

Theo thời gian, khi bị tách khỏi mẹ, đứa trẻ cảm nhận sự tồn tại của người khác. Nó đạt đến giai đoạn “Tôi, Bạn”.

Sau đó, nó học cách tương tác với người khác, nhận ra mối quan hệ “Tôi và Bạn”. Nó bắt đầu điều chỉnh, trao đổi với Bạn. Ý thức về người khác dần dần trở nên “Luật Vàng” với lý do nó chưa thể hiểu rõ.

Đứa nhỏ trải qua giai đoạn tự trách bản thân về mọi thứ. Hiện tượng này lại giúp nó bước vào hành trình nội tâm để hoàn thiện. Nó cố gắng thay đổi và cải thiện liên tục.

Về mặt sinh lý, đây là giai đoạn trẻ đạt đến tuổi thiếu niên. Giai đoạn này tương ứng với “Nafs Trách Mình” (“Accusing Nafs”) trong Sufism Hồi giáo.

3- Giai đoạn 3: Phát triển ý niệm “Chúng Ta”:

Chúng Ta, Bạn

Chúng Ta và Bạn

“Tôi và Bạn” tiến hóa thành “Chúng Ta”. Con người trưởng thành hơn, nhận thấy sự cần thiết của việc chung sống và chia sẻ. Các nhóm được hình thành, có nhóm của chúng ta và có nhóm của bạn.

Sự hợp tác được lý tưởng hóa. Có sự xuất hiện cảm giác hào phóng, biết ơn, và mãn nguyện. “Tôi và Bạn” bây giờ học cách cùng nhau đối mặt với khó khăn trong cuộc sống. Những suy nghĩ truyền cảm hứng bắt đầu xuất hiện trong tương tác giữa “Chúng Ta” và “Bạn”, và giữa các nhóm khác nhau.

Khái niệm “buông bỏ” được hình thành. Giai đoạn này tương ứng với “Nafs Cảm Hứng và Thanh Thản”.

Đây là giai đoạn người trẻ bước vào tuổi thiếu niên và trưởng thành.

4- Giai đoạn 4: Tiến hóa đến giác ngộ “CHÚNG TA” và NHẤT THỂ

Hai thực thể riêng biệt “Chúng Ta” và “Bạn” có thể duy trì suốt đời, hoặc với sự giác ngộ sâu xa hai thực thể này có thể hòa nhập thành CHÚNG TA. Đó là tình trạng

tuyệt đẹp, nơi chúng ta nhìn thấy cuộc sống như một thể thống nhất.

CHÚNG TA cảm thấy hài lòng với bất cứ hoàn cảnh nào mà cơ duyên đưa đến. Chúng ta không quan tâm những điều trần tục. Chúng ta hoan hỉ trọn vẹn trong cảnh giới tâm thức cao.

CHÚNG TA cùng nhau phát tán năng lượng tốt, giảng dạy và soi sáng cho người khác, phụng sự Thượng Đế qua việc phục vụ mọi người.

CHÚNG TA trở nên cao thượng, hài hòa khi hợp nhất với Vũ Trụ. CHÚNG TA dao động ở tầng số cao hơn trong mọi mối quan hệ, dù là với vật vô tri, cây cối, động vật hay con người. CHÚNG TA đạt đến cảnh Nhất Thể.

Sự phân biệt giữa cái Tôi và người khác dần biến mất, nhường chỗ cho sự đồng nhất giữa bản thể và tha nhân.

Lời nói và hành động của CHÚNG TA không còn ràng buộc, chỉ mang ánh sáng khai mở. CHÚNG TA cảm nhận sự Tự Do, hòa vào Nhất Thể trong tất cả Vũ Trụ. CHÚNG TA trở thành Một với vũ trụ, tỏa sáng khắp nơi, bất kỳ lúc nào bằng sự hiện diện của mình. CHÚNG TA lan tỏa Tình Yêu, không còn ham muốn,

không còn chiếm hữu, không cần thể hiện, không cần sự chấp thuận, không còn sợ hãi—đến mức CHÚNG TA không cần cả việc “buông bỏ” để giác ngộ nữa. “chúng ta chính là CHÚNG TA.”

“Nafs Thanh Tịnh” (“Purified Nafs”) của Bậc Giác Ngộ vượt ngoài mọi mô tả, mọi sự thấu hiểu. Đây là trạng thái hoan hỷ mà tâm thức con người cần tự mình trải nghiệm.

Đó là “Giác Ngộ”. Trạng thái này chính là “Vô Vi” trong Đạo Lão, Niết Bàn, Tánh Không trong Phật Giáo (được mô tả trong Kinh Bát Nhã Paramita), “Tâm Không”, “Giác ngộ” trong Cao Đài. Đó là trạng thái người Ấn Độ khẳng định: “Tat Tvam Asi” – “Người chính là Đại Ngã (Brahman)!”

Điều này dễ đạt được hơn sau khi nghỉ hưu, khi chúng ta không còn bị cuốn vào công việc và cuộc sống gia đình bận rộn. Chúng ta giờ đây có thể dành nhiều thời gian hơn cho thiền định, cho Sự Lặng Im, biến những âm thanh hỗn loạn của đời sống thành Bản Giao Hưởng hài hòa, dẫn đến Thanh Thản.

Những khoảnh khắc Tĩnh Mịch giúp ta hòa nhập vào Vũ Trụ, khi tâm thức thẩm thấu mọi sự hiện hữu.

Giai đoạn này được diễn tả tuyệt đẹp qua câu nói của Cao Đài: “Phàm Tâm lặng lẽ, Thánh Tâm sanh.” (“Khi Tâm Phàm tĩnh lặng, Tâm Thánh hiển lộ.”)

Cái Tôi đã trở thành Một—Một với mọi tạo vật, Một với Thượng Đế. Tâm thức của chúng ta đã hợp nhất vào Năng Lượng Vũ Trụ, và đã hòa vào bản thể kỳ diệu của đất trời.

Ghi chú:

- Các giai đoạn này không diễn ra theo một dòng chảy cố định. Chúng linh hoạt, đôi khi chúng ta quay trở lại những giai đoạn trước, đi tới, và lui lại nhưng dần tiến hóa về phía hoàn thiện, khi tiếp tục tu dưỡng.

- Ăn chay được khuyến khích để phát triển tâm thức lên những cảnh giới cao hơn. Tránh sản phẩm từ động vật để giúp thể xác và tâm trí nhẹ nhàng, thanh khiết, kiên định và tránh nghiệp xấu. Về mặt y khoa, thực phẩm dựa trên thực vật hỗ trợ kiểm soát cholesterol và rối loạn chuyển hóa.

Có thể bắt đầu ăn chay vài ngày một tháng, dần dần tăng lên mười ngày, tiến tới ăn chay toàn thời gian.

- Sau đây là vài trải nghiệm về sự Nhất Thể của người viết:

-Tôi đã sẵn sàng cho buổi thiền tại Trung Tâm Cao Đài Anaheim, CA, USA cách đây vài năm. Khi bắt đầu tập trung tư tưởng, tôi cảm thấy rung động trong tâm trí và cơ thể. Tôi nhìn vào tấm vải đen có hoa văn màu sắc phủ trên bàn đặt nền.

Tấm vải bỗng trở nên sống động! Những hoa văn màu sắc uyển chuyển nhảy múa. Tôi cảm nhận chúng vẫy tay chào, như muốn gửi lời chào thân thiện. Tôi biết mình hoàn toàn tỉnh táo.

Sự kiện diễn ra vài phút. Tôi xả thiền, an nhiên, tràn đầy Tình Yêu và Lòng Biết Ơn.

-Một lần trên đường đến Đền Thánh Cao Đài, chồng tôi đang lái xe. Khi xe chạy êm ái, tôi nhìn qua cửa sổ.

- Kinh ngạc thay, tòa nhà và cây cối bỗng nhiên sống động! Chúng có những chuyển động kỳ lạ như cúi mình, chào đón sự hiện diện của tôi. Tôi biết mình hoàn toàn tỉnh táo.

- Thông tin riêng từ Richard Bunce, một lãnh đạo tâm linh:

“Cô Hồng, khi tôi mười sáu tuổi, tôi quỳ bên giường vào khoảng 10 giờ đêm Giáng Sinh. Tôi cầu nguyện:

“Chúa ơi, con không biết Ngài có thật sự hiện hữu hay không. Nếu không, con sẽ tự xoay sở. Nhưng nếu Ngài có thật, xin hãy cho con biết. Con cần biết điều đó.”

Tôi chợt chìm vào một cảm giác yêu thương sâu sắc, một sự yêu thương bao trùm lấy tôi. Cảm giác này kéo dài đủ lâu để tôi không còn nghi ngờ gì nữa. Lời cầu nguyện của tôi đã được hồi đáp. Tôi đi ra và ngồi trên bậc cầu thang. Gia đình tôi thấy tôi ngồi đó và họ có vẻ lo. Tôi kể cho họ nghe chuyện đã xảy ra. Cha mẹ cùng hai chị gái đến quanh tôi tỏ sự ủng hộ và tình yêu thương.

Hôm sau, tôi đến gặp mục sư của mình và kể cho ông ấy nghe. Ông ấy xác nhận một cách nhiệt tình rằng từ lâu vợ chồng ông đã tin tưởng rằng trước sau gì tôi sẽ được phong chức thành một nhà lãnh đạo tinh thần. Sau đó, tôi đến gặp người cố vấn của mình, tên là Bill Platt, một người đàn ông cao tuổi. Khi tôi bắt đầu kể lại, ông ấy hỏi, “Khoan đã, chuyện này xảy ra vào khoảng 10 giờ tối qua phải không?” Tôi gật đầu. Ông ấy nói, “Lúc đó tôi bỗng thức giấc, và tôi đã viết cho cháu lá thư này.” Ông đưa tôi lá thư, và nó là một đoạn văn đáng ghi nhớ về tình yêu thương và lòng tin sâu xa.

Trong ba ngày sau đó, tôi nhận ra mọi vật đổi khác. Cây

cối đầy lá, và chúng trở nên trong suốt. Khi nhìn vào mắt mọi người, tôi thấu hiểu nhiều hơn trước kia. Tôi sống với một sự nhận thức mới, sự nhạy cảm, và lòng biết ơn. Tôi nhìn thấy giá trị tâm linh theo chiều hướng mà tôi chưa từng thấy trước đây.”

- Câu chuyện từ Paul Knopf, một lãnh đạo tâm linh:

Vào một sáng sớm thứ Bảy, khi tôi 13 tuổi, mẹ tôi quyết định đưa tôi theo một chuyến đi một ngày đến Ensenada, Mexico. Hôm đó với thái độ bình thường của một cậu bé vị thành niên đến từ một gia đình khá giả. Tôi tưởng sẽ là một ngày thư thả bình thường, hóa ra lại là một ngày có ý nghĩa lớn lao hơn nhiều.

Khi đến nơi, tôi còn có vẻ khó chịu khi biết rằng chúng tôi sẽ làm việc thiện nguyện. Chúng tôi giúp dọn dẹp và phân phát quần áo, đồ chơi. Trong khi làm việc này, tôi nhận ra rằng những người mà chúng tôi giúp đỡ thực sự biết ơn vì những điều nhỏ bé họ có được. Những đứa trẻ vui sướng lắm khi nhận được những món đồ chơi cũ và quần áo đã có người mặc qua.

Có điều gì đó trong tôi đang thay đổi. Lúc đó tôi không thể diễn đạt bằng lời, nhưng tôi bị xúc động bởi những gì đang diễn ra trong tôi. Tôi nhận ra rằng tất cả chúng

ta đều có sự liên kết với nhau. Tôi bắt đầu thấy rằng có một động lực trong chúng ta luôn khao khát biểu lộ những hành động yêu thương và nhân ái này. Trải nghiệm này đã khiến tôi xúc động mạnh và dẫn đến một sứ mạng trọn đời làm việc trong lĩnh vực phục vụ cộng đồng. Đó không chỉ là những việc gì mình đang làm, mà là một sự kết nối với một “bản thể tối cao” mà tôi vẫn theo đuổi cho đến ngày hôm nay.”

- Câu chuyện của Damon Phan, một tín đồ trẻ của Thánh Thất Cao Đài Hải Ngoại:

Trong một thời gian dài, tôi chật vật để tìm kiếm niềm tin. Tôi không chắc mình nên tin vào điều gì hoặc thậm chí có điều gì đáng để tin tưởng hay không. Tâm trí tôi liên tục xoay quanh những câu hỏi: Ý nghĩa của cuộc sống là gì? Mục đích của tôi là gì? Vũ trụ này có chứa đựng điều gì đó lớn lao hơn không?

Tôi nhớ lần đầu tiên được học về hệ mặt trời, các vì sao, các hành tinh và không gian trong lớp ba. Càng tìm hiểu về vũ trụ, tôi càng cảm nhận được rằng cuộc sống rộng lớn hơn nhiều, vượt khỏi bản thân tôi, và tôi là một phần của thực thể gì đó huyền bí, được kết nối nhau một cách sâu xa. Tự thâm tâm tôi không chỉ tìm kiếm kiến thức mà còn khao khát một cái gì sâu xa hơn; tôi truy tìm một

sự kết nối.

Lớn lên trong một gia đình có tín ngưỡng, những câu hỏi của tôi đưa đẩy tôi đến việc khám phá chiều sâu của đức tin tôn giáo vốn phổ biến trong gia đình mình. Lúc đó, tôi không tìm kiếm những quy tắc hay nghi lễ để tuân theo. Tôi đang tìm kiếm sự thật. Thông qua việc đọc sách, trò chuyện, và những lúc lặng lẽ suy ngẫm, tôi bắt đầu cảm nhận được điều gì đó lớn lao hơn, một điều gì đó đầy yêu thương, có lẽ đang hòa nhập trong cuộc sống hằng ngày của chúng tôi.

Một đêm nọ, tôi có một giấc mơ. Trong giấc mơ ấy, tôi đứng một mình trên bến tàu. Trước mặt tôi là những con sóng lặng lẽ của đại dương và hoàng hôn tuyệt đẹp. Khi ngược lên bầu trời, tôi thấy một ánh sáng rực rỡ bao trùm tôi bằng hơi ấm. Ánh sáng ấy không chói lóa, mà sáng rạng rỡ... nó mang một cảm giác thiêng liêng. Bên trong ánh sáng ấy là một con mắt—một con mắt dường như thấy tất cả và biết tất cả.

Không có tiếng nói, không có lời nào được thốt ra, nhưng tôi đứng đó và cảm nhận được một sự hiểu biết sâu sắc không cần lời giải thích. Ánh sáng ấy thuần khiết, sống động, và đầy yêu thương. Tôi cảm nhận ánh sáng ấy trong trái tim mình, trong những con sóng của

đại dương, và trong sự tĩnh lặng của các vì sao. Tôi biết rằng chúng ta thực sự không cô đơn. Ẩn chứa phía sau tất cả, có một sự liên kết thiêng liêng gắn kết chúng ta với nhau.

Khi tỉnh giấc sau giấc mơ ấy, thế giới quanh tôi vẫn như cũ, nhưng tôi đã đổi thay. Cây cối và những người xung quanh tôi dường như phát ra một ánh sáng dịu nhẹ mà trước đây tôi chưa từng nhận thấy. Ý thức của tôi đã mở rộng, giúp tôi nhìn thế giới qua một lăng kính mới.

- Lời cảm ơn chân thành gửi đến người bạn quý mến Ngasha Beck-Huy đã có những đóng góp thực sự giá trị! Tôi mong rằng độc giả sẽ có những trải nghiệm suông sẻ và đầy cảm hứng trên bước đường tiến hóa tuyệt vời của ánh sáng kỳ diệu (Tiểu Linh Quang) mà tất cả chúng ta đều thừa hưởng do Đức Chí Tôn (Đại Linh Quang) ban cho.

Như Đức Chí Tôn đã phán trong một đoạn Kinh Cao Đài: “Các con có Linh Quang của Ta. Các con có Cửa Khóa để tự do lưu lại nơi trần thế hoặc bước vào Thiên Đàng theo ý muốn.”

Bác sĩ Hồng Đặng Bùi

Tháng Tư, 2025

NHẪN 忍

Trong đời sống thường ngày, từ khi chúng ta có chút hiểu biết. Bước vào trường học rồi tiếp tục vào trường đời, bình tâm nhìn lại đoạn đường, từng chặn đi qua, nhiều khi thất bại, cũng lắm lần thành công. Thói thường người đời tự đổ cho hên xui hay số phận. Đến khi lập gia đình chúng ta tiếp xúc lần đầu với cặp nhẵn. Đơn thuần đa số chỉ nghĩ đó là nghi thức Tân hôn kỷ niệm ngày cưới của cô dâu chú rể, không hề biết ý nghĩa thật sự của nó mà cô nhân đã hàm ý vào trong đó. Tìm hiểu kỹ giữa thành công và thất bại ta thấy rõ những điều sau:

Trong thành công ta có phần nào kinh nghiệm, có kiên nhẫn, cố gắng học hỏi từ trước; còn trong thất bại sự hiểu biết có tính cách lơ mờ, chưa từng bỏ ra công sức để đầu tư kiến thức.

Cặp đôi chú rể và cô dâu rất hân hoan tự nguyện đón nhận và mang lấy chiếc nhẵn, trong sự tự do với niềm vui trọn vẹn. Họ đã chấp nhận tự ràng buộc vào nhau, cam kết thủy chung bền lâu, chịu đựng hy sinh cho nhau, tha thứ và yêu thương nhau nhất là luôn nhẫn nhịn để tạo hạnh phúc bền vững. Cùng nhau nhẫn để sống với nhau trăm năm bạc đầu và đó là ý chánh của cặp nhẵn.

A. Nhẫn làm nên văn hóa trong gia đình:



Trương Lương (ảnh minh họa)

Vì gia đình có nhân nhện cùng nhau mới có đại gia đình tam tứ đại đồng đường. Có một giai thoại rằng: Vào đời nhà Đường, gia đình ông Trương Công Nghệ sống cả chín thế hệ trong cùng một nhà (cử đại đồng đường). Vua bèn đến hỏi ông ta có bí quyết gì, Trương Công Nghệ bèn viết liền trăm chữ Nhân dâng lên, vua nhìn qua chột hiệu.

Ca dao Việt Nam có câu: “một câu nhện chính câu lành” hay “chữ nhân là chữ tương vàng, ai mà nhân được thì càng sống lâu”. Trong sách Minh Đạo Gia Huấn của Trình Hạo hiệu Minh Đạo và Trình Di hiệu Y Xuyên đời Tống như sau:

Muôn cho trên dưới hòa thân
Nết quý là nhân muôn phần nhớ ghi
Vua tôi mà nhện chút đi
Thế nước vững tròn làm gì chuyển lay.
Cha con nhân được càng hay

Tự toàn gia đạo sau này ảm êm
Vợ chồng càng phải nhẫn thêm
Thì bày con trẻ khỏi điềm bơ vơ.
Anh em nhẫn thì được nhờ
Gia trung khỏi sự thờ ơ nhạt nhòa
Nhịn bằng hữu sống hài hòa
Thì tình chẳng nhạt nghĩa xa quá gần.
Mỗi mỗi sự nhẫn tự thân
Người người yêu kính nhân nhân theo về
Trong nhân gian cũng có bài thơ hàm chứa chữ nhẫn
của cả nhân gian, Nho gia, Đạo gia và Phật gia:
“Có khi nhẫn để yêu thương
Có khi nhẫn để tìm đường lo toan
Có khi nhẫn để vẹn toàn
Có khi nhẫn để chớ tàn hại nhau.
Có khi nhẫn để xoay vần
Thiên thời địa lợi nhân tâm hiệp hòa
Có khi nhẫn để vị tha
Có khi nhẫn để thêm ta bớt thù.
Có khi nhẫn tĩnh giả ngu
Hơn hơn thiệt thiệt đường tu khó lường
Có khi nhẫn để vô thường
Không không sắc sắc đoạn trường trần ai.
Có khi nhẫn để lắng tai
Khôn khôn đại đại nào ai tránh vòng
Có khi nhẫn để bao dung
Ta vui người cũng vui cùng có khi.
Có khi nhẫn để tăng uy

Có khi nhần đề kiên trì bền gan
Có khi nhần đề an toàn
Có khi nhần đề rõ ràng đúng sai.
Bạn bè quan hệ nào ai
Có khi nhần đề khinh người trọng ta
Xem ra cũng khó đó mà
Chữ tâm chữ nhần ngấm ra cũng gần.
Trong bài thơ VÔ ĐỀ cụ Trạng Trình Nguyễn Bình
Khiêm viết:

Chưa dễ ai là bậc Thích Ca,
Mọi niềm nhân ngã nhần thì qua...
Lòng vô sự: Trăng in nước,
Của thảng lai: Gió thổi hoa!
Kìa khánh xuân xanh khi trẻ,
Mấy người đầu bạc tuổi già!
Thanh nhàn, ấy ắt là tiên khách,
Được thú, ta đà có thú ta!”

Chữ nhần của cụ Nguyễn Bình Khiêm đã không còn bị trói buộc trong sự kiểm chế nữa, mà là sự an nhiên tự tại của bậc thông tuệ vượt trên quan niệm thường tình của thế gian. Thấy rõ bản chất vô thường “như huyễn như mộng” của mọi điều ân oán thị phi.

B. Nhần làm nên thịnh trị cho quốc gia:

Trong một nước vua chúa hay vị lãnh đạo tối cao của quốc gia biết nhần, đồng thời chịu khó lắng nghe bày tỏ hay thuộc cấp trình bày ý nghĩ sáng tạo xây dựng đất nước. Chấp nhận suy nghĩ của mình có khi cũng sai cần điều chỉnh, còn bày tỏ hay thuộc cấp cần nhần nài hơn,

tìm cách trình bày cùng vua chúa hay cấp lãnh đạo về chương trình xây dựng đất nước của mình. Nếu vua chúa cùng bày tỏ đều nhần thì lo gì quốc gia chẳng giàu mạnh thịnh trị.

Nhần chính là đức tính đáng quý của con người. Việc nhỏ mà không nhần việc lớn khó thành. Vua có nhần thì bày tỏ kính nể phục tùng.

C. Ý nghĩa của chữ nhần là gì?

Là chịu đựng nhần nhịn, trong chữ Hán chữ nhần (忍) được ghép bởi hai chữ Dao (刀) ở trên và chữ

Tâm ở dưới. Tâm chính là trái tim, con dao ấy nằm trên trái tim, nếu gặp phải mâu thuẫn mà không biết giữ tâm yên ổn, không biết nhần nhịn thì lưỡi dao ấy đâm xuống trái tim không tránh khỏi đau đớn. Ngược lại nếu biết nhần nhịn thì vẫn được bình an vô sự. Khổng Tử dạy:

“Bách hạnh nhần chi vi thượng” (trăm hạnh nhần là trên hết)

Cổ nhân từng lưu lại nhiều câu với chữ nhần để khuyên dạy người đời như:

“Nhần nhất thời phong bình lãng tĩnh,
Thoái nhất bộ hải khoáng thiên không”

(Nhịn được cái nóng nhất thời thì gió yên sóng lặng,
Lùi lại một bước nhường người thì biển trời bát ngát)
Hay “Nhần đắc nhất thời chi khí, miễn đắc bách nhật chi ưu” (nhịn được cơn giận một lúc, tránh được lo lắng trăm ngày)

Trong xã hội xưa nhiều bậc đại nhần đã lưu danh làm

gương sáng cho đời, đó là những người có hoài bảo lớn. Ba câu chuyện sau đây nói về chữ nhân của Trương Tử Phòng, Hàn Tín và Việt vương Câu Tiễn.

1. Trương Lương ba lần lượm giày

Trương Lương tự Tử Phòng danh thần khai quốc nổi tiếng thời nhà Hán. Có lần trương Lương đang tản bộ trên một cây cầu ở Hạ Bì, thì xuất hiện một ông lão từ xa đi tới. Ông cố ý tháo một chiếc giày ra và ném xuống dưới cầu, rồi quay qua nói với Trương Lương: - tiểu tử xuống nhặt lên hộ ta. Trương Lương hơi ngạc nhiên nhưng thấy ông lão đã già nên không nói gì bèn lội xuống cầu nhặt giùm. Khi trao giày ông lão lại bảo “ mang giày vào cho ông “Trương Lương vẫn bình thản mang vào cho ông lão. Sau đó ông đứng lên cười và bỏ đi. Đi được một đoạn, ông lão quay trở lại cầu và lại làm rớt giày cũng kêu Trương Lương nhặt hộ, sau đó lại làm rơi lần nữa ông cũng kêu Trương Lương xuống lượm và mang vào cho ông. Ông lão mỉm cười và nói “thằng nhỏ này dạy được”, bèn hẹn với Trương Lương năm ngày sau sáng sớm đến đây gặp ông. Hôm sau trời hừng sáng Trương Lương đã tới cầu, nhưng ông lão đã ngồi đó tự bao giờ. Ông bèn nói: “hẹn với người già sau trễ hẹn năm ngày nữa gặp ta tại đây”. Lần này gà gáy canh ba Trương Lương có mặt nhưng ông lão đã đến trước, ông lại bảo năm ngày sau đến gặp, lần này Trương lương đã tới từ đầu hôm ngồi đợi ông lão. Khi ông lão đến bèn nói: “có thể mới phải chứ” và trao cho Trương lương một cuốn sách bảo đem về đọc sau



Hàn Tín (Ảnh minh họa)

này sẽ làm thầy của bậc đế vương, nói xong ông lão liền đi mất.

Sáng hôm sau Trương Lương mở sách ra xem thì ra đó là quyển “Thái Công Binh Pháp” Trương Lương vô cùng mừng rỡ, đêm ngày cần mẫn học tập, quả thiệt sau này thành công khi giúp Lưu Bang bình thiên hạ lập nên nhà Hán.

Trong “Nữ Trung Tòng Phận” Tiên nương Đoàn Thị Điểm nhắc tích này qua bốn câu thơ

“Lựa những mặt tài tình thọ giáo
Học cho thông mỗi đạo quân thần
Trương Lương dâng dếp ba lần
Chút công ấy định Hón Tàn nên hu”

2. Hàn Tín luôn trôn giữa chợ

Câu “sĩ khả sát bất khả nhục” đã nói lên tiết tháo của

kẻ sĩ ngày xưa. Nhưng với Hàn Tín người đất Hoài Âm là người có chí lớn đã thực hiện tính nhẫn nhục khó ai bằng. Chuyện kể rằng lúc còn trẻ khi mẹ mất ông bán nhà xây mồ cho mẹ, sống lang thang bằng nghề câu cá đem ra chợ bán, thường đeo thanh gươm bên mình. Một hôm gặp anh hàng thịt to con vạm vỡ tên Ác Thiệu chặn lại buông lời hạ nhục”. Nghèo hèn đi câu cá độ nhật mà còn mang gươm, dám chém ta không nếu không chui qua trôn ta mà đi. Hàn Tín ngẫm nghĩ thời loạn ly, chưa thấy được đâu chánh đâu tà, mình quân chưa hiện ta phải nhẫn nhục chờ thời. Bèn chui qua háng Ác Thiệu mà đi, cả chợ ai cũng cười chê nhạo báng.

Sau này Hàn Tín giúp Lưu Bang lập nên cơ nghiệp Hán triều được Lưu Bang phong làm Sở vương. Hàn Tín gọi Ác Thiệu tới phong chức trung húy. Ác Thiệu vội thưa: “lúc trước tôi ngu lậu thô鄙, chẳng biết đại nhân mà xúc phạm uy nghiêm, nay tôi ấy được tha chết là may, còn dám đâu mong ban chức tước”. Hàn Tín bảo: “ta chẳng phải là kẻ tiểu nhân đem lòng thù hận, hành động của người đối xử với ta ngày xưa tuy có chút quá đáng, nhưng cũng là bài học giúp ta luyện chí, vậy nhà ngươi đừng ty hiềm nhận chức ta ban. Ác Thiệu cảm tạ cúi đầu lui ra. Hàn Tín bèn nói với các cận thần: “Tráng sĩ đó ngày xưa làm nhục ta, nếu ta chống cự giết chết hẳn thì làm sao ta có được như ngày hôm nay. Hắn giúp ta đây”.

3. Việt vương Câu Tiễn nằm gai nếm mật
Chuyện kể cuối thời Xuân Thu Việt Vương Câu Tiễn

một trong ngũ bá (Tề Hoàn Công, Tấn Văn Công, Sở Trang Vương, Ngô Vương Phù Sai, Việt Vương Câu Tiễn). Vua nước Ngô là Phù Sai dẫn quân tấn công nước Việt khí thế dũng mãnh, quân Việt thất trận tử thủ trên núi Cối Kê. Sau đó cử Văn Chung đi cầu hòa, vợ chồng Câu Tiễn bị bắt làm con tin sang sống tại nước Ngô cùng có Phạm Lãi đi theo. Ngoài việc cẩn trọng lời nói và cử chỉ để khỏi bị Ngô Vương nghi ngờ. Có giai thoại rằng khi vua Ngô bệnh ông xin nếm phần định bệnh chữa trị cho vua Ngô. Khi được Vua Ngô tha về nước ngủ không cần nệm (giường gỗ), trước khi ăn thì nếm mật đắng để luôn nhớ nhục thất trận, nuôi chí phục thù. Tháng 11 năm 473 nước Ngô thua trận, Ngô Vương bị vây ở núi Cô Tô sau đó bị bắt sống, cuối cùng thì tự tử.

Qua ba câu chuyện trên dù là huyền sử, ta thấy rõ ý cổ nhân nhất nhỡ người đời về chữ nhẫn. “Nhẫn một chút sóng yên gió lặng, lùi một bước biển rộng trời cao”. Vâng dù nhẫn với tâm sở cầu hay nhẫn với tâm Bồ Tát thì đối với người đời đều nên nghiên cứu và học hỏi để tạo nên cuộc sống bình yên giữa cõi đời ô trọc này

D. Nhẫn theo quan niệm Phật giáo:

Trong Phật giáo chữ nhẫn mang một ý nghĩa rất sâu sắc gọi là nhẫn nhục, là chịu đựng những điều sỉ nhục, những nghịch lý không đúng với sự thật mà người khác tác động lên mình mà tâm không giận, ý không nghĩ tới việc báo thù trả oán. Có ba loại nhẫn là:

1. Oán hại nhẫn: Không oán hận ai gây hại cho mình
2. Ân thọ khổ nhẫn: Chịu đựng mọi sự khó khăn, đau

khô

3. Đế sát pháp nhãn: Thấy rõ bản chất của sự vật, thấy các pháp vô thường

Nếu phân chia theo ba nghiệp thì có thân nhãn, khẩu nhãn và ý nhãn.

1. Thân nhãn: Là chịu đựng của thân trước các hoàn cảnh không vừa ý như nóng lạnh, đói khát, bệnh tật, bị hành hạ đánh đập. Trước nghịch cảnh như thế người thực hành thân nhãn không kêu ca hay chống trả mà bình tĩnh giải thích sự việc.

2. Khẩu nhãn: Là êm lặng trước các nghịch cảnh như bị chửi mắng, vu oan, nói lời khêu khích

Người thực hành khẩu nhãn từ tốn giải thích trong ôn hòa không dùng lời ác mà đổi lại.

3. Ý nhãn: Là nhẫn nhục trước những nghịch cảnh mang đến cho thân và khẩu nhãn, vẫn an nhiên chịu đựng không có ý oán thù trả hận. Nếu phân chia theo ý nghĩa thì ý nhãn gồm có bên ngoài và bên trong

1. Nhẫn nhục bên ngoài: Là vì danh lợi, vì sợ uy quyền, vì chưa gặp thời, chưa có điều kiện, vì sức yếu thể cô.v.v. Tuy có nhẫn nhục nhưng đó chỉ là sự đè nén chịu đựng, đó là nhẫn của Trương Lương, Hàn Tín và Việt Vương Câu Tiễn. Theo Phật giáo sự nhẫn nhục bên ngoài cũng cần phải có trước khi tiến đến nhẫn nhục bên trong, nó còn được xem là nhẫn nhục chấp tướng vì còn dục vọng bởi tham sân si mạn thúc đẩy chi phối.

2. Nhẫn nhục bên trong: Là sự thành tựu của trí tuệ và từ bi, người tu thấy các pháp đều huyễn hóa vô thường

còn gọi là nhẫn nhục vô tướng hay nhẫn nhục ba la mật là nhẫn nhục không chấp vào tướng, không tranh cãi đúng sai, tốt xấu, không hơn thua được mất, vinh nhục khen chê. Người thực hành nhẫn nhục Ba La Mật phải quán chúng sanh và mình cùng một thể mới không thấy ta bị nhục và người làm nhục. Như tay phải đập trúng tay trái không phải tay phải cố ý đánh trúng tay trái (làm nhục) vì tay phải và tay trái đồng một thân thể nên tay trái không thấy bị làm nhục. Đó mới là nhẫn nhục Ba La Mật của bậc đại trí tuệ và đó cũng là cách duy nhất để diệt trừ tam độc tham sân si.

Tóm lại trong cuộc sống ở cõi ta bà này tám ngọn gió đời luôn khuấy đảo chúng ta, được mất, vinh nhục, khen chê, khổ vui (bát phong: Lợi suy, hủy dự, xung cơ, khổ lạc); để đối phó với những phiền não do bát phong gây ra chỉ có cách duy nhất là thực hành pháp nhẫn nhục. Khi đó ta sẽ được sáu năng lực quý báu giúp tâm an tạo cơ hội thăng tiến trên con đường tu tập, sáu năng lực đó là:

1. An tĩnh trước mọi lời mắng chửi, không có ý giận hờn thù hận
2. An tĩnh khi bị người ta đánh đập hành hạ
3. An tĩnh trước sự áp bức, mưu hại mà không có ý trả thù
4. An tĩnh trước sự tức giận của người khác
5. An nhiên trước sự được mất, khen chê, đề cao hay hạ thấp, khổ vui
6. Không nhiễm phiền não

Với lời Phật dạy sau đây rất đơn giản và vô cùng tâm đắc:

“Người hơn gây oán hận,
Kẻ thua lòng không yên,
Hơn thua đều buông bỏ,
An ổn ngủ ngon lành”.

Hưng Quốc

Texas 8-22-2025

Tài liệu tham khảo

- Đại Kỷ Nguyên online
- Thư viện Hoa Sen
- Giác Ngộ online



Việt Câu Tiên (ảnh minh họa)

NGÔI PHẬT MẪU

HT Nguyễn Long Thành

Chí Tôn là Phật, Phật Mẫu là Pháp, Càn Khôn thế giới là Tăng.

Đó là ý niệm ba ngôi của học thuyết Cao Đài, hay là sự thể hiện của Thượng Đế ở ba trạng thái. Trái với lời diễn giải thường dùng ở Đông phương, khi bàn về Thượng Đế có khuynh hướng đi lên từ một chấp nhận tiên khởi, đến các ứng dụng của ý niệm siêu việt về nguồn gốc vũ trụ trong sự cấu thành các vật thể lẻ tẻ. Chúng ta hãy bắt đầu từ sự quan sát hiện tượng của thế giới hữu hình trước, rồi dùng suy luận liên tưởng đến các nguyên lý tổng quát của vũ trụ và sau cùng, khi mà trí đã đến gần được những nguyên lý ấy thì hãy dùng tâm mà cảm biết, tức là dùng trực giác để ngộ được điều mà Lão giáo gọi là lý. Lối diễn giải này phù hợp với những người chịu ảnh hưởng của nền văn minh Tây Phương hiện đại, quen nhìn sự vật với con mắt khoa học, chẳng hay cũng chẳng dở nhưng thích hợp với một số người mà thôi, cái hữu hạn của ngôn ngữ khi dùng để nói Đạo là vậy.

Bây giờ chúng ta hãy đi vào một hiện tượng vật lý để tìm hình ảnh của Phật Mẫu. Có một số ít kiến thức khoa học ai cũng biết rằng cho Oxy và Hydro tác dụng với nhau trong một số những điều kiện về tỉ lệ hóa hợp xúc tác..v..v.thì sẽ có nước sinh ra.

Khi đó khoa học khám phá ra điều này thì nước đã có từ lâu rồi trong thiên nhiên.

Phân tích như vậy chúng ta thấy ba điều :

Thứ nhất : Trong thiên nhiên có một nguyên lý rằng nước là hợp chất tạo bởi hai nguyên tố là Hydro và Oxy.

Thứ hai : Điều kiện để hóa thành nước là phải có tỉ lệ thể tích hai phần khí hydro và một phần khí Oxy và một điều kiện khác nữa thuộc về môi trường tổng hợp tia lửa, hỗn hợp khí nổ cho phản ứng hóa hợp. Những điều kiện này chúng ta tạm gọi “ trật tự của sự diễn biến” hay là dịch lý.

Thứ ba : Nước đã tạo thành và hiện có mặt trong thiên nhiên.

Phân tích xong kết luận cũng rồi, hãy để cho trí óc suy luận một chút, có nước tức phải có phản ứng hóa hợp tức nhiên phải có nguyên lý cho phép một sự sanh thành như vậy. Cái nguyên lý rằng có một sự sanh thành trong vũ trụ gọi là Đức Háo Sanh của Đại Từ Phụ là “trạng thái “ thứ nhất hay là ngôi một của ý niệm Thượng Đế, gọi tắt là Phật hay Chí Tôn. Trật tự của những sự diễn biến hay dịch lý là trạng thái thứ nhì là ngôi hai của ý niệm Thượng Đế gọi là phép hay pháp tức là Phật Mẫu.

Kết quả của những sự diễn biến hay dịch lý là vật thể được tạo thành. Trong thí dụ trên là sự có mặt của nước trong vũ trụ “ kết quả này gọi là Tăng “, bao gồm cả những hiện tượng hiện có trong căn khôn thể giới hữu hình cũng như vô hình.

Những cái chứa đựng ấy thật mênh mông, chẳng thể nào kê cho hết được mà học thuyết Cao Đài chia thành tám loại, gọi là bát phẩm chơn hồn : vật chất, thảo mộc, thú cầm, người, Thần, Thánh, Tiên, Phật. Chữ Phật ở

đây chỉ một giai đoạn tân hóa của một linh hồn, trạng thái của một tiểu ngã khi nhập vào đại ngã, một tiểu hồn hòa vào cái đại hồn của vũ trụ, nó khác nghĩa với chữ Phật trong ba tiếng Phật, Pháp, Tăng.

Hiệu vậy thử hỏi có Chí Tôn có Phật Mẫu không ? Hãy nhìn vào nước như là một vật để cho trí mình trả lời những câu hỏi sau :

- Có phản ứng sinh ra nước không ?
- Có nguyên lý về sự hóa hợp để sinh ra nước không? Hãy nhìn vào vũ trụ bao la với những quả tinh cầu chi chít, vòm trời vô tận với những sinh vật, dưới làn da vô số những tế bào, trong hơi thở có vô vàn những nguyên tử...Rồi để cho trí óc mình trả lời.
- Có những phản ứng để sinh thành những vật thể ấy không ?
- Có nguyên lý cho phép một sự sinh thành như vậy không.

Chớ trả lời vội vì trí hơi rối bời với những lý luận và thắc mắc. Bây giờ là lúc phải học Đạo bằng tâm, ngừng lại một chập có thể vài ngày vài phút, đôi ngày, vài năm hay gần hết cuộc đời cũng nên, để cho sự yên lặng bao trùm lên cả tâm và trí mình, tỏa ra cả một vùng chung quanh mình thì một ánh sáng nhiệm màu từ nội tâm sẽ trả lời dứt khoát rằng có hay không một “ Bà “ Phật Mẫu mà ngày nào chúng ta còn bám víu vào cái hữu tình hữu sắc chắc khó lòng cảm ứng được.

Hiền Tài Nguyễn Long Thành



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

(Đệ Bát Niên)

THÁNH THẤT CAO ĐÀI SAN ANTONIO

TÂM THƯ

Kính gửi :

Ban Thể Đạo Hải Ngoại
Các Thánh Thất Cao Đài Hải Ngoại
Quý Đồng Đạo – Quý Đồng Hương
Quý Mạnh Thường Quân và Thương Gia

Kính Thưa quý Vị

Thời gian qua Thánh Thất Cao Đài San Antonio dọn dẹp và chờ đợi giấy phép xây dựng của Thành Phố,nay đã được giấy phép xây dựng số: COM-PRJ-APP24-39801875 Ngày 2/3/2025 nên Đồng Đạo TT Cao Đài San Antonio đồng tâm khởi công xây dựng TT để có nơi thờ phượng Chi Tôn và các Đấng Thiêng Liêng thay thế cho TT cũ đã hư hại trầm trọng.Tất cả chi phí xây Dựng còn thiếu khoảng 300 (ba trăm ngàn Dollars)

Kính thưa quý vị

Thật khó khăn,mà Ban Trị Sự và Đồng Đạo chúng tôi,nơi Thánh Thất Cao Đài San Antonio cố gắng hết sức và rất cần sự ủng hộ của quý vị mới mong hoàn thành.

Nên ,nay chúng tôi viết tâm thư này gửi đến quý vị,Đồng Đạo,Đồng Hương,cùng quý vị Mạnh Quân,kính mong được sự hỗ trợ về mọi mặt tinh thần lẫn vật chất,hầu giúp chúng tôi hoàn thành ước nguyện,có nơi thờ phượng các Đấng Thiêng Liêng,khang trang và khô ráo, hơn nữa cũng là niềm hạnh diện chung của Đạo Cao Đài,nơi hải ngoại.

Trân trọng kính chào quý vị,luôn cầu nguyện Đức Chí Tôn,Đức Phật Mẫu và các Đấng ban on Lành cho quý vị,cùng gia đình dồi dào sức khỏe

Mọi đóng góp đều được trừ thuế

Trân trọng

Thư từ chỉ phiếu xin gửi:

San Antonio ngày 4 tháng 4 năm Ất Tỵ

TM Ban Trị Sự & Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài San Antonio

Cao Đài Temple Of San Antonio
P.O. Box 34742
San Antonio,TX 78265

Liên Lạc:

Hiền Tài: Phạm văn Luân 210-317-1754

CTS : Nguyễn thanh Xuân 210-548-0303

BQT: Lâm Andy 210-722-3135



CTS Nguyễn thanh xuân



Công Trình Xây Dựng Thánh Thất





Công Trình Xây Dựng Thánh Thất



Ban Xây Dựng Công Trình

LES MISÉRABLES - BÓNG TỐI VÀ ÁNH SÁNG CỦA CÔNG LÝ

Lê Tấn Tài

Les Misérables (Những Người Khốn Khở) – kiệt tác văn học của đại văn hào Victor Hugo, xuất bản năm 1862 – được xem là một trong những tiểu thuyết vĩ đại nhất thế kỷ XIX. Không chỉ là hành trình gian nan của



Jean Valjean – cựu tù khổ sai tìm cách chuộc lại lỗi lầm quá khứ – tác phẩm còn mở ra bức tranh toàn cảnh xã hội Pháp trải dài suốt hai thập niên, từ thời Napoléon I

đến những biến động lịch sử tiếp theo. Ở đó, công lý và bất công, tình yêu thương và định kiến xã hội đan xen như những sợi chỉ định mệnh.

Bằng ngòi bút thiên tài, Victor Hugo không chỉ dựng nên cốt truyện, mà còn kiến tạo một thế giới nhân văn đầy nghịch lý: một thế giới chìm trong đói nghèo, áp bức và thành kiến, tựa lớp sương mù dày đặc. Thế nhưng, từ trong màn sương u tối ấy, những tia sáng của lòng trắc ẩn, sự hy sinh cao cả và khát vọng tự do vẫn kiên cường xuyên thấu, như minh chứng bất diệt cho sức mạnh tinh thần con người.

1. Khúc Đạo Của Bóng Tối Và Ánh Sáng

Có những cuốn sách không chỉ để đọc, mà để sống cùng với nó, để hòa vào từng con chữ như bước qua ngưỡng cửa một thế giới khác. Chúng mở ra tựa cánh cửa gỗ đã bạc màu thời gian, dẫn ta đến con phố lát đá ẩm ướt của Paris thế kỷ XIX – nơi ánh đèn dầu trải những vệt vàng mờ lên bức tường loang lổ, nơi tiếng bánh xe ngựa lóc cóc hòa nhịp cùng bước chân vội vã của những con người nhỏ bé. Giữa khung cảnh ấy, một bóng dáng lầm lũi hiện ra – Jean Valjean – kẻ mang trên vai bản án mười chín năm tù khổ sai chỉ vì một ổ bánh mì.

Victor Hugo không viết *Les Misérables* như một câu chuyện giải trí đơn thuần; ông tạo nên một bức trường ca vĩ đại về nhân tính, nơi mọi gam màu – từ bóng tối cùng cực của khổ đau đến ánh sáng rực rỡ của lòng vị tha – đều được phơi bày. Những trang sách ấy là cuộc đối thoại thâm lặng giữa luật pháp và lương tâm, giữa bóng tối trĩu nặng và ánh sáng mong manh, giữa lý trí

sắt đá và trái tim đầy rung cảm. Với ngòi bút sắc bén và giàu cảm thông, Victor Hugo biến tác phẩm thành một diễn đàn lớn về đạo đức, về sự cứng nhắc của pháp luật, và về trách nhiệm của xã hội đối với những số phận bị vùi dập bên lề cuộc đời.

2. Tóm Tắt Câu Chuyện

Giữa bóng tối lạnh lẽo của nước Pháp thế kỷ XIX, Jean Valjean – một người thợ nghèo khổ – vì thương đứa cháu nhỏ đang đói lả, đã liều mình đánh cắp một ổ bánh mì. Hành động tưởng chừng nhỏ bé ấy lại khiến ông phải trả giá bằng mười chín năm tù khổ sai, nếm trải cả sự tàn bạo của xiềng xích lẫn sự khinh rẻ của xã hội.

Khi bước chân ra khỏi nhà tù, Valjean không còn gì ngoài tấm thân tiêu tụy và cái tên bị bôi xấu khắp nơi. Ông trở thành kẻ bị ruồng bỏ, lang thang vô định cho đến một đêm định mệnh gặp gỡ Đức Giám mục Myriel – người đã dang tay cứu rỗi ông. Không chỉ tha thứ cho tội trộm cắp, vị giám mục còn tặng ông đôi chân nện bạc quý giá, như trao cho ông cả niềm tin và ánh sáng dẫn lối ra khỏi bóng tối cuộc đời.

Từ giây phút ấy, Valjean quyết tâm làm lại từ đầu, sống một cuộc đời lương thiện để chuộc lại lỗi lầm. Ông trở thành một thị trưởng giàu lòng nhân ái, dang rộng vòng tay cứu mang Fantine – người phụ nữ khổ đau đang hấp hối vì bệnh tật và đói nghèo – và nhận nuôi Cosette, cô con gái bé nhỏ bị bỏ rơi của nàng. Trong suốt những năm tháng sau này, Valjean dôn trọn yêu thương và hy sinh thầm lặng để bảo vệ Cosette, thậm chí chấp nhận mất cô khi cô yêu chàng sinh viên lý tưởng Marius.

Nhưng bóng đen của quá khứ vẫn không buông tha ông.

Thanh tra Javert – hiện thân của công lý cứng nhắc và luật pháp vô cảm – không ngừng truy đuổi Valjean, tin rằng pháp luật không có chỗ cho lòng thương xót. Cuộc đối đầu giữa họ trở thành sự va chạm dữ dội giữa luật pháp và lòng người. Khi tận mắt chứng kiến lòng vị tha của Valjean, Javert nhận ra nền tảng niềm tin suốt đời mình bỗng sụp đổ. Không chịu nổi mâu thuẫn đó, ông gieo mình xuống dòng Seine lạnh giá.

Cuối cùng, Valjean ra đi trong thanh thản, để lại cho đời di sản bất diệt về lòng nhân ái, sự tha thứ và niềm tin rằng tình yêu thương có thể cứu rỗi và làm hồi sinh một tâm hồn.

3. Jean Valjean - Câu Chuyện Như Một Dòng Sông

Jean Valjean khởi nguồn như một dòng sông nhỏ, chảy ra từ những giọt nước nghèo khó, rồi bị chặn đứng bởi bức tường pháp luật lạnh lùng như đá tảng. Nhưng một tia sáng – từ ánh mắt nhân hậu của giám mục Myriel và những ngọn nến bạc – đã làm rung động mặt nước tưởng chừng đã đông cứng ấy.

Nếu không có vị giám mục, với ngọn nến bạc lung linh như ánh sao rơi xuống đáy tối, có lẽ dòng sông Valjean sẽ mãi khô cạn. Chỉ một giọt sáng thôi, cũng đủ làm chấn động cả đại dương bóng tối. Valjean đổi tên, đổi đời, sống để chuộc lại quá khứ. Và trên hành trình ấy, ông mang theo không chỉ ngọn nến bạc, mà cả một lời nhắn lặng lẽ: “Con người không chỉ là tội lỗi – họ còn có thể yêu thương.”

Từ đó, Valjean chảy mãi, len lỏi qua những khe hẹp của đời người: cứu Fantine trong cơn hấp hối, che chở Cosette như bóng cây giữa sa mạc, tha mạng cho Javert,

và lặng lẽ lui bước khi hạnh phúc của người khác cần đến sự hy sinh của mình.

Dòng sông ấy không ồn ào, không vội tìm biển; nó kiên nhẫn uốn mình qua bóng tối, để rồi cuối cùng hòa vào ánh sáng.

4. Javert – Thanh Kiếm Thăng Không Chịu Uốn Cong

Javert là mặt phản chiếu của câu chuyện. Ông không phải kẻ ác, mà là hiện thân của nguyên tắc sắt đá. Trong thế giới của Javert, luật pháp là đường thẳng không được phép bẻ cong, và chính sự cứng nhắc ấy biến ông thành tù nhân của chính mình.

Thanh kiếm công lý của Javert không hỏi “vì sao”, mà chỉ phân định “đúng hay sai”. Nhưng khi Valjean – kẻ mà ông xem là tội đồ – cứu mạng mình, thế giới quan ấy sụp đổ. Bức tường niềm tin nứt vỡ, và Javert không thể hàn gắn lại. Như một thanh thép gãy gập, ông gieo mình xuống dòng Seine, trốn chạy khỏi thực tại mà ông không thể dung hòa.

5. Fantine – Đóa Hoa Bị Gió Xô Dạt

Fantine là nạn nhân của một xã hội tàn nhẫn: người mẹ phải bán tóc, bán răng, rồi bán cả thân xác để nuôi đứa con xa cách. Xã hội ấy quay lưng, pháp luật ấy chỉ biết trừng phạt mà không hỏi nguyên do. Cái chết của cô không làm rung chuyển thời đại, nhưng trong trang viết của Victor Hugo, đó là hồi chuông cảnh tỉnh – nhắc nhở nhân loại về món nợ vẫn còn chưa trả cho những phận người yếu thế.

6. Paris – Bản Giao Hưởng Định Mệnh

Les Misérables không chỉ là bi kịch của những số phận lẻ loi, mà là bản hợp xướng vang vọng cả một thời đại: tiếng nấc nghẹn của Fantine khi bị cuộc đời nghiền nát, tiếng thở dài nặng như mùa đông trĩu xuống vai Cosette, và khúc ca bất diệt của những sinh viên trẻ trên chiến lũy tháng Sáu 1832 – họ hát cho một nước Pháp tự do chưa kịp bùng sáng.

Khởi nghĩa tháng Sáu là tiếng trống dồn dập của một thế hệ thanh niên. Enjolras, Marius, Courfeyrac... biết mình có thể ngã xuống, nhưng vẫn đứng nơi chiến lũy, vì họ hiểu: sống không chỉ để hít thở, mà để khẳng định niềm tin.

Victor Hugo biến Paris thành sân khấu vĩ đại, nơi bóng tối đối nghèo đối diện ánh sáng lý tưởng. Giữa hai cực ấy, ông đặt câu hỏi: liệu một thành phố có thể đứng vững nếu chỉ xây bằng gạch luật pháp mà thiếu lớp vữa nhân ái?

Cuộc nổi dậy tháng Sáu dẫu thất bại, nhưng hạt giống họ gieo đã thấm sâu vào lòng đất Paris. Như đạo học phương Đông từng chiêm nghiệm: sinh diệt tương tục – cái chết hôm nay có thể là mầm sống của ngày mai.

7. Công Lý – Diêm Hội Tự Đông Tây

Với Victor Hugo, công lý là nhịp cầu nối giữa luật pháp và lòng trắc ẩn.

Trong đạo học, công lý là sự cân bằng vũ trụ – nơi vạn vật tự tìm về vị trí của nó.

Trong triết học hiện sinh, công lý phải được kiến tạo từng ngày qua hành động.

Cả ba dòng tư tưởng gặp nhau ở một chân lý giản dị: công lý đích thực không nằm trên giấy tờ, mà phải trôi chảy trong từng mạch đập của cộng đồng – trong ánh mắt, cử chỉ và cả nhịp thở của con người.

8. Khi Luật Pháp Đánh Mất Trái Tim

Luật pháp cần sự cứng rắn, nhưng khi thiếu đi tính linh hoạt, nó trở thành gông cùm. Javert là hiện thân của thứ công lý lạnh lùng – thứ có thể bóp nghẹt nhân tính.

Bóng ma Javert vẫn lẩn khuất trong thế giới hiện đại: trong những bản án vô hồn, trong những nhà tù chật ních người nghèo, trong một hệ thống nghiêng lệch vì đồng tiền. Một nền pháp luật thật sự công bằng phải biết khi nào buông lưỡi kiếm để dang rộng vòng tay.

9. Valjean Và Đạo Của Nước

Valjean sống thuận theo lẽ nước: mềm mại mà bền bỉ, không tranh giành mà vẫn tìm được bến bờ. Như tinh thần Lão – Trang, ông hiểu sức mạnh của sự khiêm nhường: cứu người không mong đền đáp, hy sinh chẳng cần bia tạc. Ông như mạch nước ngầm – chỉ khi cơn khát dày vò, người ta mới nhận ra giá trị của từng giọt.

10. Ánh Sáng Trong Bóng Tối

Jean Valjean khép lại hành trình trong căn phòng tĩnh lặng, chỉ còn tiếng gió thì thầm ngoài cửa sổ. Câu hỏi cuối cùng của ông không dành cho pháp luật, mà dành cho trái tim: “Cosette có hạnh phúc không?”

Victor Hugo gửi gắm một thông điệp vượt thời đại:

Công lý là khung xương, nhưng nhân ái mới là linh hồn.

Luật pháp giữ trật tự, nhưng chỉ tình thương giữ được con người.

Một xã hội văn minh không đo bằng xiềng xích, mà bằng những vòng tay biết nâng đỡ. Bởi ánh sáng và bóng tối không hề đối nghịch – chúng là hai nửa tất yếu để tạo nên diện mạo nhân loại.

11. Xin Mời Các Bạn Xem “Nhật ký của Jean Valjean” – Bản Phóng Tác Được Viết Lại Từ Phần Mở Đầu “Những Người Khốn Khổ.”

Tôi, Jean Valjean, người thợ rừng xứ Faverolles, chưa từng xem mình là kẻ trộm. Tôi chỉ là một người anh, một người cậu, một người cha bất đắc dĩ — kẻ đã bẻ ổ bánh mì duy nhất trên kệ để cứu đứa cháu gái khỏi chết đói. Nhưng xã hội không cần biết lý do. Luật pháp chẳng bận tâm đến tiếng kêu gào của dạ dày trống rỗng. Và thế là tôi bị ném vào ngục, như một con chó hoang bị đánh đuổi chỉ vì dám đặt chân vào sân nhà người khác.

Trong tù, tôi không còn là con người. Tôi trở thành một con số: 24601. Tên gọi bị xóa sạch, nhân phẩm bị nghiền nát. Mỗi ngày là một cuộc vật lộn với đá, với xiềng, với ánh mắt khinh bỉ của lính canh. Mỗi đêm là một cuộc đối thoại cùng bóng tối, nơi tôi tự hỏi: “Ta là ai? Một tên trộm, hay một kẻ bị cướp mất nhân tính?”

Mười chín năm. Không phải mười chín mùa lúa chín, cũng chẳng phải mười chín lần trăng tròn trên mái đình quê. Mười chín năm ấy là mười chín năm xiềng xích, đá lạnh, và tiếng roi quất vào da thịt như sấm rền giữa trời yên.

Mười chín năm ấy, tôi không chết. Nhưng cũng chẳng

sống. Tôi hóa đá. Tôi học cách cầm thù — cầm thù luật pháp tàn nhẫn, cầm thù xã hội lạnh lùng, cầm thù cả thứ gọi là lòng tốt, vì nó chưa từng cứu tôi khỏi địa ngục trần gian.

Nhưng giữa vực sâu tuyệt vọng, vẫn le lói một hạt giống. Một khát vọng được sống, được làm người — không phải bằng lưỡi gươm của luật pháp, mà bằng hơi ấm của lòng nhân ái.

Gió lạnh cắt da. Nhưng lòng người còn lạnh hơn.

Tôi đã gõ ba mươi cánh cửa. Không một ai mở. Tờ giấy phóng thích trên tay — thứ người ta gọi là “tự do” — lại giống một bản án treo lơ lửng. Họ nhìn tôi như nhìn thú hoang vừa thoát chuồng. Không ai hỏi tôi có đói không, chỉ hỏi tôi đã từng ăn cắp gì.

Tôi xin ngủ nhờ dưới mái hiên. Người chủ quán ném tờ giấy xuống đất, quát:

“Cút đi! Nhà này không chứa tù khổ sai!”

Tôi ngồi bệt vệ đường. Đá lạnh buốt. Bụng đói còn cào. Tâm hồn rách nát như chiếc áo tả tơi trên người. Tôi từng là người thợ rừng. Từng có một cái tên. Giờ đây, tôi chỉ còn là 24601.

Một bà lão bán củi thương tình, thì thào:

“Hãy đến nhà Đức Cha Myriel. Ngài không đòi giấy tờ.”

Tôi gõ cửa. Người giúp việc nhìn tôi đầy nghi ngại. Nhưng vị giám mục bước ra, ánh mắt ấm áp như buổi bình minh. Ngài nói:

“Đây là nhà của Chúa, cửa không đóng với những người khôn cùng.”

Tôi được mời vào bàn ăn. Ánh nến lung linh. Bánh mì thơm phức. Rượu vang đỏ thắm. Và bộ đồ bạc lấp lánh — thứ xa xỉ mà cả đời tôi chưa từng chạm tay. Ngài không hỏi về quá khứ của tôi, chỉ ân cần:

“Ngài thấy bữa tối có ngon không?”

Tôi im lặng. Lòng tốt khiến tôi hoảng sợ. Tôi nghi ngờ đây là cái bẫy.

Đêm ấy, tôi trần trọc trên chiếc giường sạch sẽ. Ánh trăng lọt qua khe cửa, rọi sáng bộ đồ bạc. Tôi nghĩ về những ngày đói rét, về ánh mắt hắt hủi của thiên hạ.

Tôi đứng dậy. Mở tủ. Giật lấy đồ bạc. Và biến vào màn đêm như một bóng ma.

Tôi bị bắt. Cảnh sát lôi tôi trở lại nhà giam mục. Tôi cúi gằm mặt, chờ lời kết tội. Nhưng ngài chỉ nhìn tôi, dịu dàng nói:

“À, ta đã tặng ngài bộ đồ bạc ấy rồi. Sao ngài không mang luôn hai chân nến? Chúng đáng giá hai mươi quan đấy.”

Tôi choáng váng. Chưa ai từng tha thứ cho tôi. Chưa ai gọi tôi bằng hai tiếng “ngài” đầy tôn trọng.

Tôi không hiểu. Không dám tin. Nhưng ánh mắt ngài — không chút khinh ghét, không hề sợ hãi — chỉ có niềm tin dịu dàng.

Tôi bật khóc. Không phải vì hối hận. Mà vì lần đầu tiên sau mười chín năm, tôi được đối xử như một con người.

Tôi đi suốt đêm. Không phải để chạy trốn, mà vì tôi không còn nhận ra chính mình. Chiếc áo của ngài giám mục vẫn phảng phất mùi gỗ thông. Bộ đồ bạc trong túi giờ nặng trĩu như một lời sám hối.

Tại sao ngài tin tôi? Ngài đâu biết tôi từng mơ giết lính canh. Đâu biết tôi từng muốn thiêu rụi nhà tù. Nhưng ngài nói:

“Con không thuộc về bóng tối. Con là ánh sáng chưa được thắp lên.”

Tôi ngồi dưới gốc thông già, nhìn mây đen vần vũ. Lần đầu tiên, tôi thấy hy vọng.

Tôi sẽ không trộm cắp nữa. Số 24601 không phải là định mệnh cuối cùng của đời tôi.

Tôi là Jean Valjean. Và tôi sẽ sống xứng đáng với lòng tin ấy.

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YÊM TRỢ

Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

“AI” TƯ VẤN SỨC KHỎE

Lê Tấn Tài



Hiện nay, phần lớn chúng ta có xu hướng tìm kiếm thông tin sức khỏe trên YouTube hoặc hỏi đáp về bệnh tật trên các diễn đàn sức khỏe. Tuy nhiên, liệu những thông tin từ các nguồn này có đáng tin cậy? Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo (AI) phát triển mạnh mẽ, nhiều người chuyển sang sử dụng các công cụ AI để tham vấn. Tỉnh Saitama, Nhật Bản vừa chính thức thử nghiệm phần mềm tư vấn sức khỏe sử dụng trí tuệ nhân tạo trên toàn tỉnh trước khi đưa vào sử dụng chính thức từ giữa tháng 7/2025. Vậy, AI có phải là nguồn thông tin đáng tin cậy tốt nhất?

Cần hiểu rằng, nguồn dữ liệu của AI không đơn thuần chỉ được lấy từ Internet. Các mô hình AI được huấn luyện trên những bộ dữ liệu khổng lồ, bao gồm sách

chuyên ngành, bài báo khoa học, hướng dẫn y khoa được công bố rộng rãi và các tài liệu được cấp phép. Dù vậy, điều quan trọng cần nhấn mạnh là AI không thể thay thế hoàn toàn cho chẩn đoán và tư vấn từ các bác sĩ.

Khi được hỏi về thuốc, AI có thể cung cấp các thông tin tổng quan dựa trên tài liệu y khoa chính thống (như hướng dẫn sử dụng thuốc, dược điển, hoặc các y văn quốc tế). Đối với những thông tin cần cập nhật mới nhất, AI có thể truy cập vào các nguồn uy tín trên Internet như FDA, EMA, PubMed, hay Mayo Clinic. Tuy nhiên, AI không thực hiện việc kê đơn hay chẩn đoán bệnh — nó chỉ đóng vai trò cung cấp kiến thức tham khảo. Việc sử dụng thuốc cuối cùng vẫn cần có sự quyết định của bác sĩ hoặc dược sĩ dựa trên tình trạng sức khỏe cụ thể của người bệnh.

Để đánh giá độ tin cậy của thông tin, AI sử dụng các nguồn sau:

1. Thông tin chính thống (y văn, tài liệu y khoa)

Đây là những nguồn chuẩn mực, đã được thẩm định bởi giới chuyên môn:

- Hướng dẫn sử dụng thuốc chính thức: Ví dụ tờ hướng dẫn đi kèm thuốc do nhà sản xuất phát hành, đã được các cơ quan như FDA (Mỹ), EMA (Châu Âu), hoặc Bộ Y tế (Việt Nam) phê duyệt.

- Sách và dược điển: Như Martindale: The Complete Drug Reference, British National Formulary (BNF), hoặc Dược điển Việt Nam.

- Hướng dẫn lâm sàng (clinical guidelines): Của các

hội chuyên ngành (ví dụ: Hội Tim mạch, Hội Nội tiết), thường nêu rõ liều lượng, chỉ định, chống chỉ định.

- Tạp chí y khoa: Các nghiên cứu đăng trên The Lancet, JAMA, NEJM, hay PubMed.

Đây là nền tảng để bác sĩ, dược sĩ quyết định kê đơn và điều trị.

2. Thông tin tham khảo từ Internet

Có hai loại:

* Nguồn đáng tin cậy:

- Trang chính phủ hoặc tổ chức y tế: [FDA.gov](https://www.fda.gov), [EMA.europa.eu](https://www.ema.europa.eu), WHO.int, [CDC.gov](https://www.cdc.gov).

- Bệnh viện, trường y, tổ chức y khoa: Mayo Clinic, Cleveland Clinic, MedlinePlus.

- Các cơ sở y tế uy tín tại Việt Nam: Vinmec, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Đại học Y Dược.

* Nguồn kém tin cậy:

- Blog cá nhân, diễn đàn, mạng xã hội, YouTube, TikTok... (nhiều khi chưa được kiểm chứng, dễ sai lệch).

- Internet có thể giúp tra cứu nhanh, nhưng cần lọc nguồn và so sánh với tài liệu y khoa chính thống.

3. Nguyên tắc an toàn khi tiếp nhận thông tin thuốc

- Xem nguồn có chính thức hay không (FDA, Bộ Y tế, WHO...).

- Kiểm tra ngày cập nhật (thuốc và hướng dẫn thay đổi theo thời gian).
- Không dùng thông tin mạng xã hội để thay thế chỉ định bác sĩ.

4. Cách AI phân biệt thông tin “đáng tin cậy”

AI đánh giá độ tin cậy thông qua nhiều lớp:

- Trong quá trình huấn luyện: AI được “học” từ kho dữ liệu gồm nguồn khoa học chính thống (được điện, bài báo y khoa, hướng dẫn lâm sàng) và cả tài liệu phổ thông (tin tức, blog). Hệ thống được dạy cách nhận diện ngôn ngữ học thuật, dẫn chứng và cách trích nguồn. Ví dụ, một bài từ The Lancet sẽ có cấu trúc nghiên cứu rõ ràng, trong khi blog cá nhân thường thiếu số liệu và trích dẫn.
- Khi tra cứu trên Internet (real-time): AI có thể đối chiếu nguồn theo độ uy tín của tên miền (như .gov, .edu, .org của các cơ quan y tế) hoặc ưu tiên các trang chính thức của tổ chức lớn (FDA, WHO). Các trang tin y khoa như Medscape hay PubMed được xếp hạng uy tín trung bình đến cao, trong khi blog cá nhân hay mạng xã hội có độ tin cậy thấp.
- AI đánh giá nội dung dựa trên các tiêu chuẩn: thông tin có nguồn gốc rõ ràng, được trích dẫn khoa học, phù hợp với y văn, và không sử dụng ngôn ngữ quảng cáo thái quá (ví dụ: “chữa khỏi 100%”). Trong khi đó, các trang thương mại điện tử (Amazon, Shopee) thường thiên về mục đích tiếp thị, còn nền tảng như blog, TikTok hay YouTube chủ yếu chia sẻ kinh nghiệm cá nhân chưa được kiểm chứng. Do đó, những nguồn này chỉ nên

dùng để tham khảo và không thể thay thế cho tư vấn y tế chuyên nghiệp.

- Hạn chế: AI không phải lúc nào cũng phân biệt tuyệt đối đúng. Trong trường hợp thông tin mập mờ, hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo cho người dùng, chẳng hạn: “Nguồn này chưa được xác thực, bạn nên kiểm chứng với bác sĩ hoặc tài liệu y khoa chính thống.”

- Tóm lại, AI đánh giá độ tin cậy của thông tin dựa trên nguồn gốc (authority), ngữ cảnh (context) và mức độ dẫn chứng (evidence).

Một Vài Ví Dụ Phân Tích Của AI

1. Phân tích video: “Trứng luộc đánh bay trào ngược dạ dày”

Theo các nguồn y tế uy tín (Vinmec, Healthline, Medical News Today), lòng trắng trứng dễ tiêu hóa và ít chất béo, có thể hỗ trợ giảm triệu chứng trào ngược. Tuy nhiên, không có thực phẩm nào chữa khỏi hoàn toàn bệnh trào ngược dạ dày.

Các video với tiêu đề giật gân (ví dụ: “đánh bay bệnh không cần thuốc”) thường là câu view, thiếu dẫn chứng khoa học và có thể gây hiểu nhầm nguy hiểm nếu người xem bỏ qua điều trị y tế.

Lời khuyên: Nên kết hợp chế độ ăn uống cân bằng, thay đổi lối sống và tham vấn bác sĩ chuyên khoa.

2. Phân tích video: “7 loại rau củ cực kỳ tốt cho thận”

Một số loại rau củ như súp lơ, ớt chuông đỏ, bắp cải, dưa chuột, hành tây... được khuyến nghị trong chế độ

ăn hỗ trợ sức khỏe thận do giàu chất chống oxy hóa, ít kali (theo National Kidney Foundation, Mayo Clinic). Tuy nhiên:

Người bình thường có thể hưởng lợi từ các loại rau củ này.

Người suy thận cần thận trọng vì một số rau củ chứa nhiều kali/phospho, có thể gây hại.

Cần kiểm tra nguồn thông tin: Nếu video không dẫn chứng từ tổ chức y tế uy tín, chỉ nên xem như tham khảo. Người có bệnh thận nên tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc chuyên gia dinh dưỡng.

3. Phân tích: “Ăn cháo đậu xanh/đậu đen tốt cho thận”

Đậu xanh và đậu đen giàu chất xơ, chất chống oxy hóa, có lợi cho sức khỏe tổng thể và gián tiếp hỗ trợ thận ở người bình thường hoặc có nguy cơ tiểu đường/cao huyết áp. Tuy nhiên:

Không có bằng chứng cho thấy chúng chữa được bệnh thận.

Người suy thận mạn tính (giai đoạn 3–5) cần hạn chế do hàm lượng kali và phospho cao, có thể gây hại.

Kết luận: Đây là thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, không phải thuốc chữa bệnh. Người suy thận cần tham vấn bác sĩ trước khi sử dụng.

4. Tóm lại:

Khi tiếp cận thông tin sức khỏe trên Internet, cần ưu tiên nguồn chính thống (tổ chức y tế, bệnh viện uy tín), tránh tin vào các tuyên bố tuyệt đối hoặc thiếu dẫn chứng. AI

có thể hỗ trợ đánh giá thông tin, nhưng không thay thế tư vấn của bác sĩ.

Cách Phân Biệt Video Youtube Về Sức Khỏe Đáng Tin Cậy

Hiện nay, YouTube xuất hiện tràn lan các video đưa ra những tuyên bố thiếu cơ sở khoa học, chẳng hạn như “ăn thứ này chữa khỏi bệnh kia”. Người dùng cần hết sức cảnh giác với những kênh YouTube kiểu này, chúng thường có các đặc điểm nhận diện sau:

- Nguồn gốc không rõ ràng: Kênh không công khai người đứng sau, người nói không rõ chuyên môn hoặc có nội dung trái ngược với kiến thức y khoa hiện đại (y văn), thường tự xưng là “thầy lang” hay “chuyên gia” mà không có bằng cấp chứng minh.
- Ngôn từ cực đoan và tuyệt đối: Sử dụng các khẳng định như “khỏi hẳn 100%”, “không cần thuốc”, “bài thuốc bí truyền”.
- Thiếu dẫn chứng khoa học: Chỉ dựa trên trải nghiệm cá nhân mang tính cảm tính, không cung cấp bằng chứng nghiên cứu hay dẫn nguồn đáng tin cậy.
- Mục đích thương mại: Kêu gọi người xem mua sản phẩm một cách công khai.
- Kêu gọi thay thế điều trị: Khuyến khích người bệnh ngừng sử dụng thuốc hoặc thay thế hoàn toàn phác đồ điều trị từ bác sĩ.

Ngược lại, một video có cơ sở khoa học thường có những đặc điểm:

- Người trình bày có chuyên môn: Họ là các chuyên gia y tế (bác sĩ, dược sĩ) và được giới thiệu rõ ràng.

- Có trích dẫn đáng tin cậy: Thông tin được dẫn nguồn từ các nghiên cứu khoa học, hoặc khuyến cáo từ các tổ chức uy tín như WHO, Bộ Y tế, hay các bệnh viện lớn.

- Tôn trọng điều trị chính thống: Video chỉ mang tính chất hỗ trợ, khuyến khích người xem kết hợp với phác đồ y tế chính thống và luôn kèm cảnh báo “Đây chỉ là thông tin tham khảo”.

- Nguyên tắc an toàn: Luôn nhấn mạnh người xem phải tham vấn ý kiến bác sĩ trước khi áp dụng bất kỳ phương pháp nào và khẳng định thông tin trực tuyến không thể thay thế cho chẩn đoán và điều trị chuyên môn.

Trong bối cảnh này, trí tuệ nhân tạo (AI) có thể hỗ trợ kiểm tra thông tin, đánh giá độ tin cậy của nguồn dẫn và cảnh báo nguy cơ. Tuy nhiên, người dùng vẫn cần phát huy tư duy phản biện và luôn tham vấn ý kiến bác sĩ trước khi quyết định áp dụng bất kỳ thông tin nào từ video.

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỀM TRỢ

Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

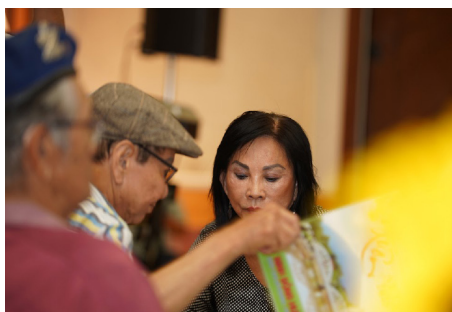
www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

Thêm một Picnic Hè vui tươi của Tây Ninh Đồng Hương Hội 2025



Chủ Nhật ngày 10 Tháng 8 vừa qua, đồng hương và bạn hữu của Tây Ninh Đồng Hương Hội (Hội) lại được “trở về nguyên quán” – Emma Prush Park- nơi Hội đã từng tổ chức những buổi họp mặt mùa Hè hằng năm đầy tiếng cười rộn rã trong niềm vui hội ngộ. Nơi này đã chứng kiến bao nhiêu mùa Hè đã qua với những buổi họp picnic nhộn nhịp và đầy giọng nói tiếng cười của những người tham dự picnic tại Emma Prush Park, sau gần 2 năm đóng cửa để sửa sang và hoàn chỉnh cho khu công viên thơ mộng này thêm khàng trang và đẹp đẽ với nhiều hàng hoa hồng tươi thắm. Công viên cũng được chia thêm nhiều vùng cho dân chúng tổ chức đi



loại picnic tại đây như mừng sinh nhật, họp mặt thường niên ngoài trời đầy sắc thái của mọi nền văn hóa khác biệt của người bản xứ và người Tây Ban Nha.

Đồng hương Tây Ninh và thân hữu cùng quây quần sinh hoạt trong căn nhà màu đỏ “Bordeaux” thường thấy của những nông trại chứa cỏ khô cho bò hay ngựa ăn vào mùa đông. Giữa mùa hè rực nắng, tất cả đã tránh nắng, cùng ca hát, ăn uống và hàn huyên bên nhau như những người bà con lâu ngày không gặp mặt. Trong sân gỗ rộng lớn, đã sắp xếp một hệ thống âm thanh “ngon lành” và một “one man band” do anh Hoài Trung đảm trách, dĩ nhiên anh là một trong những nhạc sĩ nổi tiếng tại thành phố San Jose.



Buổi picnic năm nay của Hội được sự đáp ứng của nhiều hội đoàn trong cộng đồng đến tham dự như: Ban Đại Diện Cộng Đồng Việt Mỹ Tại Miền Bắc Cali, Hội Võ Bì Bắc Cali,



Hội Cảnh Sát Quốc Gia Bắc Cali, Khu Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Bắc Cali, Hội Quảng Ngãi, Hội Ninh Thuận, cùng những đồng hương từ Thánh Thất và Điện Thờ

Phật Mẫu San Jose như Ông bà HT Hồ văn Xưa, bà Lê Thị Lệ và một số nữa không rõ danh tánh.

Các vị trong Ban Cố vấn của Hội gồm có chú Trần Minh Quan, chú Huỳnh Túy Vân, chú Lưu Hữu Hạnh, và đại gia đình Sanh Sanh Đường, và dĩ nhiên có nhiều đồng hương Tây Ninh nhiệt tình gắn bó với Hội qua bao năm



Gia Đình chủ Huỳnh Túy Vân Sanh Sanh Đường



tháng, kể từ ngày thành lập mới đó đã được 10 năm, và có cả một vài đồng hương mới tới Hoa Kỳ thăm con cháu cũng có mặt. Đặc biệt chúng tôi rất cảm động khi nhìn thấy sự có mặt của BS Nha khoa Trần Minh Khiết -vị Hội Trưởng của Tây Ninh Đồng Hương Hội đầu tiên và phu nhân BS Nha khoa Nguyễn Hoàng Anh và họ





hàng hiện diện.

Về các vị dân cử, có sự tham gia của Nghị Viên Thành Phố San Jose-Khu vực & Biên Đoàn, Cô Cẩm Vân Lê, Thành viên Hội Đồng Trung Học Khu Học Chính East





Side, Đại diện Văn Phòng Bà Giám Sát Viên Betty Dương- cô Khánh Ly.

Như mọi năm, chương trình văn nghệ được sự đóng góp của nhiều giọng ca truyền cảm, xuất sắc như Ca nhạc sĩ Hoàng Đoàn, Ca sĩ Ngọc Sương, Ca nhạc sĩ Duy Văn, BSNK Hoàng Anh, Ca nhạc sĩ QB & Hanna, Huỳnh Cẩm, Ngọc Diệp, Ngọc Giao, và nhiều ca sĩ khác mà



chúng tôi không thể nhớ hết, đã làm cho buổi họp mặt của Hội Tây Ninh thêm vui tươi và sống động.

Buổi picnic sẽ thiếu sót rất nhiều nếu không có sự hăng say, khéo tay và chu đáo của Ban Âm Thực với các chị Hạnh, chị Diệp, chị Loan nấu những món ăn vừa chay vừa mặn thật ngon miệng được sự hưởng ứng đông đảo của tất cả mọi người.

Sau cùng, Ban Ghi Danh và Tiếp Tân do sự tận tụy và kỹ lưỡng của Anh chị Hưng & Mai Toàn, và chị Thu Hằng, cựu sinh viên của Viện Đại Học Kinh Thương Minh Đức đóng góp và tiếp tay với bản tường trình tài chánh đầy đủ ngay trước khi Chương trình kết thúc.

Sau gần hơn 4 giờ sinh hoạt đầm ấm, thân thiện và đông đảo, mọi người ra về, lòng đầy niềm vui hội ngộ - hẹn gặp lại mùa Hè năm sau, cũng tại nơi này, Công viên Nông Trại Emma Prusch với nhiều bóng mát và những con gà trống mái, chim công đủ màu tự do “dạo chơi” chung quanh nông trại, như cảnh đồng quê yên bình trong cái nắng chang chang của những buổi trưa hè ở Tây Ninh nay đã thành dĩ vãng tuy xa vời, nhưng thật dấu yêu.

Thay mặt Ban Tổ chức Picnic Hè 2025 Tây ninh Đồng Hương Hội Bắc California, chúng tôi xin cảm ơn quý Hội đoàn đồng hương, quý Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu San Jose cùng tất cả quý đồng hương và thân hữu tham dự đông đảo.

Kính chúc quý vị sức khỏe – an lạc và hẹn gặp nhau hè 2026 tới.

Trương Thị Vân Lan, Hội Trưởng.

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO PHẦN II

I.*- VÍA ĐỨC KHÔNG THÁNH

(27-8 Ất Tỵ)

Khổng Thánh Tiên Sư vía Đức Ngài
Đồng môn Đại lễ Đạo Cao Đài
Phục hưng Nho giáo truyền nhân thế
Chấn chỉnh thuần chơn bước miệt mài
Triết lý thâm sâu đời sửa đổi
Xuân Thu trước tác mãi lâu dài
Hình nhi Thượng Hạ học an nước
Hậu bối chúng sanh mãi kính Ngài ..
Yên Hà 30/7/2025

Hoạ 1

Vạn Thế Tiên Sư

Chuyển thế Nho Tông Khổng Thánh Ngài ,
Quy nguyên Tam giáo hiệp Cao Đài.
Trung Dung chí Thiện công trau luyện;
Hiếu Nghĩa nền Nhân đức giữa mài.
Bề Thánh vị tha năng phụng sự;
Rừng Nhu khắc kỷ quản đời dài.
Kỳ Ba khôi phục Nhơn Luân Đạo;
Vạn thế Tiên Sư ngưỡng vọng Ngài.

Hoàn Nguyên

Grand Turk UK*30Jul2025

Hoạ 2

TÔN PHONG NHO HỌC .

Rừng Nho sáng rõ ngữ ngôn Ngài
Chữ nghĩa từ chương tạc Thượng Đài
Đại lão chư tôn không một mỗi
Thần dân kinh sử vẫn dùi mài
Học bao thời cũng chưa đầy đủ
Hành bấy thửa còn mong kéo dài
Văn dĩ chữ chuyên đạo lý Khổng
Chuyên tu đức hạnh sáng danh Ngài ...

Rancho Palos Verdes 31 - 7 - 2025

CAO MỸ NHÂN

Hoạ 3

VÍA ĐỨC KHÔNG THÁNH

Tiên Sư Khổng Thánh kính tôn Ngài
Đại Lễ Sân Trình Cửa Khổng đài
Ưu Việt ba ngàn người cố gắng
Thuần Chơn vạn đại kẻ dùi mài
Rừng Nhu giáo lý tu hành mãi
Bể Thánh Nho phong học hỏi dài
Vang bóng một thời cơ chuyển thế
Nhơn sanh vạn đại nhớ ơn Ngài...

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley July 31, 202

Họa 4

VẬN THẾ SƯ BIỂU

Khổng Thánh tôn sư ngưỡng vọng Ngài
Chấn hưng tam giáo nhập chung đài
Nho phong truyền đạt trau dồi luyện
Lễ nghĩa dạy khuyên cố gắng mài
Thế thái cang thường đòi thả lỏng
Nhân tình luân lý đạo tôi dài *
Trần gian thiện ác đầy ma chướng
Kíp kíp khai tâm thọ pháp Ngài .

Hưng Quốc

Texas 8-2-2025

*tôi : trui rèn cho tốt

II.*-KỶ NIỆM

ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

(thơ vận trắc)

Nhân sĩ họ Lê người trí thức
Sài Gòn nghị viện danh vang nước
Cơ Trời mầu nhiệm giáo qui nguyên
Hội Thánh diệu huyền chi phục nhứt
Đại Đạo hoằng khai mở pháp tu
Tam kỳ phổ độ khơi hiền đức
Tháng mười tưởng niệm bậc cao tăng
Anh cả Giáo Tông quyền vượt chức
Hưng Quốc
Texas 8-2-2025

Hoạ 1

LÁNH TỤC TÂM TIÊN

Pháp thuộc đấu tranh cần tỉnh thức,
Thượng quan (*) thắng cử dân nô nức.
Xả thân vì nước cứu đồng bào;
Từ chức theo Trời cơ hiệp nhứt...
Thay mặt Chí Tôn (**) độ chúng nhân
Đứng đầu Hội Thánh vun nền đức .
Chín năm mở Đạo vững tay chèo,
Xứng phẩm Giáo Tông quyền tột chức .

Hoàn Nguyên

Fort Lauderdale*04Aug2025

()Thượng Nghị viện Đông dương*

*(**)Giáo Tông*

Hoạ 2

ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

Ngộ Đạo theo chân người ý thức
Văn thơ xướng hoạ niềm nao nức
Nghị viên đầu thổ quản Sài Gòn
Tiền kiếp hữu duyên Trung độ nhứt
Hội Thánh cầm quyền phổ chí tu
Rõ ràng Thượng Đế ban chơn đức
Nho tông chuyển thể Đạo Cao Đài

Phẩm vị Giáo Tông quyền nặng chức ..

Yên Hà 5/8/2025

II.*-TAM KỲ ĐẠI ÂN XÁ

(Rằm 10 Ất Ty)

Mạt pháp hạ nguơn khiến đảo điên,
Chí Tôn giáng thế sáng môn thiên.
Thương Yêu buộc chặt nhân sanh Luật;
Công Chánh vô tư chấp pháp Quyền .
Đóng địa ngục chư linh chuyển kiếp,
Đại ân xá các đẳng hồi nguyên.
Muôn năm ngàn kiếp nan tương ngộ;
Khó một đời tu hưởng phước Thiên.

Hoàn Nguyên

Lauderdale Lakes FL*5Aug2025

Hoạ 1

KỲ BA ĐẠI ÂN XÁ

Lòng người sân hận trở nên điên
Có cách tâm an đến cửa thiên
Giới cấm Ngũ Điều đường dẫn bước
Điều quy Tứ Đại đệ môn quyền
Kỳ Ba Ân Xá bao đời kiếp
Đại Đạo hoàng khai hồi vị nguyên
Tam giáo gom về chung một mối
Chí Tôn mở lối đến tầng Thiên ..

Yên Hà 7/8/2025

Hoạ 2

ĐẠI ÂN XÁ KỲ BA

Nhơn sanh mặt Pháp, lắm người điên
Tín ngưỡng Cao Đài mới tọa thiền
Dưỡng tánh Tam Kỳ đây phổ độ
Tu tâm Tân luật đó bình quyền
Lành thẳng siêu thoát nơi Hằng sông
Dữ đọa dật dờ cõi hạ nguyên
Vạn kiếp nhơn sanh duyên hội ngộ
Một đời tích đức hưởng ân Thiên...

MAI XUÂN THANH

Silicone Valley August 7, 2025

Họa 3 - Y ĐỀ

Cõi tục ta bà lắm kẻ điên
Tâm ma khuấy động bất am thiền
Gạt đời thẳng chức oai phong thế
Dối Phật thành tăng lộng giả quyền
Đại Đạo soi đường qua bể ngạn
Tam kỳ mở lối bước qui nguyên
Chí Tôn ân xá khai ơn điển
Một kiếp gắng tu đạt phúc thiên
Hưng Quốc

Texas 8-7-2025

Tập Ghi và Phiếm Luận :

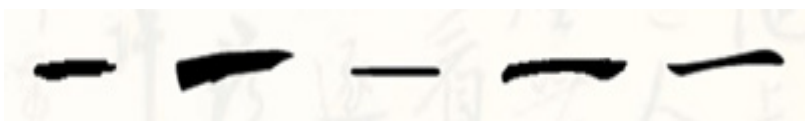
NHẤT là MỘT

Đỗ Chiêu Đức Diễn Giải



NHẤT là MỘT, Một là Nhất. NHẤT là chữ thuộc dạng Chỉ Sự đơn giản nhất, dễ viết và dễ nhớ nhất trong CHỮ NHO... DỄ HỌC. Có diễn tiến chữ viết như sau :

Giáp Cốt Văn-Đại Triện-Tiểu Triện-Lệ Thư-Khải Thư



Ta thấy :

Dù cho có diễn biến như thế nào thì chữ NHẤT vẫn cứ là một phệt dài, một đoạn thẳng, một nét ngang. Thế nhưng, ông bà ta lại hay nói :”Cái thẳng đó nó dốt đến không biết chữ NHẤT

là MỘT”. Truy nguyên câu nói trên thì ta mới biết rằng : À, thì ra chữ NHẤT tuy dễ viết, dễ nhớ, dễ thuộc, chứ trong ngôn ngữ sử dụng hằng ngày, chữ NHẤT không đơn giản tí nào cả ! Vì NÓ mang đến 11 cách nói và sử dụng khác nhau như sau đây :

1. NHẤT — : là số đếm, đơn vị nhỏ nhất của số nguyên, có dĩ bản phồn thể để ghi những con số quan trọng cho không thể sửa đổi được như sau : 壹.

2. NHẤT — : là Thuần, là Chuyên. Như “Nhất Tâm Nhất Ý 一心一意” là Một lòng một dạ, là Thuần Nhất 純一, là Chuyên Nhất 專一.

3. NHẤT — : là Cả, là Đầy. Như “Nhất Sinh 一生” là Cả cuộc đời; “Nhất Thế 一世” là Cả đời; “Nhất Hồ Thủy 一湖水 là Một Hồ nước, là Đầy cả một hồ nước.

4. NHẤT — : là Giống nhau. Như “Nhất Dạng 一樣” là Một thứ, một kiểu; “Màu sắc Bất Nhất 不一” là Màu sắc không giống nhau.

5. NHẤT — : là Ngoài Ra. Như “Phi cơ Nhất Danh Thiết Điều 飛機一名鐵鳥” là Máy bay

Ngoài ra còn có tên là Chim sắt.

6. NHẤT — : Chỉ các bộ phận kết nối lại thành một tổng thể. Như “Thống Nhất 統一,

Hợp Nhất 合一, Đồng Nhất 同一”.

7. NHẤT — : là Hoặc...Hoặc... Như “Nhất sinh Nhất Tử 一生一死” có nghĩa “Hoặc là Sống

hoặc là Chết”; “Nhất Thắng Nhất Phụ 一勝一負” có nghĩa : Hoặc là ăn hoặc là thua.

8. NHẤT — : là Cho (đến). Như “Nhất chí vu thử 一至于此” là “Cho đến thế này đây; Nếu phía sau thêm dấu hỏi(?) thì có nghĩa : Cho đến thế này sao ?

9. NHẤT — : là Một lần, Một cái...là Thăm dò. Như “Toán Nhất 算一算” là “Tính thử một cái xem sao”; “Thí Nhất 試一試” là “Thử một cái xem sao”...

10. NHẤT — : là Ký âm của một “nốt” nhạc. Theo nhạc lý Trung Hoa, Ngày xưa là âm “Sì”,

ngày nay là âm “Đô”.

11. NHẤT — : là Mới, là Lần Đầu. Như “Nhất Kiến Như Cố 一見如故” là “Lần đầu gặp nhau mà như đã quen nhau lâu rồi; “Nhất Kiến Khuynh Tâm 一見傾心” là “Mới gặp nhau thì đã phải lòng nhau liền”.

Các bạn thấy sao ? Qua các nghĩa trên của chữ NHẤT, khiến cho câu nói “Dốt đến không biết chữ Nhất một” không còn là cách Nói Nhấn nữa, mà là một thực tế phải học hỏi. Nên chi quyển sách Huấn Mong Tam Tự Kinh 訓蒙三字經 ngày xưa, trong các bài đầu đã dạy ngay cho trẻ em chữ NHẤT và các số đếm :

一而十, 十而百, NHẤT nhi thập, Thập nhi bách,
百而千, 千而萬. Bách nhi thiên, Thiên nhi vạn.

Có nghĩa :

*Một rồi mười, Mười rồi trăm,
Trăm rồi ngàn, Ngàn rồi vạn.*

* VẠN 萬 : Ta gọi là một Muôn = Mười ngàn.

NHẤT 一 là số mở đầu cho các số đếm căn bản từ Một đến Mười. Mời đọc bài thơ “Sơn Thôn Vịnh Hoài 山村咏懷” của Thiệu Ung 邵雍 đời Tống. Bài thơ này cũng được dùng để dạy cho các trẻ em ngày xưa như sau :

一去二三里, Nhất khứ nhị tam lý,
烟村四五家。 Yên thôn tứ ngũ gia.
亭台六七座, Đình đài lục thất tọa,
八九十枝花。 Bát cửu thập chi hoa.

Có nghĩa :

Một đi hai ba dặm,

*Xóm nhỏ bốn năm nhà.
Đình đài sáu bảy cái,
Tám chín mười cành hoa !*

Lục bát :

*Một hai ba dặm đường làng,
Bốn năm nhà nhỏ mờ màng khói sương.
Đình đài sáu bảy bên đường,
Tám chín mười đóa hoa hương đầy đồng !*

Đỗ Chiêu Đức diễn Nôm



Đọc bài thơ trên lại làm cho nhớ đến bài ca dao “Mười Thương” của ta :

*MỘT thương tóc xoắn đuôi gà,
Hai thương ăn nói mặn mà có duyên.
Ba thương má lúm đồng tiền,
Bốn thương răng nhánh hạt huyền kém thua.
Năm thương cổ yếm đeo bùa,
Sáu thương nón thượng quai tua dịu dàng.*

Bảy thương nét ở khôn ngoan,

Tám thương ăn nói lại càng thêm xinh.

Chín thương cô ở một mình,

Mười thương con mắt hữu tình với ai.

NHẤT — là Một, nhưng lại cũng có nghĩa là Bao Trùm tất cả như câu đối Tết mà ta thường đọc thấy trong các ngày xuân :

一元復始, NHẤT nguyên phục Thủy,

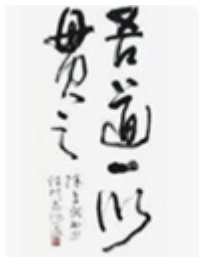
萬象更新。 Vạn tượng canh tân.

Có nghĩa :

Cả một bầu nguyên khí của trời đất trở lại lúc ban đầu, và...

Muôn vạn hiện tượng đều thay da đổi thịt cho mới mẻ lại.

NHẤT — là Một Giếng Mối như câu nói trong chương Lý Nhân của Luận Ngữ 《論語. 里仁》: Tử Viêt: “Sâm hồ, Ngô đạo NHẤT dĩ quán chi. 子曰: “參乎, 吾道一以貫之” Có nghĩa: Khổng Tử dạy rằng: Sâm này, Đạo của ta chỉ có Một Giếng Mối mà bao gồm tất cả!”. Do câu nói này mà cụ ĐÀO TRINH NHẤT, một nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu của ta đã lấy hiệu là QUÁN CHI là vì thế.



NHẤT — là Một, NHẤT PHIẾN BĂNG TÂM 一片冰心 là một tấm lòng trong sáng như băng tuyết, như hai câu thơ nổi tiếng trong bài “Phù Dung Lâu Tống Tân Tiệm 芙蓉樓送辛漸” của Vương Xương Linh đời Đường :

洛陽親友如相問 Lạc Dương thân hữu như tương vấn,
一片冰心在玉壺. NHẤT PHIẾN BĂNG TÂM tại ngọc hồ.

Có nghĩa :

Bè bạn Lạc Dương như có hỏi,
Bình ngọc tuyết băng một tấm lòng !

Bài thơ trên còn là nguồn cảm hứng cho soạn giả Kiên Giang Hà Huy Hà soạn ra tuồng cải lương “Áo Cưới Trước Cổng Chùa”, là chùa Phù Dung Tự 芙蓉寺 ở Kiên Giang với sự cô trụ trì đầu tiên là Xuân Tự. Câu thơ “NHẤT PHIẾN BĂNG TÂM tại ngọc hồ” được nhắc đi nhắc lại khi Xuân Tự bị nhốt vào trong cái lù.

NHẤT — là Một, Nhưng NHẤT NHẤT — — không phải là “Một Một” mà có nghĩa là : Bất cứ cái gì đó, bất cứ việc gì đó. Ví dụ như : Trong công ty, NHẤT NHẤT đều phải do Giám đốc quyết định, chớ không được tự tiện làm ngang.

Chữ MỘT trong tiếng Nôm ta cũng thế, ngoài nghĩa là số 1 ra, MỘT còn được dùng để liệt kê. Như trong Truyện Kiều, khi biết Thúc Sinh chuộc Kiều từ lầu xanh về làm vợ lẽ, Thúc Ông đã “Sốt gan ông mới cáo qùy cửa công”, và Quan phủ sau khi thẩm án đã “xử” rằng :

MỘT là, cứ phép gia hình,
MỘT là, lại cứ lầu xanh phó về !

MỘT LÀ chữ Nho là NHẤT VI 一為, như trong bài thơ “Dữ Sử Lang Trung khâm thánh Hoàng Hạc Lâu thượng xuy địch 與史郎中欽聽黃鶴樓上吹笛” rất nổi tiếng của Thi Tiên Lý Bạch như sau :

一為遷客去長沙. NHẤT VI thuyên khách khứ Trường Sa,
西望長安不見家 Tây vọng Trường An bất kiến gia.
黃鶴樓中吹玉笛 Hoàng Hạc lâu trung xuy ngọc địch,
江城五月落梅花, Giang thành ngũ nguyệt lạc Mai Hoa !

Có nghĩa :

MỘT LÀ bị biếm đến Trường Sa,
Trông ngóng Trường An chẳng thấy nhà,
Hoàng Hạc véo von vang sáo ngọc,
Tháng năm còn thổi Lạc Mai Hoa !

NHẤT còn có nghĩa là : HỀ...như trong thành ngữ “Nhất Kiến Chung Tình 一見鍾情”. Có nghĩa : HỀ gặp một cái là chung tình liền; cũng có nghĩa là : HỀ vừa gặp mặt là yêu nhau ngay. Trong tiếng Việt ta gọi là “Tiếng sét ái tình”, vì ta nói theo Tây là “Un coup de foude”, còn như nói theo Mỹ là “Love at first sight” là “Yêu nhau ngay từ cái nhìn đầu tiên !”.

NHẤT là HỀ... “Hề mỗi lần lên trên hương đài là đài thấp hương để nhìn chiều xuống, là ta sẽ thấy ngay ánh nắng chiều như còn lưu luyến trên tàn cây đơn độc của xóm cát xa xa, và chẳng thấy được bóng dáng của nhà sư ra khỏi núi xanh, mà chỉ nghe có tiếng chuông chùa vắng vắng như để tiễn chân khách ra về... “Đó là nội dung của một bài thơ tứ tuyệt rất hay là “Sơn Trung Biệt Hữu 山中別友” của Cao Khải, một thi sĩ đời nhà Minh như sau :

一上香台看落暉 Nhất thượng hương đài khán lạc huy, 沙村孤樹晚依依. Sa thôn cô thụ vãn y y .

老僧不出青山寺, Lão tăng bất xuất thanh sơn tự,
祇有鍾聲送客歸. Chỉ hữu chung thanh tống khách quy.

Có nghĩa :

Lên tận hương đài ngắm tịch dương,
Cây trơ xóm cát nắng chiều vương.
Sư ông nhập định không rời núi,
Vắng tiếng chuông đưa khách dặm trường !

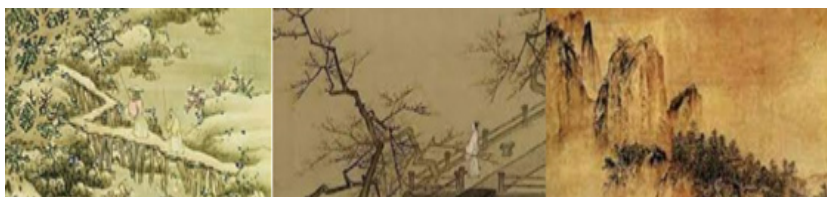
Lục bát :

Nắng chiều lên tận hương đài,

Xóm xa bóng ngã cho dài hoàng hôn.

Sư ông nhập định thả hồn,

Ngân nga chuông tiễn khách dồn bước chân.



祇有鍾聲送客歸. Chỉ hữu chung thanh tống khách quy.
Và trong bài “Hàm Dương Thành Đông Lô 咸陽城東樓” của Hứa Hồn cũng mở đầu bằng hai câu thơ rất hay là :

一上高城萬里愁NHẤT THƯỚNG cao thành vạn lý sầu,

蒹葭楊柳似汀洲, Kiêm hà dương liễu tựa Thịnh Châu,

Có nghĩa :

Vòi vọi thành cao vạn dặm sầu,

Lau xanh liễu rủ ngở Thịnh Châu.

Bài thơ được Hứa Hồn 許渾 làm để nối theo âm vận hơi hám của bài Hoàng Hạc Lô bát hủ của Thôi Hiệu với dư âm...

黃鶴一去不復返Hoàng hạc NHẤT KHỨ bất phục phản,

là...

Hạc Vàng MỘT ĐI không trở lại...

“MỘT ĐI không trở lại” có nghĩa là : HẾ... đi rồi thì không trở lại bao giờ ! Câu thơ này lại làm cho ta nhớ đến câu :

一醉解千愁 NHẤT TÚY giải thiên sầu

Có nghĩa :

HẾ Say một cái là có thể giải tỏa được ngàn mối sầu !

Chả trách, Hễ có chuyện buồn, lo, sầu, nỗi gì là người ta cứ đổ xô đi nhậu ! Ngày xưa, thì chỉ thấy cánh “ninh ông” là bợm nhậu; còn ngày nay, do sự tiến hóa của xã hội, đòi hỏi nam nữ bình đẳng, nên có cả những tay bợm nhậu là cánh “ninh bà” uống rượu cũng không thua cánh “ninh ông” chút nào cả ! Viết đến đây lại làm cho tôi nhớ đến câu thiệu trọng nam khinh nữ của thời phong kiến là :

一男曰有, NHẤT nam viết hữu,

十女曰無。 Thập nữ viết vô.

Có nghĩa :

- Có MỘT đứa con trai là kể có MỘT đứa con; còn...

- Có mười đứa con gái, thì kể là Không Có đứa con nào cả !

Tại sao ?!

Vì các ông bà xưa nghĩ rằng : Con gái lấy chồng sinh con sẽ mang họ của nhà chồng, nên dù cho có đến 10 đứa con gái cũng không có ai mang họ của cha để thừa tự và cúng tế ông bà tiên tổ. Ông bà ta còn phán một câu nghe rất đau lòng và bạc bẽo là :”Ồi, Thứ cái đồ con gái ăn cơm nguội ở nhà ngoài !. Có biết đâu rằng, ngày nay rất nhiều gia đình cha mẹ đều nhờ cậy vào con gái cả !

NHẤT còn là Hạng Nhất, dùng để chỉ người nào đó, cái gì đó tốt, đẹp, giỏi, ngon... Hạng Nhất. Như con gà trên bàn nhậu là “Nhất phao câu, nhì đầu cánh” vậy ! Trong ca dao dân gian ta thì có các câu sau đây :

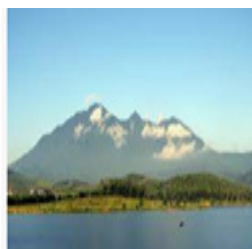
Đẹp NHẤT con gái làng Tranh,

Chua ngoa làng Nhót, ba vành kẻ Ôm.

Nói đến núi non thì :

NHẤT cao là núi Ba Vì,

Thứ ba Tam Đảo, thứ nhì Độc Tôn.



Còn nói về thanh lịch thì :

NHẤT cao là núi Ba Vì,
NHẤT lịch NHẤT sắc kinh kỳ Thăng Long.

Để tỏ rõ chí lớn phiêu bạt giang hồ thì :

*NHẤT cao là núi Chóp Chài,
NHẤT rộng là bể, NHẤT dài là sông.
NHẤT giang hồ là kẻ đàn ông,
Bồng bênh một chiếc thuyền giông hải hà !*

Còn muốn tỏ tình với cô gái xóm đông thì kể lể :

*NHẤT chờ, nhì đợi, tam mong,
Tứ thương, ngũ nhớ, lục thất bát mong, cửu thập tìm !*

“Ga-lăng” hơn, ve vãn cả những nàng góa phụ trẻ trung :

*Cô kia khăn trắng tang ai ?
NHẤT tang cha mẹ, thứ hai tang chồng.
Tang chồng thì rút khăn đi,
Tang cha tang mẹ ta thì tang chung !*

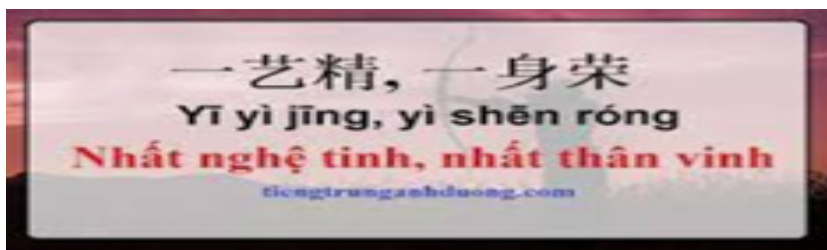
... Và thực tế hơn trong cuộc sống hằng ngày với lời khuyên chí thành :

NHẤT nghệ tinh, NHẤT thân vinh, 一藝精, 一身榮,

Ai ơi phải quý nghề mình mới nên.

Hoặc buôn bán hoặc thợ thuyền,

Nghề gì cũng sẽ làm nên sang giàu !



Ta thấy câu trên có 2 từ NHẤT với nghĩa rất khác nhau :

- NHẤT NGHỆ 一藝 là Một nghề, chỉ BẤT CỨ một nghề nào đó.

- NHẤT THÂN 一身 là Một thân, chỉ SUỐT CẢ một đời của thân mình. Tương đương với từ NHẤT SINH 一生 là Suốt cả cuộc sống của mình, là Suốt Đời, và NHẤT THẾ 一世 là Một Đời, chỉ Cả đời sống của mình. Ngoài ra, ta còn có từ :

- NHẤT THÌ 一時 là Một thuở, chỉ trong một lúc nào đó. Ta có thành ngữ THIÊN TẢI NHẤT THÌ 千載一時 là Ngàn năm một thuở, như lời nói của Thúy Kiều đã nói với sư Giác Duyên khuyên bà hãy nán lại chơi để hàn huyên tâm sự :

Nàng rằng THIÊN TẢI NHẤT THÌ,

Cố nhân đã dễ mấy khi bàn hoàn.

Rồi đây bèo hợp mây tan,

Biết đâu hạc nội mây ngàn là đâu !?

Ngoài ra, “NHẤT THÌ... NHẤT THÌ” còn dùng để chỉ :(cái này) MỘT LÚC...(cái kia) MỘT LÚC. Như khi Vương Ông khuyên Thúy Kiều hãy từ giả sư Giác Duyên để cùng về nhà đoàn tụ với gia đình :

Ông rằng :”BỈ THỬ NHẤT THÌ,

Tu hành thì cũng phải khi tòng quyền.

Phải điều cầu Phật cầu Tiên,

Tình kia hiểu nọ ai đền cho đây !?

BỈ THỦ NHẤT THÌ 彼此一時 có xuất xứ từ Chương Công Tôn Sưu hạ trong sách Mạnh Tử 《孟子·公孫丑下》: Bỉ nhất thời, thủ nhất thời dã 彼一時, 此一時也. Có nghĩa: Cái kia một lúc thì cái này một lúc, phải thay đổi tùy theo hoàn cảnh thời thế, chứ không thể cứng ngắt mãi được.

Còn ĐỆ NHẤT 第一 là Lớp học cao nhất của chương trình Trung học ngày trước; Học xong lớp Đệ Nhất sẽ thi lấy bằng Tú Tài Đôi và mới vào Đại Học được. Nhưng nghĩa thông thường của ĐỆ NHẤT là Điều thứ nhất, mà cũng có nghĩa là HẠNG NHẤT nữa, như ta thường nghe nói:

- Đệ Nhất Mỹ nhân - Đệ Nhất Dũng sĩ
- Đệ Nhất Danh y - Đệ Nhất Sát thủ
- Đệ Nhất Danh ca - Đệ Nhất Danh hài...

... Và cả Nho- Việt- Anh đề huề như cái anh chàng Việt Thảo, người dẫn chương trình của Chương trình Ca nhạc Hải Ngoại VÂN SƠN ngày trước, đã tự xưng mình là:

ĐỆ NHẤT “EM-SI” (MC) Hải Ngoại 第一 海外 MC.

Với truyền thống “Tôn Sư Trọng Đạo”, người Việt Nam ta luôn rất kính trọng đối với Thầy học với câu nói “NHẤT TỰ VI SƯ, BÁN TỰ VI SƯ” 一字為師, 半字為師. Có nghĩa: “Dạy cho ta MỘT chữ cũng là thầy; Dạy cho ta NỬA chữ cũng là thầy của ta”. Mời xem hai giai thoại về câu nói trên như sau:

Theo sách “Đường Tài Tử Truyện” 《唐才子傳》 ghi chép:

Nhà sư thi sĩ TỀ KỶ 齊己 (863—937), tục danh là Hồ Đắc Sinh 胡得生, có biệt hiệu là Hành Nhạc Sa Môn 衡岳沙門, là người đất Ninh Hương, thuộc huyện Trường Sa tỉnh Hồ Nam hiện nay. Ông sống ở cuối đời Đường, và xuyên suốt qua ba triều đầu đời Ngũ Đại. Lúc nhỏ gia đình nghèo khó, 6 tuổi đã phải đi chăn

trâu độ nhật. Nhưng lại có chí cầu học, mỗi ngày đều đọc sách và làm thơ trên lưng trâu. Sư Cụ trong chùa Đồng Độ Tự thương tình cho vào chùa tu để có thời gian học hành và nghiên cứu kinh Phật. Từ đó, Tề Kỷ học hành tấn tới và làm thơ rất nhanh rất giỏi.

Một hôm gần cuối năm, như thường lệ, Tề Kỷ thức sớm cúng Phật và làm công phu buổi sáng trong khi đêm qua tuyết rơi rất lớn. Mở cửa ra sân nhìn về thôn xóm xa xa, chợt thấy trong nền tuyết trắng bao la lấm tấm có mấy cành mai đã hé nở ! Cảm cho cái tinh thần bất khuất trước tuyết đông giá lạnh, cái sức sống mạnh mẽ ngạo nghễ vươn lên giữa biển tuyết mênh mông của hoa mai, Tề Kỷ về phòng làm ngay bài thơ “ TẢO MAI 早梅 “ để tán thưởng cho việc hoa mai nở sớm. Trong bài thơ có 2 câu rất hay là :

Tiền thôn thâm tuyết lý, 前村深雪裏

Tạc dạ SỔ chi khai. 昨夜數枝開。



Có nghĩa :

- Trong rừng tuyết của xóm phía trước xa xa...
- Tối đêm qua đã có VÀI cành mai đã hé nở !

Tề Kỷ rất đặc ý với 2 câu thơ này, nên mới đem khoe với Trịnh Cốc 鄭谷 (849—911), một thi sĩ đương thời. Trịnh Cốc đọc xong phê rằng : “ SỔ Chi Khai 數枝開 “ là VÀI cành mai đã nở, chưa thấy được cái “ TẢO 早 “ là SỚM của Mai, nên đổi lại là “ NHẤT CHI KHAI 一枝開 “ để nêu bật được cái SỚM của MỘT cành Mai nở trong tuyết lạnh ! Tề Kỷ nghe xong, phục sát đất, bèn sửa lại

thành :

Tiền thôn thâm tuyết lý, 前村深雪裏

Tạc dạ NHẤT chi khai. 昨夜一枝開。

.. và từ đó về sau gọi Trịnh Cốc là “ NHẤT TỰ SƯ ” 一字師 “, vừa có nghĩa là “ Ông Thầy dạy cho MỘT chữ “, lại vừa có nghĩa là “ Ông Thầy dạy cho chữ NHẤT “ !

Còn “Bán Tự Vi Sư 半字為師” thì theo tích sau đây :

CAO THÍCH 高適 (706-765), tự là Đạt Phu 達夫, người Bột Hải đất Thương Châu (nay là Cảnh Huyện tỉnh Hà Bắc). Ông là nhà thơ biên tái với lời lẽ mộc mạc chất phác nhưng mạnh mẽ, nổi tiếng ngang hàng với Sầm Tham, được người đời xưng tụng chung là CAO SÂM. Ông từng là Quan Sát Sứ của đất Lưỡng Chiết. Truyện kể...

Một hôm, Cao Thích đi ngang qua Thanh Phong Lãnh của đất Hàng Châu, đêm ngủ lại một ngôi chùa cổ trên núi, nhìn thấy cảnh trời cao lồng lộng không một bóng mây, ánh trăng thu sáng vàng vạc chiếu xuống dưới dòng sông đang gợn sóng lăn tăn với thủy triều đang xuống trông vô cùng gọi cảm... bất chợt gọi hứng hồn thơ, bèn đề một bài thất ngôn tứ tuyệt lên trên vách chùa :

半字為師
bán tự vi sư
nửa chữ cũng là thầy



絕嶺秋風已自涼, Tuyết lãnh thu phong dĩ tự lương,
鶴翻鬆露濕衣裳。 Hạc phiên tông lộ thấp y thường.

前村月落一江水, *Tiền thôn nguyệt lạc nhất giang thủy,*
僧在翠微閒竹房。 *Tăng tại thúy vi nhàn trúc phòng.*

Có nghĩa :

*Đỉnh núi gió thu lạnh mát người,
Áo toi hạc lượn ướt sương rơi.
Trước thôn trăng lặn đầy dòng nước,
Phòng trúc tăng thiền vẽ thành thoi.*

Sáng hôm sau khi từ giả lên đường, Cao Thích đi thuyền trên sông Tiền Đường mới thấy rằng, khi trăng lặn cũng là lúc thủy triều xuống nước ròng sát thì dòng sông Tiền Đường nhỏ lại chỉ còn bằng một nửa lúc nước đầy, nên câu thơ “前村月落一江水, Tiền thôn nguyệt lạc nhất giang thủy” không ổn chút nào cả. Vì “NHẤT GIANG THỦY là Một dòng nước đầy”, nên khi Nguyệt Lạc (trăng lặn) thì nước sông chỉ còn có “BÁN GIANG THỦY 半江水 là Nửa dòng nước” mà thôi. Ông trần trối mãi vì câu thơ có chữ “NHẤT” đó. Cho đến một hôm khi có việc đi ngang qua Hàng Châu, ông bèn lên núi tìm đến ngôi chùa trước kia định sửa chữ NHẤT — thành chữ BÁN 半. Nhưng khi đến nơi thì thấy chữ NHẤT — trong câu thơ đã được ai đó thêm vào chữ THẬP 十 và HAI CHẤM 丶 hai bên thành chữ BÁN 半 rồi ! Cao Thích vừa ngạc nhiên vừa thích thú, mới hỏi thăm sư trong chùa xem ai đã sửa chữ NHẤT của ông thành chữ BÁN vậy ?

Một nhà sư trẻ mới nói cho ông biết là khi ông vừa đi chẳng bao lâu, thì có một người khách khác đến, đọc bài thơ xong bèn mượn bút mực của chùa mà sửa chữ, và vì người khách này có tiếng tăm rất lớn nên nhà chùa không dám can. Cao Thích hỏi ra thì mới biết người khách đó chính là Lạc Tân Vương 駱賓王, một trong TỨ KIẾT của buổi sơ Đường, bèn chắc lưỡi tán thán rằng : “ Quả là bậc thầy trong chữ nghĩa !”. Và cũng vì thế mà người đời kháo nhau rằng : Lạc Tân Vương 駱賓王 chính là BÁN TỰ SƯ 半字師 (ông thầy chữ BÁN) của Cao Thích 高適. Và vì BÁN TỰ 半字 cũng có nghĩa là NỬA CHỮ, nên BÁN TỰ SƯ cũng có nghĩa : Nửa chữ cũng là Thầy !

BÁN TỰ VI SƯ 半字為師 “Nửa chữ cũng là Thầy” có xuất xứ nên thơ như thế đó !

Trong “Tăng Quảng Hiền Văn” có một nhóm câu ngạn ngữ bắt đầu đều bằng chữ NHẤT rất hay như sau đây :

一年之計在於春, NHẤT niên chi kế tại ư Xuân,
一日之計在於寅; NHẤT nhật chi kế tại ư Dần;
一家之計在於和, NHẤT gia chi kế tại ư Hòa,
一生之計在於勤! NHẤT sinh chi kế tại ư Cần !



Có nghĩa :

- Những kế sách hoạch định cho một năm phải bắt đầu từ mùa XUÂN,
- Những tính toán dự định trong một ngày phải bắt đầu từ giờ DẦN (từ 3 đến 5 giờ sáng).
- Những kế hoạch để xây dựng gia đình cho êm ấm là chỉ ở một chữ HÒA.
- Những hoạch định tính toán dự trù cho cả một đời người là chỉ ở một chữ CẦN mà thôi ! Nếu chịu khó siêng năng cần cù, thì trong cuộc đời dù không thành công lớn, cũng thành công nhỏ và có tệ nhất thì cũng... đủ ăn đủ mặc, chớ không đến nỗi phải đói rách lang thang.

“Thiên hữu tứ thời XUÂN tại thủ 天有四時春在首”. Trời có 4 mùa thì mùa XUÂN là mùa đầu tiên, tiết trời đã ấm áp trở lại sau mùa đông giá rét, cây cỏ đâm chồi nẩy lộc, vạn vật đều tái sinh, khí thế đang lên, nên các kế sách dự định trong năm cũng nên bắt

dầu ở thời điểm này... hơn nữa, nếu có gì trục trặc thì cũng có đủ thời gian để... điều chỉnh lại ! Kế hoạch trong năm bắt đầu ngay được từ mùa Xuân, thì xem như đã thành công một nửa rồi !

“Thiên quang DẦN, nhật xuất MÃO 天光寅, 日出卯”. Trời sáng ở giờ Dần, mặt trời mọc ở giờ Mão, nên công việc dự định trong ngày phải bắt đầu ngay từ giờ DẦN. Ngay cả nông dân làm ruộng cũng thế, muốn gieo mạ, cấy lúa, gặt lúa...đều phải thức giấc lúc giờ Dần để bắt đầu cho công việc đồng áng. Ngày xưa, phương tiện giao thông khó khăn, nên định đi đâu để làm gì thì cũng phải thức giấc lúc giờ DẦN.

“HÒA khí sinh tài 和氣生財” . Có Hòa Thuận để làm ăn thì mới phát sinh tài lộc được, gia đình xào xáo, mỗi người một ý , thì làm ăn làm sao lên cho được ! Ông bà cũng đã dạy “Gia HÓA thì Vạn sự Hanh 亨”. Có nghĩa : Gia đình Hòa Thuận thì muôn việc đều hanh thông suông sẻ. Câu này thường bị đọc lệch đi là “Gia Hòa vạn sự HƯNG 興 (Hưng là Hưng Vượng 興旺) , ý nghĩa cũng tương tự mà thôi.

Cuối quyển Tam Tự Kinh có câu : “CẦN hữu công, Hí vô ích 勤有功, 戲無益. Nghĩa đã rõ : Chơi bời lêu lổng không đem lại lợi ích gì cả, còn Siêng Năng cần cù thì sẽ gặt hái được thành công trong mọi mặt, nên trong cuộc đời của một người, yếu tố “CẦN” là “Siêng Năng” không thể thiếu trong việc tạo dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc cho gia đình được !

NHẤT NHẬT 一日 là Một ngày, NHẤT ĐÁN 一旦 cũng là Một Ngày, nhưng lại có nghĩa thêm chỉ là :”Một Ngày Nào Đó”, ngày đó có thể có, cũng có thể không, như trong câu :

百年成之不足, Bách niên thành chi bất túc,
一旦壞之有餘. NHẤT ĐÁN hoại chi hữu dư !
Có nghĩa :

- Sự gầy dựng để được thành công trong một trăm năm thấy như vẫn còn chưa đủ; Nhưng...

- Sự hủy hoại phá tán chỉ cần trong một ngày (nào đó) là đã có thừa rồi !

Ý là : Cơ nghiệp gầy dựng cả trăm năm của ông cha để lại, nếu con cháu không biết trân trọng, thì chỉ cần ăn chơi trác táng, cò

bạc trong một ngày một buổi là đã thua sạch cả rồi ! Tăng Quảng Hiền Văn cũng có câu :

莫將容易得 ; Mạc tương dụng dị đắc,
便作等閒看。 Tiện tác đẳng nhàn khan.

Có nghĩa :

- Đừng thấy những gì dễ dàng có được quá, dễ dàng thành công quá; bèn...

- Lấy đó mà ỷ y xem thường; (sẽ gặp thất bại và vấp ngã về sau đó !).

Mong rằng tất cả mọi người đều phải biết trân trọng những cái mà ta có được trước mắt, đừng đứng núi này trông núi nọ, đừng mơ ước những cái xa vời ngoài tầm tay của mình... để rồi quên đi thực tại, đánh mất hay phá tán những cơ bản vốn có trước mắt một cách không thương tiếc, rồi để lại sự nuối tiếc và mối hận khó mà hàn gắn được về sau !

NHẤT NHẤT đều phải nên cẩn trọng, “Tam tư nhi hành, Tái tư khả hĩ 三思而行, 再思可矣!”. Suy nghĩ ba lần rồi hãy làm; Trước khi làm còn có thể suy nghĩ lại thêm một lần nữa !(Cho chắc ăn !) Để khỏi phải :

一失足成千古恨! NHẤT thất túc thành thiên cổ hận !

Đừng để đến đời...

Một lần xảy chân đưa đến mối hận sâu thiên cổ !

Mong lắm thay !

杜紹德

Đỗ Chiêu Đức

BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI PHẦN ƯU



Chúng Tôi Vô Cùng thương tiếc nhận được tin buồn thân
mẫu của HH Phan Quang Trường là:

Đạo Hữu HỒ THỊ ĐẬM

-Cựu giáo chức Việt Nam Cộng Hòa
-Giảng viên và tác giả sách Học Tiếng Việt, Sách Giáo khoa
Mẫu giáo song ngữ Việt-Anh tại Hoa kỳ

Đã qui vị ngày 26-6-2025 (Âl ngày 02-6 Ất Ty) tại
Louisville, KY Hoa Kỳ

HƯƠNG THƯỢNG THỌ 88 TUỔI

Ban Thể Đạo Hải Ngoại thành thật chia buồn cùng HH Phan
Quang Trường và tang gia quý quyến về sự mất mát to lớn
này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu
và các Đấng Thiêng liêng độ rỗi Hương Linh Cố ĐH Hồ Thị
Đậm được siêu thăng tịnh độ.

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHẦN ƯU

Ban Cố Vấn-Ban Quản Nhiệm Ban Thể Đạo Hải Ngoại
*- Ban Đại Diện/Đại Diện BTĐHN tại Bắc CA , Texas,
Georgia, Ohio, Tennessee và Alabama USA *- Ban Đại Diện
BTĐHN tại Úc châu

*-Hệ thống Truyền thông BTĐHN:
Bản Tin Thể Đạo và Tập San Thể Đạo

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI PHÂN ỦU



Chúng Tôi Vô Cùng Thương tiếc nhận được tin
buồn :

Thông Sự NGUYỄN VĂN HẢI

Nhân viên Ban Nhạc Thánh Thất San Jose CA

Qui vị ngày 25-5 Ất Ty (20-6-2025) tại San Jose CA

Hưởng Mạo 100 tuổi

Tang lễ cử hành tại nhà quản Neptune Society
798 S 2nd St San Jose Ca 95112

Ban Thế Đạo Hải Ngoại thành thật chia buồn
cùng tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức
Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương
Linh Cố **TS Nguyễn Văn Hải** siêu thăng tịnh độ.

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ỦU

Ban Cố Vấn & Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo HN

*- Ban Đại Diện/Đại Diện BTĐHN tại Úc châu
Bắc CA, Texas, Georgia, Ohio, Tennessee và
Alabama Hoa kỳ

*-Hệ thống Truyền thông BTĐHN:
Bản Tin Thế Đạo và Tập San Thế Đạo



PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn của cô Đạo Hữu **HỒ THỊ ĐẠM**, cư ngụ tại cư ngụ tại Louisville bang Kentucky đã quy vị ngày 26.06.2025, nhằm ngày 02.06 năm Ất Ty tại Louisville, Kentucky USA.

HƯỞNG THUỞNG THỌ 88 TUỔI

Cố HT **HỒ THỊ ĐẠM** là Hiền Nội của cố HH **PHAN QUANG HẠO** cũng là dâu của cố Giám Đạo **PHAN HỮU PHƯỚC** chức Sắc Hiệp Thiên Đài.

Trước cảnh đau thương này, Chức Sắc-Chức Việc Bàn Trị Sự cùng toàn thể Đồng Đạo khu vực Nashville và vùng phụ cận thành thật chia buồn với Gia Đình **HH PHAN QUANG TRƯỜNG** cùng Tang Gia Hiếu Quyển.

Thành Tâm Cầu Nguyện Đức Chí Tôn – Đức Phật Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng - Thất Nương Điều Trì Cung độ rỗi Chơn Linh người Quá Cố “**SIÊU THĂNG TỊNH ĐỘ**”.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Đại diện TT Cao Đài Tennessee:

- ❖ CTS Sinh Cẩm Minh và Gia Đình Bang Tennessee.
- ❖ Bàn Trị Sự Hương Đạo Nashville và Đồng Đạo.
- ❖ Hiền Tài Huỳnh Văn Bớt và Gia Đình Bang Kentucky.
- ❖ Hiền Tài Lê Thành Hưng và Gia Đình Bang Alabama.
- ❖ Hiền Tài Lê Thị Huệ Hường và Gia Đình Bang Texas.
- ❖ Hiền Tài Nguyễn Ân Hồng và Gia Đình Bang Ohio.



Ý Nghĩa Đại Lễ HỘI YẾN DIÊU TRÌ

Kỷ Niệm 100 năm:

15/8 Ất Sửu(1925)-15/8 Ất Tỵ(2025)



Theo tài liệu Đạo sử, lễ Hội Yến Diêu Trì đầu tiên vào ngày Rằm tháng 8 năm Ất Sửu (ngày 2-10-1925) tại nhà Đức Cao Thượng Phẩm số 134 đường Bourdais Sài Gòn (về sau đổi thành Calmette), lúc này chưa có Đạo Cao Đài. Tính đến ngày 2-10-2025 thì nền Đạo tròn 100 năm. Ban Biên Tập sưu tầm và trích dẫn lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp và Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa để đồng Đạo hiểu rõ Ý Nghĩa Đại Lễ Hội Yến Diêu Trì .

1). Hội Yến Diêu Trì là kỷ niệm ngày tạo thành hình tượng hữu vi của Đạo Cao Đài : Ngài Hồ Bảo Đạo đã thuyết vào dịp Trung Thu Tân Hợi (1971):

....Hình ảnh cuộc lễ Hội Yến Diêu Trì Cung nơi cửa Đạo Cao Đài hiện nay là một lễ kỷ niệm lưu dấu ngày tạo thành hình tướng hữu vi của Đạo Cao Đài mà cũng là một đặc ân cho cửa Hiệp Thiên.

Lễ kỷ niệm này lễ ra quan trọng gấp mấy lần ngày 7 Octobre 1926 là ngày thông báo cho chánh quyền Pháp buổi ấy biết rằng Đạo Cao Đài chánh thức thành lập và cũng quan trọng hơn ngày Rằm tháng 10 là ngày gọi rằng Khai Đạo chớ thật sự chỉ là ngày khai sanh hay là một lễ kỷ niệm ngày khánh thành đầu tiên, chớ ngày tạo hình tướng của Đạo tức là ngày sanh của Đạo là ngày Rằm tháng 8 vào ngày Hội Yến Diêu Trì Cung đó vậy.

Ngày ấy là ngày vui cho sự trường tồn vĩnh cửu của cõi trời, ngược lại cảnh đào lộn của Tam-thập-lục-động và cũng là ngày vui của sự trường tồn vĩnh cửu của Đạo Cao Đài đến thất ức niên (700.000 năm).

Ngày ấy yến tiệc linh đình nơi cung Diêu Trì thì cũng ngày ấy hình tướng của Thập nhị Khai Thiên ở mặt thể này tức là Thập Nhị Thời Quân cũng tổ chức lễ Hội Yến để mừng ngày Đạo Cao Đài đã qui hợp đủ ba bửu vật cần thiết cho sự sống và tồn tại là Tinh, Khí và Thần và cũng là ngày tạo sanh hình tướng hữu vi của Đạo Cao Đài đó vậy.....

2). Tại sao chỉ có chức sắc Hiệp Thiên Đài mới được bồi yến :

Cũng vào dịp Trung Thu Tân Hợi (1971) Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa thuyết như sau:

“.....Còn hỏi tại sao có mặt Thập Nhị Thời Quân dự bồi tửu trong bàn yến thì nên nhớ rằng ở cõi vô hình phải có

Thập Nhị Khai Thiên tức là Thập Nhị Thời Thần phối hợp nhau để tạo ra cung Trời thì ở mặt thể này đối tượng của Thập Nhị Khai Thiên là Thập Nhị Thời Quân cũng phải phối hợp cùng nhau để giúp tạo thành hình tướng của Đạo Cao Đài, vì đó mà Thập Nhị Thời Quân mới có mặt bồi tửu trong buổi lễ Hội Yến.

Bên CỬ Trùng Đài là hình ảnh của CỬ Thiên Khai Hóa, mà nơi cõi vô hình thì CỬ Thiên Khai Hóa chỉ là sự phân chia đẳng cấp của cơ Trời, còn về phần hữu hình thì CỬ Trùng Đài cũng chỉ là sự phân chia đẳng cấp trong cửa Đạo mà thôi.

Nếu bên vô hình CỬ Thiên Khai Hóa không có dự phần phối hợp để tạo ra cung Trời thì trong đối tượng về phần hữu hình CỬ Trùng Đài cũng không có dự phần phối hợp để giúp tạo thành hình tướng của Đạo Cao Đài.

Vì những nguyên do trên đây mà chức sắc CỬ Trùng Đài không có dự vào việc bồi tửu trong lễ Hội Yến Điều Trì Cung và lễ này mới đặc biệt thuộc phần tổ chức của Hiệp Thiên Đài.....”

3). Hội Yến Điều Trì thể hiện tình thương yêu và bình đẳng của Đức Mẹ đối với con cái Người:

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo vào dịp Trung Thu Mậu Tý, 1948).

“.....Bây giờ chúng ta thống khổ tâm hồn, ta tìm nơi đâu an ủi ? Không có nơi nào khác hơn là chúng ta về cùng Bà Mẹ Thiêng Liêng chúng ta.

Thưa cùng các bạn đồng sanh, sang hèn giàu có thể nào cũng mặc, Người chỉ biết con cái của Người mà thôi. Dầu cho vạn vật hễ đồng sanh với một Bà Mẹ Thiêng

Liêng vẫn được coi đồng một mực. Bởi vì tình thương của Bà Mẹ chẳng có thể gì phân biệt thương ghét trọng khinh. Ấy vậy Đức Phật Mẫu là một đấng đem công bình tâm lý an ủi con cái của Người.....”

4). Hội Yến Diêu Trì là hồng ân Thiêng Liêng của Đức Mẹ ban cho con cái Người :

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo nhân dịp Trung Thu Nhâm Thìn 1952 như sau :

“.....Mỗi phen chúng ta hội hiệp cùng Người, mỗi năm một lần, thử thí nghiệm coi, cả con cái của Ngài khi về thì sẽ đặng an ủi và có cái vui hứng làm sao đâu. Không biết mấy em nam nữ có cái cảnh tượng đó hay chẳng, chớ Bàn Đạo mỗi phen được Hội Yến Diêu Trì làm như Bàn Đạo có uống một chén thuốc bổ. Tinh thần của Bàn Đạo nó vui hứng, mạnh mẽ tráng kiện làm sao đâu. Có phải là cái huyền diệu ấy duy để cho cả con cái, chức sắc Thiêng phong, những người lãnh sứ mạng cao trọng trong Đạo hay toàn thể con cái Đức Chí Tôn đều hưởng được ? Bàn Đạo dám quả quyết : nơi đền thờ của Đại Từ Mẫu chúng ta, Bà không kể cái sang trọng, cao sang của con Bà đâu; trái ngược lại, Bà lại thương yêu bình vực những đứa con nào nó thiệt thà hèn yếu hơn hết.

Ấy vậy Qua nói rằng : trong cả mấy em đây, nếu có đứa nào thiếu thốn cả tinh thần và vật chất, thiệt thòi, nghèo khổ, tật nguyên, Qua dám chắc Bà Mẹ Thiêng Liêng của chúng ta sẽ vui ở với những kẻ ấy lắm vậy.....”

5) Hội Yến Diêu Trì là một bí pháp đạt Đạo :

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo vào dịp Trung Thu Kỷ Sửu (1949) như sau:

“..... Từ khi Đạo bị bế, Ngọc Hư Cung bác luật, Cực Lạc Thế Giới thì đóng cửa, nên chúng sanh toàn cả càn khôn vũ trụ có tu mà thành thì rất ít, bởi phương pháp khó khăn lắm, muốn đạt pháp thì không phải dễ.

Cổ Pháp định cho chơn hồn về nơi Diêu Trì Cung, hưởng được Hội Yến Bàn Đào, tức nhiên hưởng được Hội Yến Diêu Trì, ăn được quả đào Tiên, uống được Tiên tửu mới nhập vô cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống gọi là nhập tịch. Ôi thôi, từ thử đến giờ có ai đăng hưởng, nếu có đăng hưởng cũng phần rất ít.

Giờ phút này Đức Chí Tôn quyết định tận độ con cái của Ngài. Thay vì bí pháp ấy độ con cái của Ngài về nơi Kim Bàn Phật Mẫu đăng hưởng đặc ân thiêng liêng của Đức Chí Tôn, Đức Chí Tôn buộc Phật Mẫu phải đến tại thế gian này để bí pháp Hội Yến Diêu Trì tại cửa Đạo này cho con cái của Ngài giải thoát. Ấy là một bí pháp thiêng liêng, duy có tay Ngài định pháp ấy mới đăng.

Hôm nay là ngày Phật Mẫu đem bí pháp đăng giải thoát chúng sanh, tận độ toàn vạn linh sanh chúng. Ngài để tại mặt thế này, trong cửa Đạo này mà thôi....”

6). Hội Yến Diêu Trì mục đích độ rỗi cho hết 92 ức Nguyên Nhân:

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo vào dịp Trung Thu Tân Mão (1951):

“.....Hại thay 100 ức Nguyên Nhân do Đức Chí Tôn đã để lại mặt thế này đăng làm bạn với các đảng chơn hồn trong vạn linh sanh chúng của Ngài đã đào tạo thì Phật vị có 6 ức, Tiên vị có 2 ức, còn 92 ức Nguyên nhân bị đọa trần. Từ ngày Đạo bị bế, họ có lắm công

tu, mà thành thì không thành. Tội nghiệp thay, vì 92 ức Nguyên Nhân ấy mà chính mình Đức Chí Tôn phải giáng trần lập nền chơn giáo của Ngài.

Chúng ta đã ngộ thấy cái Thánh ân, đặc biệt hơn hết là Đức Chí Tôn đã thấy rõ rằng: các Nguyên Nhân ấy không phương gì tự giải thoát đặng vì quá tội tình, quá mê luyến hồng trần, hoặc đào tạo quả kiếp nặng nề quá đỗi. Vì có cho nên tu thì có tu, mà thành thì không có thành. Tức nhiên từ ngày Đạo bế thì cơ siêu thoát đã mất tại mặt thế này. Chính mình Đức Chí Tôn biết rằng không thể gì các Nguyên Nhân tự mình đoạt cơ giải thoát đặng.

Hôm nay Ngài đến lập nền chơn giáo của Ngài, chúng ta đã ngộ thấy lòng yêu ái vô tận của Ngài là thế nào ? Chúng ta thử suy đoán, không ai nói cho mình nghe hơn Mẹ của mình; không ai dạy dỗ mình có oai quyền hơn Mẹ của mình. Cái tình trạng ấy đối với mặt thế chúng ta thế nào thì cái quyền năng nơi cõi thiêng liêng hằng sống như in không có mấy may chi khác. Ngài lập giáo rồi còn một nỗi là kêu nó không đến. Ngài dạy mà không biết chi, chính mình Ngài đã nhiều lần hạ trần lập Đạo. Cả 92 ức Nguyên Nhân vẫn đui và điếc mà thôi, không biết để chun vào lòng yêu ái vô tận của Ngài đặng hưởng cái hạnh phúc vô biên của Ngài đã đào tạo.

Vì có cho nên Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu, và Bàn Đạo đã thuyết minh là nắm quyền tạo hóa của càn khôn vũ trụ hữu hình trong tay Đức Phật Mẫu, có thể nói vào xác thịt của chúng ta để cho chúng ta nghe lời nói tinh thần thiêng liêng của Đức Chí Tôn, lời nói mà từ trước tới giờ chúng ta không thể gì nghe được; nhưng Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu cơ quan siêu thoát



ấy, phải làm thế nàoặng tận độ 92 ức Nguyên Nhân trở về cữ vị.....”

7) Hội Yến Diêu Trì là cơ đại ân xá để tận độ chúng sanh:

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo vào dịp Trung Thu Tân Mão (1951):

“.....Cả con cái của Ngài, nhưt là 92 ức Nguyên Nhân ấy, nếu nhập vào cửa Đạo, từng theo chơn pháp thìặng hồng ân của Đức Chí Tôn cho hưởng cái bí pháp Hội Yến Diêu Trì tại mặt thế này. Cái cơ siêu thoát, thiên hạ đã đoạt trong tay họ sẵn, tức nhiên giờ phút cuối cùng này là giờ phút hứng thú, giờ phút chết của họ thì họ đoạt vị một cách dễ dàng ngôi vị vào cơ quan siêu thoát.

Đức Chí Tôn đã cho không họ đó vậy . Nhờ đó mà cơ quan tận độ vạn linh của Đức Chí Tôn đã lập lại tại mặt

thể này. Từ đây sẽ mở rộng cửa thiêng liêng hằng sống
đặng đến gom góp cả con cái của Ngài trở về hiệp một
cùng Ngài. Bí pháp Hội Yến Diêu Trì là vậy đó....

Và trong bài thuyết Đạo vào dịp Trung thu Nhâm Thìn
(1952), Đức Hộ Pháp cũng thuyết như sau:

“....Cái nghĩa lý sâu xa ấy chúng ta từ thử để dấu hỏi
tại sao Đức Chí Tôn đã đến bảo chúng ta Hội Yến Diêu
Trì. Ngài muốn gì đó ? Muốn cho toàn cả con cái của
Ngài, chứ không phải với ba người đó mà thôi, đoạt cơ
siêu thoát. Tức nhiên ta nói thường ngữ của chúng ta là
muốn cho toàn thể con cái của Ngài đoạt đặng cơ siêu
thoát đó vậy. Vì cơ cho nên hôm rồi Bàn Đạo có nói một
câu rất chánh đáng: xưa kia con người đi tìm Đạo, còn
hôm nay trái lại Đạo lại đi tìm người . Ôi, nếu chúng ta
tưởng tượng cái ân hậu vô biên của Đức Chí Tôn đã thi
thố thì chúng ta hạnh phúc không thể gì có ngôn ngữ
nào mà tả cho đặng....”

CÁC BÀI THÀI HỘI YẾN

Đức Phật Mẫu:

Cửu kiếp Hiên Viên thọ sắc Thiên
Thiên Thiên Cửu Phẩm đắc cao huyền
Huyền hư tác thể Thần Tiên nữ,
Nữ hảo thiện căn đoạt Cửu Thiên.

Nhứt Nương :

Hoa thu ủ như màu thẹn nguyệt

Giữa thu ba e tuyết đông về
Non sông trải cánh Tiên lờ
Mượn câu thi hứng vui đề chào nhau.

Nhị Nương :

Cầm tú văn chương hà khách đạo?
Thi Thần tửu Thánh vấn thù nhân ?
Tuy mang lấy tiếng hồng quân
Cảnh Tiên còn mến cõi trần anh thư.

Tam Nương :

Tuyển đức năng thành Đạo
Quãng trí đắc cao quyền
Biển mê lắc léo con thuyền
Chở che khách tục cứu tuyền ngăn sông

Tứ Nương :

Gấm lót ngõ chưa vừa gót ngọc
Vàng treo nhà ít học không ưa
Đội trang nho sĩ tài vừa
Đằng giao khởi phụng chưởng ngà Tiên thi.

Ngũ Nương :

Liều yếu điệu còn ghen nét đẹp

Tuyết trong ngần khó phép so thân
Hiu hiu nhẹ gót phong trần
Đài sen mây lướt gió Thần đưa hương

Lục Nương :

Huệ ngào ngạt đưa hơi vò diêu
Đáng tài ba chẳng thiếu tư phong
Nương mây như thả cánh hồng
Tiêu diêu phát phương cõi tòng đưa Tiên.

Thất Nương :

Lễ bái thường hành tâm Đạo khởi
Nhân từ tài thể tử vô ưu
Ngày xuân gọi thể hảo cừu
Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.

Bát Nương :

Hồ-Hón hoa sen trắng nở ngày
Càng gần hơi đẹp lại càng say
Trêu trắng hằng thói dấu mày
Cột mây tranh chúc Phật đài thêm hoa

Cửu Nương :

Khiết sạch duyên trần vẹn giữ

Bạc liêu ngôi cũ còn lời
Chính chuyên buồn chẳng trọn đời
Thương người noi Đạo Phật Trời cũng thương.

Đức Phạm Hộ Pháp :

Trót đã bao năm ở xứ người
Dem thân đổi lấy phút vui tươi
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chọi
Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vơi
Rồi đây ai đến cầm chơn pháp ?
Ôi điểm non sông Đạo lẫn Đời.

Đức Cao Thượng Phẩm :

Ngảnh lại mà đau cảnh đoạn tràng
Cõi Thiên mừng đặng dứt dây oan
Nợ trần đã phủi lòng son sắc
Ngôi vị nay vinh nghĩa đá vàng
Cối tấm chơn thành lòà nhứt nguyệt
Phơi gan chí sĩ nhuộm giang san
Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phí

Để mắt xanh coi nước khải hoàn

Đức Cao Thượng Sanh :

Từ lúc đưa tay nắm Đạo quyền

Nguyên đem thi thố tám trung kiên

Độ đời quyết lánh vòng danh lợi

Trau chí tìm roi bậc Thánh Hiền

Từ ái làm nền an thổ võ

Đức ân dụng phép tạo nhơn duyên

Những mong huệ trạch Trên nhuần gội

Sứ mạng làm xong giữ trọn nguyên.

Ban Biên Tập sưu tầm

ĐỌC - CỐ ĐỘNG - YỂM TRỢ

Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

Khảo Sát Về Thơ Đường Luật:

THẤT NGÔN BÁT CÚ.

I.*- Cách gieo vần:

Thơ đường luật thường dùng vần Bằng, ít khi dùng vần Trắc.

Suốt bài thơ có 5 vần, gieo ở cuối câu đầu và cuối 4 câu chẵn, tức là cuối các câu: 1, 2, 4, 6, 8.

Nếu gieo vần không hiệp với nhau thì gọi là: Lạc vận.

Nếu gieo vần một cách gượng ép thì gọi là: Cường vận.

II.*- Những câu thơ đối nhau:

Bốn câu thơ giữa bài phải đối với nhau từng cặp một:

- Cặp trạng: hai câu 3 và 4 phải đối nhau.
- Cặp luận: hai câu 5 và 6 phải đối nhau.

III. Luật thơ:

Luật thơ là cách sắp đặt các tiếng Bằng và tiếng Trắc trong bài thơ. Luật ấy được đặt ra như định, các người làm thơ phải tuân theo luật ấy mà đặt thì bài thơ đọc mới nghe hay.

Luật thơ có 2 cách:

1. Luật Bằng: luật thơ mà chữ thứ nhì câu 1 là Bằng.
2. Luật Trắc: luật thơ mà chữ thứ nhì câu 1 là Trắc.

● Tiếng Trắc: là những âm khi phát ra hoặc từ thấp lên cao, hoặc từ cao xuống thấp. Đó là những chữ có dấu: - sắc, - hỏi, - ngã, - nặng.

● **Tiếng Bằng** (chữ hán là Bình): là những âm phát ra bằng phẳng đều đều. Tiếng Bằng là những chữ: - không dấu, - dấu huyền, - dấu ă, â, ê, ô, ơ. u. Td: Lam, Lâm, Lâm, Lăm.

Bằng có 2 thanh:

- Bình hạ (trâm bình): các chữ có dấu huyền. Td: Lâm.
- Bình thượng (phù bình): các chữ không có dấu huyền.

[Viết tắt: Bằng: B, Trắc: T, Vần: v, bất luận: o]

Muốn dễ nhớ luật Bằng Trắc, chúng ta học thuộc hai bài thơ trong TNHT sau đây:

2. Bài thơ Luật Trắc: Dạy Nam phái của Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ.

1	2	3	4	5	6	7	
C.1	Biển	chuyển	trời	Nam	cuộc	đảo	huyền,
	o	T	o	B	o	T	B (v)
C.2	Trả	vay	cho	sạch	vết	oan	khien.
	o	B		o	T	o	B B (v)
C.3	Trường	đời	đem	thử	gan	anh	tuân,
	o	B		o	T	o	B T
C.4	Cửa	Đạo	mới	ra	mặt	Thánh	hiền.
	o	T	o	B	o	T	B (v)
C.5	Đau	khổ	ráng	gìn	nhân	nghĩa	vẹn,
	o	T	o	B	o	T	T
C.6	Tang	thương	chờ	hưởng	huệ	ân	riêng.
	o	B		o	T	o	B B (v)

C.7 Non sông Việt chũng ngày êm lặng,
o B o T o B T

C.8 Chung sức cùng nhau đứ lập quyền.
o T o B o T B (v)

1. Bài thơ Luật Bằng:

Dạy Nữ phái của Bát Nương.

1	2	3	4	5	6	7
C.1 Trau giới	giữ	xứng	phận	nga	mi,	
o B		o T		o B	B (v)	

C.2 Tấn thối	riêng	lo	kịp	thế	thì.
o T	o B	o T	B (v)		

C.3 Thanh sử	từng	nêu	gương	nữ	kiệt,
o T	o B	o T	T		

C.4 Hồng ân	chi	kém	bạn	nam	nhì.
o B	o T	o B	B (v)		

C.5 Lọc lừa	chớ	để	đen	pha	trắng,
o B	o T	o B	T		

C.6 Lui tới	đừng	cho	bạc	lộn	chì.
o T	o B	o T	B (v)		

C.7 Hạnh đức	điểm	tô	non	nước	Việt,
o T	o B	o T	T		

C.8 Muôn năm	bia	tạc	tiếng	còn	ghi.
o B	o T	o B	B (v)		

Luật: Nhứt tam ngũ bất luận, Nhì tứ lục phân minh.

- Bất luận là không bàn tới. Nhứt tam ngũ bất luận: chữ thứ 1, 3, 5 trong mỗi câu không kể luật B, T, làm dấu (o), nghĩa là dùng B hay T đều được, miễn là đọc lên nghe êm tai thì thôi.

- Phân minh là phân biệt rõ ràng. Nhì tứ lục phân minh: chữ thứ 2, 4, 6 thì phải theo luật B, T rõ ràng. Nếu đặt không đúng luật B, T thì gọi là Thất luật (sai luật). Gieo vần: Chữ cuối của 5 câu: 1,2,4,6,8 là vần Bằng. Đặc biệt hai câu 1 và 2: chữ cuối đều vần Bằng nhưng phải là: một chữ Bình thượng và một chữ Bình hạ.

Như bài thơ 1: huyền (B hạ) và khiên (B thượng). Bài thơ 2: mi (B thượng) và thì (B hạ).

Còn những vần Bằng ở cuối các câu khác thì Bình thượng hay Bình hạ đều được.

- Có một số bài thơ mà câu đầu khác vần với các câu dưới thì gọi là “*Cô nhận nhập quân*” (con nhận lẻ nhập bày).

- Nếu câu chót có vần Bằng khác vần với các câu phía trên thì gọi là “*Cô nhận xuất quân*” (con nhận lẻ thoát bày).

Tóm tắt: 1. Luật Trắc: 2. Luật Bằng:

1 2 3 4 5 6 7 1 2 3 4 5 6 7

1. o T o B o T Bv o B o T o B Bv

2. o B o T o B Bv o T o B o T Bv

3. o B o T o B T o T o B o T T

4. o T o B o T Bv o B o T o B Bv

5. o T o B o T T o B o T o B T
 6. o B o T o B Bv o T o B o T Bv
 7. o B o T o B T o T o B o T T
 8. o T o B o T Bv o B o T o B Bv

IV. Niêm: Niêm nghĩa là sự liên lạc về âm luật của 2 câu thơ trong bài thơ Đường luật.

Hai câu thơ niêm với nhau là khi các chữ B và T trong “nhì tứ lục phân minh” giống nhau:

- Câu 1 niêm với câu 8. • Câu 2 niêm với câu 3.
- Câu 4 niêm với câu 5. • Câu 6 niêm với câu 7.

Nếu hai câu thơ phải niêm với nhau mà sai luật B và T thì gọi là Thất niêm (mất sự liên lạc với nhau).

V. Bố cục: Cách bố cục bài thơ Thất ngôn bát cú giống như một bức tranh. Trong khuôn khổ nhứt định với 8 câu 56 chữ, làm sao ta vẽ thành một bức tranh hoàn toàn, hình dung được ngoại cảnh thiên nhiên, hay nội cảnh của tâm tình. Như vậy, bố cục của bài thơ phải có đủ 3 phần: - Nhập đề. - Thân đề có Tả đề và Luận đề. - Kết thúc. Vậy, bố cục bài thơ đường luật phân chia ra như sau:

- Câu 1: gọi là Phá (đề)
- Câu 2: gọi là Thừa (đề)
- Câu 3 và 4: gọi là cặp Trạng (Thực)
- Câu 5 và 6: gọi là cặp Luận
- Câu 7: gọi là Thúc (Chuyển)
- Câu 8: gọi là Kết.

1.-Phá và Thừa: Phá là mở đầu, Thừa là câu vào đề.
- Phá ám Thừa minh: câu phá nói bao la chưa được rõ ràng, câu thừa mới nói đến đề bài.

Td: Bài thơ dạy Nam phái của Thanh Sơn Đạo Sĩ:

Biển chuyển trời Nam cuộc đảo huyền, (phá ám)

Trả vay cho sạch vết oan khiên. (thừa minh)

Bài thơ của Nhân Âm Đạo Trưởng trong TNHT:

Màn trời đã vệt ngút mây trương, (phá ám)

Bước tới Đài hoa thấy tỏ tường. (thừa minh)

- Phá minh Thừa ám: câu phá nói rõ đề và câu thừa thì nói bao la tổng quát. Td: Bài thơ dạy Nữ phái của Bát Nương: *Trau giỏi giữ xứng phận nga mi, (phá minh)*

Tân thối riêng lo kịp thế thì. (thừa ám)

Bài thơ “Chữ Tâm” của Đức Phật Mẫu:

Gắng sức trau dồi một chữ Tâm, (phá minh)

Đạo đời muôn việc khỏi sai lầm. (thừa ám)

- Phá và Thừa hợp lại mới vào được đề: Td: Bài thơ của Đức Chí Tôn trong TNHT:

Huỳnh lương một giấc cuộc đời in

Có trí có mưu phải xét mình.

Bài thơ của Quý Cao trong TNHT:

Tu như cỏ úa gặp mùa sương,

Đạo vốn cây che mát mẽ đường.

2. Cặp trạng: đề tả thực cảnh người hay vật đã nêu trên đầu bài, tức là giải thích đầu bài cho rõ ràng.

Nếu là thơ tả cảnh thì chọn các cảnh sắc xinh đẹp điển hình mà tả ra, nếu là thơ tả tình thì đem tình cảm giải bày ra, nếu là thơ vịnh nhân vật thì lấy công trạng và đức hạnh của người ấy mà kể ra.

Cặp trạng phải là hai câu đối với nhau.

Td: Cặp trạng bài thơ của Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ:

Trường đời đem thử gan anh tuấn,

Cửa đạo mới ra mặt Thánh hiền.

Trường đời đối với Cửa đạo; gan đối với mặt; anh tuấn đối với Thánh hiền. Thật tuyệt!

Cặp trạng bài thơ của Bát Nương:

Thanh sử từng nêu gương nữ kiệt,

Hồng ân chi kém bạn nam nhi.

Thanh đối với Hồng; nêu gương đối với kém bạn; nữ kiệt đối với nam nhi. Ở đây có xảo đối, thật tuyệt!

3. Cặp luận: dùng để bàn luận về đề tài trên.

Nếu tả cảnh thì nói cảnh ấy xinh đẹp như thế nào, nếu tả tình thì nói ra cái cảm xúc của mình, nếu tả người thì nói lên ý kiến của mình khen hay chê, hoặc so sánh người ấy việc ấy với người khác việc khác. Cặp luận cũng phải là hai câu đối với nhau.

Td: Cặp luận trong bài thơ của Bát Nương: Lọc lừa chó để đen pha trắng, Lui tới đừng cho bạc lộn chì. Lọc lừa đối với Lui tới, chó để đối với đừng cho, đen đối với bạc, pha trắng đối với lộn chì. Thật tuyệt! Cặp luận trong bài

thợ của Đức Lý Giáo Tông: Chánh trực kinh oai loài giả dối, Công bình vừa sức kẻ chơn thành. Chánh trực đối với Công bình, loài giả dối đối với kẻ chơn thành. Thật mạnh mẽ, tuyệt diệu!

4. Thúc và Kết: Câu Thúc hay câu chuyển là gói ghém đại ý nói trên cặp trạng và cặp luận. Câu Kết đề tóm ý toàn bài. Hai câu Thúc và Kết phải liên lạc ý nhau, không được rời rạc mất hay. Như hai câu Thúc và Kết của hai bài thi mẫu nêu trên của Thanh Sơn Đạo Sĩ và Bát Nương rất đúng cách, rất hay!

VI. Phép đối trong cặp Trạng và cặp Luận:

Trong cặp Trạng hay cặp Luận, chữ ở câu dưới phải đối với chữ ở cùng vị trí của câu trên. Nếu không đối là hư bài thợ. Phép đối có nhiều cách: đối chữ, đối ý, đối vế, xảo đối.

● **Đối chữ:** ● Danh từ đối với danh từ, động từ đối với động từ, tính từ đối với tính từ, trạng từ đối với trạng từ.

Td: *Ở nhà mượn đám mây xanh kịt,*

Đờ gót nhờ con hạc trắng ngần.

Ở (động từ) đối với Đờ (động từ), nhà (danh từ) đối với gót (danh từ), xanh kịt (tính từ) đối với trắng ngần (tính từ),..

● Tên người phải đối với tên người, tên xứ phải đối với tên xứ, phương hướng phải đối với phương hướng.

Td: *Gương đạo noi theo đời Thuấn Đế,*

Đế dân vẹn giữ lối Văn Vương.

Thuấn đế (vua Thuấn) đối với Văn Vương (vua Văn).

Ngọc sáng non Côn đà gập nẻo,

Lối mòn động Bích chó lâm đường.

Non Côn là núi Côn, cũng có ý nói là núi Côn Luân, đối với động Bích là Bích Du Cung của Thông Thiên Giáo chủ.

Vạn trượng then gài ngăn Bắc đầu,

Muôn trùng nhiếp khảm hiệp Nam tào.

Bắc đầu đối với Nam tào, rất chỉnh.

● Chữ Hán phải đối với chữ Hán, tiếng đôi phải đối với tiếng đôi.

Td: *Xuân Thu định vững ngôi lương tể,*

Phát Chủ quét tan lũ nịnh thần.

Xuân Thu đối với Phát Chủ, lương tể đối với nịnh thần.

Bể khổ mênh mang lo giải khổ,

Nền công nghiêng ngửa gắng nên công.

Chữ đôi mênh mang đối với chữ đôi nghiêng ngửa

● Màu sắc đối với màu sắc, số lượng đối với số lượng.

Td: *Bước thể chịu đày khơi bạch phát,*

Nguồn Tiên gắt lướt rạng thanh mi.

Bạch phát là tóc bạc đối với thanh mi là mày xanh.

Một kiếp muối dưa muôn kiếp hưởng,

Đôi năm một nhọc vạn năm buồn.

Một kiếp đối với Đôi năm, muôn kiếp đối với vạn năm.

● **Đối vế**, một vế câu trên đối với một vế câu dưới. Td:

Bầu linh gậy sắt, ông an thế,

Chày giáng xử ma, tớ giúp đời.

● Đối ý, ý của câu trên đối với ý câu dưới, không cần phải đối chữ: Td: *Cửu Trùng không kể an thiên hạ,*

Phải để Hiệp Thiên đứng trị vì.

● Xảo đối là đối khéo léo, đối rất tài tình. Td: Thanh sử từng nêu gương nữ kiệt, Hồng ân chi kém bạn nam nhi. Thanh sử là sử xanh, Hồng ân là ơn lớn của Đức Chí Tôn, nhưng chữ Hồng gọi cho ta ý tưởng màu đỏ. Thanh đối với Hồng là xảo đối, rất tài tình. Lọc lừa chó đen pha trắng, Lui tới đừng cho bạc lộn chì. Đen và trắng chỉ màu sắc, bạc và chì là hai thứ kim loại, nhưng cũng gọi cho ta màu bạc và màu chì (môi chì). Bài thi của Bát Nương có hai chỗ xảo đối, thật là tuyệt diệu! Cặp trạng và cặp luận đều có xảo đối.

VII. Thơ Tứ Tuyệt: Tuyệt là dứt, ngắt. Tứ Tuyệt là ngắt lấy 4 câu trong một bài thơ đường luật thất ngôn bát cú. Có nhiều cách ngắt lấy 4 câu của một bài thơ thất ngôn bát cú, nên có nhiều cách làm thơ Tứ tuyệt:

1. Ngắt lấy 4 câu đầu gồm: phá thừa và cặp trạng.
2. Ngắt lấy 4 câu cuối: cặp luận và thúc kết.
3. Ngắt lấy 4 câu giữa: cặp trạng và cặp luận.
4. Ngắt lấy 2 câu đầu và cặp luận: phá thừa, cặp luận.
5. Ngắt lấy 2 câu đầu và 2 câu cuối: phá thừa, thúc kết

Bài thơ Tứ tuyệt theo lối này (phá thừa, thúc kết) có 3 vần và không có đối nhau, nên dễ làm, và chúng ta thường thấy thơ Tứ tuyệt phân lớn thuộc loại này.

Td: *Tiền trình Thầy dạy các con tường,*

Đợi hạ sang năm mới tuyển lương.

Năm bảy năm sau nên nghiệp lớn,

Đến chừng ấy khá Đạo lo lường.

VIII. Bình thơ: Làm một bài thơ đường luật mà trong đó có những chữ dùng thiếu nghệ thuật, người ta gọi là bình thơ, và đó là những điều nên tránh, để bài thơ đạt được nghệ thuật cao. Có nhiều trường hợp bình thơ sau đây, cần nên tránh:

1. Lạc vận: trong 5 vần mà có một vần khác xen vào. Td: Mừng gót phồn hoa sạch bụi trần, Thay đời nay dụng phép hư không. Hai chữ: trần và không không ăn vận nhau (lạc vận). Nếu sửa chữ trần thành chữ hồng thì mới ăn vận.

2. Lạc đề: Nếu trong bài thơ mà cặp Trạng và cặp Luận không diễn đúng đề bài thì gọi là lạc đề.

3. Thất niêm, thất luật: có một vài chữ trong bài thơ không đúng luật Bằng Trắc. Td: Mừng gót phồn hoa sạch hồng trần. Chữ hồng là tiếng Bằng, sai niêm luật, chỗ đó phải đặt tiếng Trắc, như chữ bụi thì mới đúng niêm luật thơ: Mừng gót phồn hoa sạch bụi trần.

4. Điệp tự: Trong bài thơ đường luật 8 câu 56 chữ mà nếu có những chữ trùng nhau thì gọi là điệp tự. Nếu hai vần giống nhau thì gọi là điệp vận. Thường thì nên tránh điệp tự, trừ ra các trường hợp đặc biệt sau đây:

- Hai chữ điệp tự mà ý nghĩa khác nhau. Td: Non Bồng và bể bồng, Tiên Thiên và Tiên Phật.

- Nhiều chữ điệp tự trong một câu để nhấn mạnh ý nghĩa, lấy đi lấy lại rất hay:

Td: *Trau tài trau phận tua trau đức,*

Biết thế biết nhân mới biết mình.

● Nhiều chữ điệp vận để nhấn mạnh ý nghĩa thật là độc đáo, như bài thi chữ KHÔNG của Đức Quan Âm Bồ Tát:

Bài thi chữ KHÔNG

Khán đắc phù sanh nhứt thế KHÔNG,

Điền viên sản nghiệp diệt giai KHÔNG.

Thê nhi, phụ tử chung ly biệt,

Phú quý, công danh tổng thị KHÔNG.

Cổ ngữ: Vạn ban đô thị giả,

Kim ngôn: Bá kế nhứt tràng KHÔNG.

Tiền tài thu thập đa tâm khổ,

Lộ thượng huỳnh tuyến lưỡng thủ KHÔNG.

Quan Âm Bồ Tát (1950)

5.-Điệp tứ: Trong 8 câu thơ mà có 2 câu có tổ hợp chữ có ý tứ giống nhau. (Xem mục: Bình thơ).

6. Hiệp chương: Trong cặp Trạng hay cặp Luận, hai câu có cùng một ý hay một nghĩa đầu các chữ có khác nhau, giống như hai bàn tay chấp lại. (Xem mục: Bình thơ).

7. Khổ độc: Bài thơ đường luật đặt đúng niêm luật, nhưng khi đọc lên nghe trắc trở không êm tai thì cũng chưa đạt nghệ thuật làm thơ. Cần phải đổi những chữ khổ độc trong số “nhứt tam ngũ bất luận” để khi đọc lên thơ có âm điệu. (Theo tài liệu: Phép Làm Thơ của Ngải Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu) .

Trường hợp đặc biệt: Đối với những bức thi bá, thi Tiên, thi Thánh, như là đối với Đức Chí Tôn thì câu thơ chỉ cốt đạt được ý tứ cao siêu mà không quá câu nệ về niêm luật thơ. Td: Bài thơ của Đức Chí Tôn:

Chẳng quản đồng tông mới một nhà,

Cùng nhau một Đạo tức một Cha.

Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,

Dạy lẫn nhau choặng chữ hòa.

Trong câu 2, dùng chữ một Cha, chữ một đó thất niêm, vì nó là tiếng Trắc, nếu sửa lại là tiếng Bằng thì mới đúng niêm luật. Có đề nghị sửa chữ một đó thành chữ cùng: Cùng nhau một Đạo tức cùng Cha. Nếu sửa như thế thì mất hết ý nghĩa cao siêu về triết lý của chữ một, vì một đó là con số khởi đầu của các số, là số khởi thủy của Càn Khôn, một là Thái Cực, là duy nhất. Cho nên một Cha có ý nghĩa là: chỉ có một Đại Từ Phụ, chỉ có một Thượng Đế. Thất niêm để mà đạt được ý nghĩa cao siêu và nhân mạnh phần triết lý thì cái thất niêm ấy đáng bái phục vậy.

IX. Những lối thơ đường luật đặc biệt:

1.-Khoán thủ: Khoán là giao ước, thủ là đầu. Khoán thủ là bài thơ với giao ước là lấy chữ đầu mỗi câu làm ý chánh. Td: Bài thơ khoán thủ: “Ngọc Hoàng giáng thể giáo đạo nam phương” trong Thi Văn dạy Đạo TNHT. Sau đây là bài thơ khoán thủ: “Hộ Pháp Chương quản nhị hữu hình đài” của Đức Lý Giáo Tông tặng Đức Hộ Pháp:

Hộ giá Chí Tôn trước đến giờ,

Pháp luân thường chuyển máy Thiên thơ.

*Chưởng quyền Cực Lạc phân ngôi vị,
Quản suất Càn Khôn định cõi bờ.
Nhị kiếp Tây Âu cảm máy tạo,
Hữu duyên Đông Á nắm Thiên thơ.
Hình hài Thánh thể chừ nên tướng,
Đài trọng hồng ân gắng cậy nhờ.*

2. Bài thơ có 8 chữ đầu câu giống nhau. - Lục Nương giảng cơ cho bài thi chữ Vui:

*Vui hơn vui Đạo lại vui thiên,
Vui một bước đường một bước yên.
Vui bóng Cao Đài che khắp chốn,
Vui gương Ngọc Đế thấy như nhiên.
Vui ngàn thế tải ngàn hơn sự,
Vui một màu Thiên đóng Cửu huyền.
Vui vớt sanh linh nơi bể khổ,
Vui Trời rưới khắp đủ ân Thiên.*

LỤC NƯƠNG Noel 1925.

Trong TNHT, Bát Nương giảng cơ cho bài thơ chữ: Mừng (Mừng) ngày 12-2-1934 (âl 29-12-Quý Dậu).

3. Bài thi mà câu đầu chỉ có 6 chữ, hay đoạn giữa mỗi câu chỉ có 6 chữ: Td 1: Bài thơ “Hảo Nam Bang” của Đức Chí Tôn:

Hảo Nam bang! Hảo Nam bang!

Tiểu quốc tảo khai hội Niết Bàn.

Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo,

Hảo phùng Ngọc Đế ngự trần gian. ... v.v.....

Td 2: Bài thơ “Thế sự” của Trạng Trình Ng.B. Khiêm

Chưa dễ ai là Phật Thích Ca,

Mọi niềm nhân ngã nhẩn thì qua,

Lòng vô sự, trắng in nước,

Của thảng lai, gió thổi hoa.

Kìa khách xuân xanh khi trẻ,

Mấy người đầu bạc tuổi già.

Thanh nhàn ấy ắt là Tiên khách,

Được thú ta, đã có thú ta.

4. Liên hoàn trong một bài thơ: Chữ cuối của câu trên làm chữ đầu cho câu dưới.

TNHT:

Đời hiếp lẫn nhau nữ chẳng thương,

Thương đời nên mới đến đem đường,

Đường dài vó ngựa tua bền sức,

Sức yếu lòng người khéo để gương.

Gương đạo noi theo đời Thuần Đế,

Đế dân vẹn giữ lối Văn Vương.

Vương hầu lê thứ, ai là chí,

Chỉ quyết làm cho thể khác thường.

5. Liên hoàn nhiều bài thơ: Đề thơ có nhiều bài liên tiếp, lấy câu cuối của bài thơ trên làm câu đầu của bài thơ dưới, hoặc lấy vài chữ cuối của bài thơ trên làm mấy chữ đầu của bài thơ dưới. Td 1: Bài thơ “Bể thảm” của Đoàn Như Khuê:

*Bể thảm mênh mông sóng lựt trời,
Khách trần chèo một lá thuyền chơi.
Thuyền ai ngược gió, ai xuôi gió,
Coi lại cùng trong bể thảm thôi.*

*Coi lại cùng trong bể thảm thôi,
Nổi chìm chìm nổi biết bao người.
Kiếp người nghĩ cũng lênh đênh quá,
Quá cánh bèo trên mặt nước trôi.*

*Quá cánh bèo trên mặt nước trôi,
Nước trôi bèo nổi ngán cho đời.
Cuộc đời đổi đổi thay thay mãi,
Trải mấy lần dâu hóa bể khơi.*

Trải mấy lần dâu hóa bể khơi, (Xem tiếp bài thơ này nơi chữ: Biển khô, văn B Cao Đài Từ Điển)

Td 2: Thập thủ liên hoàn của Nhân Âm Đạo Trưởng.

*Thi họa vừa khi bước hững nhàn,
Vòng trần luân chuyển luống lo toan.
Cày mây cuốc nguyệt chờ Thang Võ,
Hằng biết cho dân chịu buộc ràng.*

*1. Buộc ràng túng thiếu cõi Nam châu,
Trị loạn vẫn xây cuộc bể dâu.
Phép nước đòi con mây gió thả,
Nghiep nhà lắm lúc nước non sâu.
Thương đòi để dấu noi đường trước,
Hiệp chũng làm gương dặt lữ sau.
Cá chậu chim lồng chi dễ chịu,
Rừng xưa bến cũ thanh thoi đâu?*

2. Thanh thoi đâu buổi nước non nhà,... v.v.....

6. Thuận nghịch đọc: Bài thơ đọc xuôi đúng luật và có đầy đủ ý nghĩa, mà nếu đọc ngược trở lại từ chữ cuối tới chữ đầu thì cũng được một bài thơ đúng luật đủ ý nghĩa.

Td: Bài CẢM PHI LONG CÔNG CHÚA của Huệ Giác.
(Thuận nghịch đọc) Đọc thuận:

*Giếng mối giữ an phận liễu bờ,
Dặm ngàn xa phải chịu thân cô.
Phiên gan ngán chạnh tình chẵn gỏi,*

Ưa lệ buồn trông bước Hón Hồ.
Duyên nợ vẹn đền toan dạ gắng,
Hận thù chung trả trọn lòng thờ.
Phiên thành tạc để danh trung hiếu,
Điên đảo khiến rời rẽ tóc tơ.

Độc nghịch:

Tơ tóc rẽ rời khiến đảo điên,
Hiếu trung danh để tạc thành Phiên.
Thờ lòng trọn trả chung thù hận,
Gắng dạ toan đền vẹn nợ duyên.
Hồ Hón bước trông buồn lệ ứa,
Gối chần tình chạnh ngẩn gan phiền.
Cô thân chịu phải xa ngàn dặm,
Bỏ liễu phận an giữ mối giềng.

HUỆ GIÁC

7. Song điệp: Lối thơ mà trong mỗi câu, hoặc ở đầu hoặc ở giữa có đặt hai cặp điệp tự (chữ lặp lại).

Td: *Vất vất vợ vợ cũng nực cười,*
Cắm cắm cúi cúi có hơn người.
Nay còn chị chị anh anh đó,
Mai đã ông ông mụ mụ rồi.
Có có không không lo hết kiếp,

Khôn khôn dại dại chết xong đời.

Chi bằng lão lão lơ lơ vậy,

Ngủ ngủ ăn ăn nói chuyện chơi.

(Vô danh)

Ngủ ngủ là điệp tự, ăn ăn là điệp tự. Ngủ ngủ ăn ăn là song điệp.

8. Họa vận: Hòa đúng theo 5 vận của bài thơ xướng, để đáp lại ý nghĩa của bài thơ xướng, hoặc đồng tình, hoặc phản đối, hoặc giải đáp.

Td: * Bài xướng của Bát Nương hỏi Đức Phạm Hộ Pháp: *Dám hỏi đại huynh rõ máy Trời,*

Chừng nào ba lửa cháy ba nơi.

Năm sông đua chảy bao sông cạn,

Bảy núi nổ tan mấy núi dời.

Tận thế Long Hoa sao chẳng thấy,

Cơ Trời ngạt khí có hay thôi.

Rồng bay ngựa chạy cho ai cỡi,

Đất dẫy chừ bao đổi xác Trời.

* Đức Phạm Hộ Pháp họa lại, trả lời Bát Nương:

Hành tàng hư thực tại Cha Trời,

Đông mậu năm hồ hỏa khắp nơi.

Châu ngũ khí hòa tan ác nghiệt,

Thất sơn dấy động Thất sơn dời.

*Thế tiêu xuân kỷ Long Hoa trở,
Thưởng phạt cuối cùng Thánh đức thôi.
Long mã ban vương tiêu trận kỳ,
Cù phi hải sục lý thay Trời.*

9. Điều phú đắc: Trong thơ Thất ngôn bát cú, khó làm nhất là Điều phú đắc, nghĩa là: đầu đề bài thơ được ra bằng một câu ca dao, mà trong cặp trạng và cặp luận, phải tránh dùng những chữ trong câu ca dao ấy, còn phá thừa và thúc kết thì không cần tránh.

Thí dụ: Đầu đề là: Mẹ già ở túp lều tranh,
Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con.

Đáp đề: *Khó nghèo còn mẹ ở lều tranh,
Trưa sớm thăm lom dạ mới đành.*

*Tựa cửa chòi gai ngày lụm cụm,
Tha mỗi chim quạ bữa đình ninh.
Buồng the ấm lạnh thương thân lão,
Chiều sáng rau dưa có mặt mình.*

*Nuôiặng bữa nào mừng bữa nầy,
Dám đâu lê hoắc đôi công Khanh.*

10. - Thủ vĩ ngâm: là bài thơ có câu đầu và câu cuối giống nhau. (Xem chữ: Thủ vĩ ngâm, vần Th). - Vận Từ Thứ: là bài thơ có 5 vần được qui định trước là: voi, còi, mòi, roi, thoi. (Xem chữ: Từ Thứ, vần T). - Vĩ tam thanh: là bài thơ mà mỗi câu có 3 chữ cuối cùng là 3 tiếng tượng thanh. (Xem chữ: Vĩ tam thanh, vần V). X. Bình thơ: Việc phê bình một bài thơ thì phải cứ theo lệ

công mà nói, đề vạch rõ chỗ nào hay, chỗ nào dở, nhưt là chỗ thiếu sót cho thấy đề sửa chữa thì mới tiến bộ.

Thí dụ: Phê bình bài thơ sau đây:

AN BÀN LẠC ĐẠO

*Vui say mùi đạo chán tuồng đời,
Đạm bạc tương đưa chí thánh thai.
Bầu nước đai com nằm chiếu đất,
Co tay làm gối đắp màn trời.
Tháng ngày kinh kệ lòng không đổi,
Khuya sớm mở chuông dạ chẳng dờ.
Vui đạo quên nghèo, quân tử chí,
Mặc dầu biển cả nước đầy voi.*

Bình thơ: 1. Câu phá và câu thừa đúng nghệ thuật làm thơ. 2. Cặp trạng lẩy tích ông Nhan Hôi, một đai com một bầu nước mà vẫn vui với Đạo. Cặp trạng này tỏ rõ đề tài mà không có chữ nào phạm đề. (Đề bài là AN BÀN LẠC ĐẠO thì trong cặp trạng và cặp luận không được dùng các chữ nơi đề bài, nếu có dùng thì gọi là Phạm đề). Cặp trạng có câu trên nói về Lạc Đạo và câu dưới là An Bàn, rất đúng đề tài.

Hai vế: “Bầu nước đai com”, và “Co tay làm gối” không đối chữ mà đối ý. 3. Cặp luận: hai câu của cặp luận gần như có một ý (Hiệp chương), và chỉ nói về Lạc Đạo, còn thiếu An Bàn. Có thể sửa cặp luận như vậy: Tháng ngày kinh kệ lòng không đổi, Mặn lạt tương đưa dạ chẳng dờ. Như vậy, câu đầu luận về Lạc Đạo, câu sau luận về An Bàn, thì cặp luận mới đủ ý nghĩa. Lòng không đổi không điệp ý với dạ chẳng dờ. Nếu sửa như vậy thì chữ

“Mặn lạt tương dưa” lại điệp tự với câu thừa ở trên, nên câu thừa có thể sửa lại là: Áo bã hài gai chí thành thơ.

4. Câu Chuyển (thúc) điệp ý với câu Phá (Điệp tứ):

Vui say mùi Đạo, Vui Đạo. Vậy nên viết cách khác để tránh lặp lại hai chữ mùi Đạo mà vẫn gói ghém được ý của đề bài: An phận cần tu cam khổ hạnh. 5. Câu Kết thì đúng luật làm thơ, khỏi bình.

Sau khi bình và sửa chữa, bài thơ viết lại như sau:

AN BÀN LẠC ĐẠO

*Vui say mùi Đạo, chán tuồng đời,
Áo bã hài gai, chí thành thơ.
Bầu nước dai cơm nằm chiếu đất,
Co tay làm gối đắp màn trời.
Tháng ngày kinh kệ lòng không mỏi,
Mặn lạt tương dưa dạ chẳng dòi.
An phận cần tu cam khổ hạnh,
Mặc dầu biển cả nước đầy vơi.*

(Theo tài liệu: PHÉP LÀM THƠ của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu, có đối chiếu và điều chỉnh vài chữ theo bài thi số 133 của Giáo Sư Thái Đền Thanh trong Văn Thi Hiệp Tuyền, quyển I, trang 54).

TNHT: Thánh Ngôn Hiệp Tuyền

Trích Cao Đài Từ Điển của HT Nguyễn Văn Hồng



Cô Vân Lê Ủy Viên Học Khu East Side và cô Trương Vân Lan, Hội Trưởng Tây Ninh Đồng Hương Hội BCA



Nhạc Sĩ Hoài Trung và Thành Viên Hội Đồng Hương Tây Ninh



Cô Vân Lan giới thiệu Chương trình Hè Tây Ninh ĐHH 2025



Ca sĩ Ngọc Sương

MỤC LỤC

03. Tập San Thế Đạo 98 Oct - 2025.
04. Ban Biên Tập
05..Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại.
07. Quyền Hành Tam Trấn Oai Nghiêm Liên Quan đến Dân
Tam Bửu Cho Đức Chí Tôn (ĐHP Thuyết Đạo)
13. Chơn Tướng Nho Tông - Nhơn Nghĩa (ĐHP Thuyết Đạo
ngày 3/3 năm Kỷ Mão)
16.Cây Cội Nước Nguồn (Ngài Hiến Pháp)
20.Đức Phật Mẫu-Đức Mẹ trong Cao Đài (Trung Dung Đạo)
30Tu Hành và Trường Thi Công Quả (HTNguyễn Đăng Khích)
45. Tâm Thư Ban Thế Đạo Hải Ngoại.
49. Danh Sách Đồng Đạo Cơ Sở và Thân Hữu yểm Trợ.
52. Vườn Thơ Thế Đạo Phần I.
61.Awakened Consciousness. The Evolution from 1 to 1.(Hong-
Dang Bui M.DApril 2025. Sự Chuyển Hóa từ “Tôi” đến “Một”.
Chuyển Ngữ Anh/ Việt HT Nguyễn Hữu Nghiệp)
86.Nhân (Hưng Quốc)
98. Ngôi Phật Mẫu (HT Nguyễn Thành Long)
101.Tâm Thư Thánh Thất San Antonio..
104. Lesmiserables-Bóng Tối và Ánh Sáng của Công Lý (LTT)
115.Tư Vấn Sức Khỏe (Lê Tấn Tài)
123. Thêm Một Picnic Vui Tươi Tây Ninh ĐHH (TT Vân Lan)
130. Vườn Thơ Thế Đạo Phần II.
136. Tạp Ghi và Phiếm Luận: Nhất là Một (Đỗ Chiêu Đức)
154 - 156. Phân Ưu.
157. Ý Nghĩa Đại Lễ Hội Yến Diêu Trì (Kỷ Niệm 100 năm 15/8
Ất Sửu - 15/8 Ất Tỵ) (Ban Biên Tập Suu Tầm)
169.Khảo Sát về Thơ Đường Luật (HT Nguyễn Văn Hồng)
191 - 192 Hình Picnic Hè Tây Ninh Đồng Hương Hội BCA
193. Mục Lục

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
(NHỨT BÁCH NIÊN)
TÒA THÁNH TÂY NINH

ĐẠI LỄ KỶ NIỆM NGÀY KHAI ĐẠO CAO ĐÀI
CHÀO MỪNG ĐẠI ĐẠO TRÒN MỘT TRĂM NĂM

THƯ MỜI THAM DỰ

- Kính gửi:
- Quý cơ quan Chính quyền Quận Clayton và Thành Phố Rex, Georgia.
 - Quý đại diện Hiến Tài Ban Thế Đạo các Tiểu Bang Hoa Kỳ và các quốc gia ở Hải Ngoại.
 - Quý Chư Chức Sắc, Chư Việc Bàn Trị Sự và Đồng Đạo các Thánh Thất và các cơ sở Đạo tại Hải Ngoại.
 - Quý Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội (ĐĐTNH) Hải Ngoại và các BCH ĐĐTNH tại các Thánh Thất ở Hải Ngoại.
 - Quý vị lãnh đạo tinh thần các Tôn Giáo ở Georgia và Hải Ngoại.
 - Quý Hội Đoàn, Truyền Thông Báo Chí trong và ngoài Tiểu Bang Georgia.
 - Quý Thương Gia, Nghiệp Chủ và quý Mạnh Thường Quân tại Georgia.
 - Quý Đồng Hương và Đạo Tâm gần xa.

Kính thưa quý vị, đây quả thật là niềm hân hoan vô bờ bến cho toàn Bồn Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh chúng tôi, để chào mừng kỷ niệm tròn một trăm năm ngày Hoàng Khai Đại Đạo. Chúng tôi, Ban Trị Sự, Ban Chấp Hành ĐĐTNH, Ban Giám Hiệu Trung Tâm Việt Ngữ và các Ban Bộ cùng toàn thể Đồng Đạo trong Thánh Thất Cao Đài Georgia, sẽ long trọng tổ chức **Đại Lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Đạo Cao Đài & Chào Mừng Đại Đạo Tròn Một Trăm Năm** tại Thánh Thất ở địa chỉ

CAO DAI TEMPLE of GEORGIA
6330 Hwy. 42, Rex, GA 30273-1640

vào ngày

Chúa Nhật, ngày 14-12- 2025 (nhằm ngày 25 tháng 10 năm Ất Tỵ)

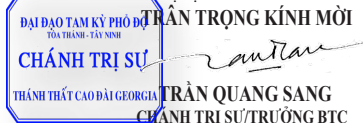
Chúng tôi toàn thể Bồn Đạo Thánh Thất Cao Đài tại Georgia trân trọng kính mời quý liệt vị dành chút thời gian quý báu đến tham dự và chung vui cùng chúng tôi trong ngày lễ trọng đại này.

Sự hiện diện và ủng hộ về mọi mặt của quý vị là niềm vinh hạnh cũng như niềm khích lệ tinh thần rất lớn lao và ý nghĩa dành cho chúng tôi trên bước đường phụng sự nhơn sanh và công cuộc hoằng dương nền Chánh Pháp nơi xứ người.

Chúng tôi cầu nguyện Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban Ân Lành cho Quý Vị và Gia Đình luôn dồi dào sức khỏe và mọi sự nhý ý.

Chúng tôi trân trọng kính mời và mong sẽ đón tiếp quý vị trong ngày Đại Lễ
Thành Phố Rex ngày mùng 3 tháng 8 năm Ất Tỵ (DL.24/9/2025).

TM Ban Trị Sự Thánh Thất Cao Đài Georgia



Mọi chi tiết, xin liên lạc:

Phó BTC: Thông sự Chương Nguyên (770) 364-7576
Phụ Tá Điều Hành: Thông sự Triết Huỳnh (404) 510-6228
Phụ Tá Kế Hoạch: Đạo hữu Huân Phạm (770) 713-0941

Phụ Tá Nội Vụ: Phó trị sự Bảo Võ (770) 265-7317
Phụ Tá Kỹ Thuật: Phó trị sự Bảo Trăn (404) 213-3311
Phụ Tá Chương Trình: Xuân Hằng (404) 725-5124



United Body Shop Collision Center

unitedbodysshop68@gmail.com

525 Asbury St, San Jose, CA 95110

Phone: (408) 228-8855 * Cell: (408) 775-9990

ALIGNMENT - TIRE - SHOCK - BRAKE - AIR



ĐẶC BIỆT:
Có giá thương
lượng cho thân chủ
không có bảo hiểm

Có nhận làm Đền bị vàng
và Scratch làm ra như mới

GIỜ MỞ CỬA:

Thứ Hai-Thứ Bảy: 9am-6pm . **TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC ĐƯỢC CHỦ BẢO ĐẢM**

**NHẬN SỬA CÁC LOẠI XE MỸ & NGOẠI QUỐC
GIẢI QUYẾT MỌI TRỞ NGẠI VỀ MÁY & HỘ SỐ**

NHẬN 30K, 60K, 90K SERVICES

- Engine tune up
- Thay nhớt máy, hộp số
- Thay thắng, tiện đĩa
- Thay timing belt
- Water pump & seal
- Complete clutch job



- Thay máy, hộp số
- Thay Axle Saft
- Thay Catalytic
- Sửa tất cả điện xe
- Computer Diagnostic
- Scanner setup check engine light

**REBUILT MÁY, HỘ SỐ, BẢO ĐẢM 6 THÁNG HAY 1 NĂM CHO MỌI VIỆC LÀM
MỌI VIỆC LÀM NHANH CHÓNG VÀ THÀNH THẬT**



THÁNH NGÔN

“... MẸ có mấy lời sau đây, các Ái nữ
của MẸ nên khá đề tâm:

THI

*Đã dần thân vào cửa sắc không,
Nữ nhi cực nhọc há nao lòng.
Phòng the vẹn phận trau gương thắm,
Liễu yếu đừng phen cột gió Đông
Sóng khổ dẫu xao dòng nước trí,
Cành Xuân gắng giữ mảnh hương nồng.
Đường về các trẻ xin ghi nhớ,
Cửa Khuyết hằng ngày MẸ ngóng trông.
MẸ ban cho các con Nam Nữ./.”*
*Trích Đoàn cơ tại Nữ Đầu Sư Đường đêm
16- 8 - Canh Tý (dl 6 - 10 - 1960)*

KÍNH BIỂU



TẬP SAN THẾ ĐẠO

P.O. Box 21577

San Jose, CA 95151

Email: tnndk4@gmail.com